

TỈNH ỦY QUẢNG NAM
BAN TUYÊN GIÁO

*

Sổ tay
TUYÊN TRUYỀN
NĂM 2021

Quảng Nam - 2021

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2021, nước ta, tỉnh ta có nhiều sự kiện chính trị quan trọng; là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời là năm có các ngày lễ lớn.

Dự báo tình hình tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; đại dịch Covid-19 vẫn chưa được khống chế; kinh tế thế giới có khả năng phục hồi chậm nên ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống. Bối cảnh quốc tế và trong nước tạo ra những thời cơ, vận hội mới; đồng thời, đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, các ngành trong quá trình lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, đòi hỏi công tác tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh cần được đẩy mạnh nhằm góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng chính trị, hành động cách mạng trong Đảng bộ, sự đồng thuận cao trong xã hội; tuyên truyền, động viên cổ vũ phong trào thi đua yêu nước nhằm thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam chủ trì phối hợp biên soạn và phát hành tập sách ***“Sổ tay tuyên truyền năm 2021”***, nhằm cung cấp thông tin, định hướng nội dung tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an

ninh, xây dựng đảng, chính quyền...; làm tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống tuyên giáo các cấp, cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh...

“Sổ tay tuyên truyền năm 2021” được tổ chức biên soạn nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao. Tuy nhiên, khó tránh khỏi những hạn chế. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí.

Trân trọng giới thiệu!

BAN BIÊN TẬP

**ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN
VÀ NHÂN DÂN QUẢNG NAM QUYẾT TÂM
HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM
2021, TẠO TIỀN ĐỀ VỮNG CHẮC THỰC HIỆN
THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXII,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Phan Việt Cường

*Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam*

Năm 2020 kết thúc trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và biển Đông diễn biến phức tạp, khó lường; đại dịch Covid-19 tác động toàn cầu; thiên tai, bão, lụt, sạt lở đất liên tiếp xảy ra, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Song, các cấp, các ngành trong tỉnh đã phát huy sức mạnh đoàn kết, quyết tâm cao, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ chính trị đạt kết quả tích cực. Tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hoàn thành 13/19 chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt hơn 67.550 tỷ đồng. Quy mô nền kinh tế trên 94.000 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách 23.504/25.774 tỷ đồng, bằng 93% dự toán Trung ương giao; trong đó, thu nội địa 17.984 tỷ đồng, bằng 89,8% dự toán

Trung ương giao¹. Ba nhiệm vụ đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện môi trường đầu tư tiếp tục đạt kết quả tốt. Tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án trọng điểm, công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh là 116/200 xã, tỷ lệ 58%; có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đề nghị Trung ương công nhận thành phố Hội An hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Duy Xuyên đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông đợt 1 và đợt 2 đảm bảo an toàn; 533 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 66,37%, tăng 28 trường so với năm học trước; Quảng Nam tiếp tục được đánh giá là đơn vị dẫn đầu các tỉnh duyên hải miền Trung trong công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phối hợp tổ chức thành công Lễ trao Bằng Tổ quốc ghi công cho thân nhân Liệt sỹ và Lễ khánh thành Nhà bia ghi danh liệt sỹ quê hương Thanh Hóa hy sinh tại Quảng Nam. Các chính sách an sinh xã hội được tăng cường, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,95%, bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 1,97%. Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên; đảm bảo đầu tư, nâng cấp các cơ sở y tế đạt 41,5 giường/vạn dân; tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) giảm còn dưới 10%. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp khoanh vùng, không chể dịch bệnh Covid-19; thành lập các điểm chốt

1. Báo cáo thu ngân sách đến 08 giờ ngày 30/12/2020.

chặn, các khu cách ly tập trung, huy động tối đa mọi nguồn lực, trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất, thực hiện tốt công tác kiểm soát, truy vết, phát hiện, cách ly các trường hợp có yếu tố dịch tễ; năng lực xét nghiệm được nâng lên, CDC Quảng Nam là một trong những đơn vị được Viện Pasteur Nha Trang cho phép khẳng định các trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 nên đã rút ngắn thời gian công bố kết quả, kịp thời xác định, điều trị các trường hợp mắc bệnh, nhanh chóng kiểm soát tình hình, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

Phát huy mạnh mẽ phương châm “04 tại chỗ”¹, “03 sẵn sàng”² trong công tác phòng, chống thiên tai, chủ động triển khai các phương án ứng phó; tập trung tìm kiếm, cứu nạn, khắc phục hậu quả do các cơn bão số 05, 06, 09 và hoàn lưu cơn bão số 13 gây ra; kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị tác động bởi thiên tai, dịch bệnh, không để xảy ra tình trạng thiếu đói, giúp nhân dân, doanh nghiệp sớm ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, kinh doanh. Nhờ thực hiện khá hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 6,06%; trong đó, hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội, già cả, ốm đau là 1,83%, như vậy, tỷ lệ hộ nghèo cần tác động để thoát nghèo là 4,23%.

Chỉ đạo nắm chắc tình hình, phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; giải quyết hiệu quả các vụ việc phát sinh, không để xảy ra “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự; bảo vệ an toàn đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Triển khai

1. Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

2. Chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả.

đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, góp phần giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí. Hủy nhiều đoàn công tác đi nước ngoài để thực hành tiết kiệm và phòng, chống dịch Covid-19. Tổ chức đón tiếp trọng thị, chu đáo các đoàn khách đến thăm, làm việc; thăm hỏi, chia sẻ qua thư, email với các đối tác, các địa phương nước ngoài có quan hệ hợp tác với tỉnh. Hỗ trợ tỉnh Sê Koong và Chămpasak (Lào) trang thiết bị, nhu yếu phẩm, lương thực, thực phẩm trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, phân tích khách quan, toàn diện, Tỉnh ủy đã đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2020 còn một số hạn chế nhất định. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên kinh tế suy giảm gần 7% so với năm 2019; tổng thu ngân sách nhà nước không đạt dự toán; tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chậm (63%). Công tác quản lý và bảo vệ rừng, khai thác khoáng sản, xử lý môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh còn bất cập. Đời sống của một bộ phận người lao động gặp khó khăn. Việc theo dõi, chỉ đạo tổ chức đại hội ở một số đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở có mặt chưa sâu sát; công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý có nơi chưa đảm bảo tính kế thừa, thiếu khả thi, còn bị động, lúng túng; việc chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa đạt kết quả; công tác kết nạp đảng viên mới không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Dự

báo tình hình tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; đại dịch Covid-19 vẫn chưa được khống chế; kinh tế thế giới có khả năng phục hồi chậm; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống. Bối cảnh quốc tế và trong nước tạo ra những thời cơ, vận hội mới; đồng thời, đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, các ngành trong quá trình lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Nhằm phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021, tạo tiền đề vững chắc triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các cấp, các ngành cần phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, bản sắc văn hóa và truyền thống cách mạng; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19

Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng cần phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, không để mất kiểm soát. Thường xuyên rà soát, dự báo, xây dựng phương án, kịch bản, chuẩn bị lực lượng, cơ sở vật chất, sẵn sàng ứng phó kịp thời các tình huống, cấp độ khi dịch bệnh bùng phát; thực hiện tốt công tác cách ly theo đúng quy định. Triển khai đồng bộ các giải pháp khôi phục sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Tập trung quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch đề cụ thể hóa và triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII ngay từ đầu nhiệm kỳ. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và ban hành nghị quyết mới về công tác cán bộ, nghị quyết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát. Giải quyết tốt đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên, nhất là liên quan đến nhân sự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh vực.

Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Đổi mới tác phong, phương pháp làm việc, lấy sự hài lòng của

người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong cải cách hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử. Bảo đảm kết nối thông tin thông suốt từ Trung tâm Hành chính công tỉnh đến Trung tâm hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội phụ nữ các cấp và Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thứ ba, thực hiện tốt việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã; triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng thu nhập thực tế cho Nhân dân. Phát triển song song ngành công nghiệp và dịch vụ; lấy dịch vụ - du lịch làm ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa - hiện đại hóa - đô thị hóa; phát triển công nghệ cao, thông minh, công nghiệp xanh, sạch, thân thiện với môi trường. Phát triển hợp lý, bền vững ngành công nghiệp khai khoáng. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; có cơ chế tích tụ, tập trung đất đai để hình thành các vùng chuyên canh gắn với liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với địa phương và nông dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; hoạt động đầu tư và

sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Triển khai cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm ở thị trường nội địa. Phấn đấu phát triển thêm khoảng 750 doanh nghiệp, nâng số doanh nghiệp hoạt động lên trên 9.370 doanh nghiệp; thêm 35 - 40 hợp tác xã, nâng số hợp tác xã hoạt động lên trên 430 hợp tác xã; triển khai phương án chuyển đổi mô hình hợp tác xã thích ứng với yêu cầu mới, xử lý dứt điểm các hợp tác xã yếu kém, ngừng hoạt động.

Triển khai đồng bộ 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với hỗ trợ đào tạo lao động, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo. Đẩy nhanh tốc độ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị bảo đảm đồng bộ, liên thông; ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông chiến lược, công nghệ thông tin, viễn thông, cảng biển, hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình xây dựng, phát triển thành phố Tam Kỳ cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại I vào năm 2025, từng bước xây dựng đô thị sinh thái, thông minh và đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030. Cải thiện môi trường đầu tư, hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chủ động đón bắt thời cơ thu hút nguồn lực bên ngoài từ làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư sau đại dịch Covid-19.

Thứ tư, phát triển mạnh kinh tế biển và vùng đồng bằng ven biển; tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du, miền núi; quản lý chặt chẽ tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường

Ban hành cơ chế, chính sách xây dựng vùng đồng bằng ven biển của tỉnh trở thành chuỗi đô thị - trung tâm dịch vụ, du lịch - công nghiệp sạch - nông nghiệp công nghệ cao. Thu hút các dự án du lịch vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe, du lịch nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh du lịch nội địa, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để mở cửa an toàn đón khách du lịch quốc tế khi nước ta có đủ vaccine phòng ngừa Covid-19. Hoàn thành Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tại các huyện vùng Đông. Tích hợp quy hoạch cấp, thoát nước vùng Đông vào quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng liên huyện.

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; khai thác hiệu quả tiềm năng, huy động nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo động lực kết nối cho phát triển bền vững. Hoàn thành bố trí, sắp xếp dân cư, phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kết nghĩa giữa các cơ quan, doanh nghiệp, các huyện, thị, thành phố đồng bằng với các địa phương miền núi; hỗ trợ, giúp đỡ các xã biên giới đất liền.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; tiến hành đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động đến môi trường của các mỏ khoáng sản, công trình thủy điện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; xây dựng Đề án phòng, chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt. Giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp; vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư xây dựng hoàn hành các khu xử lý, lò đốt rác thải sinh hoạt tập trung. Xây dựng Đề án thu gom, xử lý rác công nghiệp, rác sinh hoạt giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ năm, thực hiện tốt mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội

Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 550 năm danh xưng Quảng Nam; các hoạt động chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và mừng Đảng, đón xuân Tân Sửu 2021. Xây dựng Đề án phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại gắn với ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực y tế. Sắp xếp, phát triển hệ thống trường học, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng, chương trình, dự án giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; nâng cao mức sống cho Nhân dân khu vực miền núi khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, các hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội. Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ; xây dựng Đề án thực hiện chuyển đổi số, hướng đến xã hội số vào năm 2030; cơ bản hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính quyền số vào năm 2025. Tăng cường quản lý nâng cao chất lượng, định hướng hoạt động lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình.

Thứ sáu, tăng cường công tác nội chính; quốc phòng, an ninh; đối ngoại

Thực hiện tốt công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; vấn đề an

ninh mạng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ biên giới quốc gia; phòng, chống, kiểm soát ma túy, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tổ chức tốt việc đối thoại, tiếp công dân, chỉ đạo giải quyết khiếu kiện, khiếu nại, các đề xuất, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân ngay từ lúc mới phát sinh, tại cơ sở; thực hiện nghiêm kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận của lãnh đạo tỉnh tại các buổi đối thoại, tiếp công dân. Xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ liên hoàn, vững chắc. Chú trọng kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, kiên quyết đấu tranh, triệt phá các băng nhóm tội phạm.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; đẩy mạnh hợp tác kinh tế, văn hóa đối ngoại. Tăng cường giới thiệu, quảng bá hình ảnh, văn hóa đất và người Quảng Nam, tiềm năng phát triển, hợp tác của tỉnh ra các nước trong khu vực và thế giới. Giữ gìn mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị đặc biệt giữa hai tỉnh Quảng Nam - Sê Koong (Lào)/.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH GẮN VỚI XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Lê Văn Dũng

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Nam

Quảng Nam - vùng đất có truyền thống yêu nước, cách mạng, hiếu học và nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, sáng tạo, các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã và đang huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn dân để xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Nam trở thành tỉnh khá của miền Trung và trong nhóm các tỉnh, thành phố có đóng góp cho ngân sách Trung ương. Tính đến ngày 10/12/2020, Đảng bộ tỉnh có 22 đảng bộ trực thuộc, 1.151 tổ chức cơ sở đảng (391 đảng bộ và 760 chi bộ cơ sở), 3.263 tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở (03 đảng bộ bộ phận và 3.260 chi bộ trực thuộc) và 69.435 đảng viên. Những năm qua, bên cạnh đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đưa

nội dung thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW vào chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy; chủ động, linh hoạt vận dụng sáng tạo trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW với 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, trong đó xác định những nhiệm vụ cần làm ngay, nhiệm vụ thường xuyên và giao cho từng cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện theo lộ trình cụ thể. Tập trung đề cao vai trò của cấp ủy, thường vụ cấp ủy và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phân công, địa bàn phụ trách trên tinh thần sát cơ sở, sát nhiệm vụ; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đột phá, đồng thời, giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm, bức xúc theo Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực và cải thiện môi trường đầu tư giai đoạn 2016 - 2020. Từ cách làm quyết liệt nêu trên, đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, vấn đề bức xúc, nổi cộm để tập trung thực hiện:

Trước hết, tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, cấp bách, nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, minh bạch, tạo môi trường thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh, chỉ đạo UBND tỉnh ban

hành các chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai rà soát thủ tục hành chính và thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện chế độ công vụ, công chức, làm thay đổi nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức từ *“nền hành chính quản lý”* sang *“nền hành chính phục vụ”*, doanh nghiệp là *“đối tượng quản lý”* sang là *“đối tượng phục vụ”*, nhờ đó, trong 05 năm qua, chỉ số PCI tỉnh Quảng Nam thuộc top 10/63 tỉnh, thành phố của cả nước.

Thứ hai, thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 đồng thời, chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm thực hiện giảm nghèo bền vững; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả với tinh thần *“Quảng Nam chung tay với người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”*.

Thứ ba, công tác tổ chức và cán bộ được tập trung thực hiện quyết liệt. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và bổ sung hoàn chỉnh các quy định khung về tiêu chuẩn cán bộ. 05 năm qua, Tỉnh ủy đã ban hành 03 Nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy và 05 Quy định khung về các khâu trong công tác cán bộ từ tiếp nhận, quy hoạch, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, rà soát điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý; tổ chức các

đoàn kiểm tra, giám sát nhằm rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ. Đặc biệt, để triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 139-KH/TU; thành lập Ban Chỉ đạo 809 và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo. Quá trình triển khai thể hiện sự đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi bật là triển khai thực hiện mô hình Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế 06 cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Kết quả giảm 10 đầu mối (từ 31 phòng xuống còn 21 phòng), giảm 42 lãnh đạo cấp phòng (từ 87 trưởng, phó phòng xuống còn 45 trưởng, phó phòng) và giảm 17 biên chế (từ 181 người xuống còn 164 người). Sáp nhập Trung tâm bồi dưỡng chính trị vào Ban tuyên giáo cấp ủy của 18/18 huyện, thị, thành ủy; trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại 11 địa phương.

Thứ tư, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường. Xác định đây là vấn đề cấp bách, bức xúc của cả hệ thống chính trị, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021; tập trung, quyết liệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Thời gian qua, tỉnh đã hoàn thành việc kiểm tra, rà soát lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng đối với các cuộc thanh tra

kinh tế - xã hội và các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm, tham nhũng, lãng phí; rà soát, xác minh làm rõ, điều tra, xử lý kịp thời những vụ việc, vụ án tham nhũng kinh tế - xã hội phức tạp, kéo dài. Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ, kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có chức vụ, quyền hạn, thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch tài sản, thu nhập và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tăng cường công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, công tác đối thoại với công dân, nhất là các vụ việc khiếu nại đông người; rà soát, xử lý dứt điểm các đơn, thư tồn đọng, xử lý kết luận sau thanh tra.

Thứ năm, tăng cường quản lý đất đai, quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Theo đó, tập trung chấn chỉnh, lập lại trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng khai thác rừng và tài nguyên khoáng sản trái phép. Việc quy hoạch, cấp phép, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản bảo đảm nguyên tắc, bảo vệ được môi trường, cảnh quan, di tích, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên khác. Trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, tỉnh ban hành quy định sử dụng đất đến năm 2020, tỉnh đã tăng cường quản lý đất đai, quản lý

quy hoạch, hiện trạng, bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là tại vùng Đông Nam của tỉnh. Rà soát, xử lý nghiêm các vụ phá rừng, các sai phạm tại các dự án quy hoạch sử dụng đất gây bức xúc trong Nhân dân.

Ngoài ra, nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đã xây dựng quy chế, quy định về trao đổi, đối thoại của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp theo định kỳ; tăng cường trao đổi, đối thoại nhằm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm gắn với xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân sai phạm... tạo mỗi đoàn kết trong nội bộ, đồng thuận trong Nhân dân, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Bên cạnh đó, việc gắn kết chặt chẽ trong việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW với việc tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII được triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình được Tỉnh ủy, các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo định kỳ hằng năm và theo chuyên đề, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Hằng năm, trong đợt kiểm điểm tập thể, cá nhân để đánh giá phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, cấp ủy các cấp đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng tiến độ và chất lượng. Quá trình tổ chức thực hiện, Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên đã chủ động gợi ý kiểm điểm đối với những nơi có vấn đề phức tạp, dư luận bức xúc. Nhiều nơi đã chú trọng khâu nhận diện và xác định rõ những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, từng bước khắc phục tình trạng

nề nang, né tránh, ngại va chạm, phát huy tinh thần đấu tranh kiên quyết bảo vệ cái đúng, phản bác, loại trừ cái sai, biểu hiện lệch lạc. Đa số tập thể, cá nhân đã bám sát thực hiện tốt kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

Nhìn lại quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII của Đảng trên địa bàn tỉnh trong 05 năm qua tuy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định nhưng những kết đạt được đã góp phần củng cố, bồi đắp thêm niềm tin sâu sắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân về sự quyết tâm của Đảng bộ tỉnh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường đoàn kết trong Đảng, đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

Trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định việc triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng là việc làm thường xuyên, liên tục, phải kiên trì, đồng bộ và quyết liệt, trong đó, Đảng bộ tỉnh cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó, chú trọng xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề toàn khóa và từng năm theo chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp phải đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm và toàn diện. Thực hiện nghiêm túc việc viết thu hoạch sau học tập và đăng ký cam kết

tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm theo quy định. Chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra sau kiểm điểm cuối năm và những vấn đề mới phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ.

Hai là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn các hoạt động kỷ niệm với tổ chức giao lưu, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền kết quả thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó, chú trọng tuyên truyền những gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo Bác... Tiếp tục hưởng ứng Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nội dung trọng yếu trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trước hết, đây là nội dung sinh hoạt chi bộ định kỳ và chuyên đề của chi bộ. Đảm bảo việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định, hướng dẫn về nêu gương phải trở thành việc làm thường xuyên, tự giác của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương và của từng cán bộ, đảng viên.

Ba là, cấp ủy các cấp tiếp tục chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng cơ quan, đơn vị sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước

triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các tổ chức cơ sở tổ chức sinh hoạt các nội dung theo chuyên đề với hình thức phù hợp.

Bốn là, tiếp tục thực hiện việc nêu gương của cán bộ, đảng viên đảm bảo cụ thể, hiệu quả theo các quy định của Trung ương, trực tiếp là Quy định số 1224-QĐ/TU, ngày 06/5/2019 của Tỉnh ủy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các cấp trên địa bàn tỉnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện những nhiệm vụ đột phá, vấn đề bức xúc, nổi cộm; đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, tác phong làm việc gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại với nhân dân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; nâng cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác cán bộ và chất lượng sinh hoạt chi bộ trên địa bàn tỉnh. Triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua yêu nước.

Năm là, cấp ủy các cấp đưa nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm. Đồng thời, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tin tưởng với sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà, trong thời gian tới kết quả thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành quả mới, sâu sắc và to lớn hơn, qua đó góp phần xây dựng tỉnh Quảng Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Lê Trí Thanh

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, ngay từ đầu năm, với quyết tâm cao, UBND tỉnh đã ban hành chương trình công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp, tập trung phần đầu thực hiện mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong bối cảnh gặp khó khăn, thách thức lớn, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh tập trung quyết liệt, vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch và khắc phục hậu quả nặng nề của thiên tai. Đồng hành với doanh nghiệp, tập trung tháo gỡ những khó khăn, giảm thời gian và chi phí, cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2020 dự kiến bằng

93,02% so với năm 2019¹. Quy mô nền kinh tế hơn 94.031 tỷ đồng, duy trì vị trí thứ hai khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, nên đã kiểm soát tốt tình hình. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính ở địa phương theo hướng thu gọn đầu mối, sắp xếp giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã, sau sắp xếp, tổ chức, bộ máy vận hành ổn định, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công tác an sinh xã hội được đảm bảo, lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, lao động việc làm, giảm nghèo tiếp tục được quan tâm. Công tác quy hoạch, đất đai, tài nguyên và môi trường được tăng cường, công tác giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án trọng điểm, động lực được tập trung đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền biên giới, biển đảo được giữ vững, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Công tác tiếp dân, thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, giải quyết.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước có những biến động lớn, chưa từng có trong nhiều thập kỷ do tác động của đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy giảm. Tăng trưởng kinh tế trong nước chững lại và thấp hơn rất nhiều

1. Theo số liệu của Cục Thống kê cung cấp ngày 26/11/2020. Tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2020 bằng 88,49% so cùng kỳ; Kế hoạch năm 2020, GRDP tăng 7-7,3% so với năm 2019.

so với năm 2019; hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề; nhiều hoạt động kinh tế - xã hội ngưng trệ, gián đoạn chuỗi cung ứng. Cùng với các tỉnh thành khu vực miền Trung, Quảng Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, làm thiệt hại lớn về người, tài sản và kết cấu hạ tầng đã phát triển trong hơn 20 năm qua.

So với 17 chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra năm 2020, có 12/17 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; có 05/17 chỉ tiêu chưa đạt đó là: tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom.

Nhìn lại giai đoạn 2016-2020; tuy còn một số chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XXI đề ra, nhưng xét về mục tiêu, Quảng Nam đã đạt được những kết quả rất quan trọng, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo, đó là: tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; một số các công trình dự án trọng điểm trên các lĩnh vực về giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa, giáo dục, điện, viễn thông, cùng với một số các nhà máy quy mô lớn được hình thành và đưa vào sử dụng, thúc đẩy tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh. Cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giá trị xuất khẩu tăng. Riêng giai đoạn 2016-2019, khi chưa có ảnh hưởng tác động của dịch bệnh, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 10,7%, mức cao so với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (9%); tổng thu nội địa giai đoạn 2016-2019 tăng khá, đạt quy

mô 67.178 tỷ đồng¹, với mức tăng thu bình quân đạt 18,43%, khẳng định nền kinh tế của tỉnh đã có bước phát triển vượt bậc. Công tác an sinh xã hội thực hiện tốt; môi trường sinh thái, môi trường sống được chú trọng, từng bước khắc phục được những khu vực ô nhiễm, ý thức cộng đồng được nâng cao... Đây là những kết quả quan trọng đạt được trong 5 năm qua và cũng là tiền đề phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

2. Về nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021

Năm 2021, dự báo kinh tế thế giới sẽ bắt đầu phục hồi, nhờ nỗ lực trong phòng chống dịch, vắc xin Covid - 19 được sử dụng; cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ; chính trị và kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là các nền kinh tế lớn, bảo hộ gia tăng, cạnh tranh kinh tế ngày càng quyết liệt.

Đối với Quảng Nam, năng lực sản xuất của nhiều ngành kinh tế đã chuyển biến tích cực hơn, xu hướng nền kinh tế chuyển dịch dần sang lĩnh vực dịch vụ; đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt là điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

Tuy nhiên, tỉnh Quảng Nam cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động còn thấp; doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, trình độ công nghệ, năng lực quản trị kinh doanh

1. Giai đoạn 2016-2020, kết quả thu nội 82.848 tỷ đồng, tăng thu bình quân hàng năm là 10,16%.

Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh đề ra thu ngân sách tăng bình quân trên 15%.

các doanh nghiệp còn hạn chế; thách thức ứng phó với biến đổi khí hậu theo chiều hướng khắc nghiệt; thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống dân cư. Sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp ô tô trong khu vực ASEAN và ngay chính trong nước, sẽ tiếp tục tác động, ảnh hưởng lớn đến nguồn thu ngân sách của tỉnh.

Năm 2021 là năm diễn các ra sự kiện quan trọng của đất nước, đó là Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Nam lần thứ XXII. Từ bối cảnh tình hình và những thời cơ và thách thức nêu trên, với quyết tâm cao, năm 2021 Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Nam tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt hơn, nhất là đối với các nhiệm vụ trọng tâm, dẫn dắt, có sức lan tỏa thúc đẩy phát triển. Phấn đấu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, trong đó phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng trong năm 2021 đạt khoảng 6,5-7%.

3. Về định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 -2025 đề ra mục tiêu xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, bản sắc văn hóa và truyền thống cách mạng; cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động xã hội; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, bền

vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo vệ tốt môi trường sinh thái; tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030.

Để đạt được theo định hướng mục tiêu trên, cần tổ chức thực thi các nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau:

Một là, tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm, quyết tâm hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp. Nâng cao nhận thức và hiệu quả công tác dân vận trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Nêu cao tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng gắn với phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho tập thể, cá nhân có liên quan.

Hai là, đẩy mạnh thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược là: xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tổ chức, thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị, khu công nghiệp để sẵn sàng đón nhận nhà đầu tư mới trong nước, nước ngoài; huy động và sử dụng hiệu quả các

nguồn lực, đa dạng hóa hình thức đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút, tuyển dụng và sử dụng nhân tài, tạo môi trường làm việc thuận lợi, đồng thời với việc đào tạo về năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ hiện đại. Chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, từng bước thích ứng với môi trường công nghệ số. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; công khai, minh bạch thông tin, thủ tục hành chính, kiên quyết loại bỏ chi phí không chính thức; tạo môi trường đầu tư thật sự thông thoáng, hấp dẫn. Xây dựng đề án hỗ trợ, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng cường tuyên truyền, vận động, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp sáng tạo cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ.

Ba là, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ - du lịch. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tăng thu nhập thực tế cho Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, cơ cấu ngành kinh tế là: Thương mại, dịch vụ - công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp.

Phát triển dịch vụ - du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Phát triển công nghiệp bền vững theo chiều sâu, ưu tiên

những ngành có lợi thế để tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh, tham gia vào chuỗi giá trị đa quốc gia. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo hướng thực chất, hiệu quả, bền vững, tạo sự chuyển biến tích cực đến cuộc sống của người dân ở nông thôn.

Bốn là, tích cực tham gia liên kết với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, khoa học và công nghệ.... Phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai theo mô hình khu kinh tế tổng hợp, lấy cơ chế mở làm đột phá xuyên suốt, phân đầu trở thành khu kinh tế động lực của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước. Tiếp tục phát triển mạnh kinh tế biển và vùng đồng bằng ven biển của tỉnh; tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du, miền núi.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao mạnh mẽ khoa học và công nghệ, thông tin truyền thông. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh; tạo mọi điều kiện để đưa nhanh tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, đời sống. Đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ. Thúc đẩy phát triển thị trường và tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin truyền thông. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đồng bộ với hệ thống hạ tầng dữ liệu quốc gia.

Sáu là, phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người Quảng Nam. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhân dân,

đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, khắc phục có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống. Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách tốt đẹp của con người Quảng Nam; khơi dậy khát vọng vươn lên, cống hiến cho quê hương, đất nước. Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc, các giá trị tốt đẹp trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hóa trong phát triển du lịch; đồng thời, bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hoá cho các thế hệ sau.

Bảy là, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; đầu tư, nâng cấp ít nhất một bệnh viện có chất lượng cao tại Quảng Nam. Giảm dần khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền. Bảo đảm cung cấp tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu và các thiết chế văn hóa cơ bản. Gắn kết chặt chẽ trong thực hiện các chính sách kinh tế với các chính sách xã hội, phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - giáo dục, nâng cao chất lượng cuộc sống của toàn dân. Chú trọng thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên. Đổi mới cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, nhất là lao động nông nghiệp do tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Tám là, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Khắc phục cơ bản tình trạng lãng phí, khai thác trái phép làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát huy tốt vai trò của cộng đồng đối với việc bảo vệ môi trường, nếp sống văn minh. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xả thải, quản lý chất

thải, nhất là chất thải nguy hại. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí, tăng cường quản lý, khắc phục suy thoái đất.

Chính là, bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân; xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; tập trung giải quyết những bức xúc trong xã hội.

Tổ chức thực hiện tốt và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại địa phương. Xây dựng mối quan hệ gắn bó đối với các tỉnh, thành phố trong vùng. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao văn hóa; nâng tầm tổ chức và tham gia tốt các sự kiện lễ hội giao lưu văn hóa quốc tế. Tăng cường công tác quản lý về biên giới, lãnh thổ. Thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác với tỉnh Sê Kông (Lào). Tổ chức tốt các hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong và ngoài nước./.

PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Võ Xuân Ca

UVBTV, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam

Gắn bó mật thiết với Nhân dân là bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Không có sự đùm bọc, chung sức, đồng lòng của Nhân dân thì Đảng không có sức mạnh. Vì thế, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng luôn nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, xem việc tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, Nhân dân với Đảng là vấn đề có ý nghĩa sống còn, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Là Đảng cầm quyền, toàn bộ hoạt động của Đảng đều xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của Nhân dân; sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân; Đảng tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân; dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, đoàn kết và lãnh đạo Nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng.

Với lịch sử ra đời và mục đích đấu tranh trong suốt quá trình hoạt động của Đảng, Nhân dân có niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, tán thành, hưởng ứng đường lối, chủ trương của Đảng - đường lối xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của Nhân dân. Vì thế, Nhân dân không thờ ơ đối với hoạt

động của Đảng, xem việc tham gia xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là trách nhiệm hiển nhiên.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân; là nơi tập hợp và thể hiện ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; là nơi hiệp thương và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy và thực hành dân chủ nhằm tăng cường sự đồng thuận xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước. Chính vì thế, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức thể hiện rõ nét nhất mối quan hệ giữa Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Quán triệt tinh thần trên, trong những năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam đã đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động; nỗ lực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh; thực hiện tốt vai trò tập hợp tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; cùng với cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Qua đó, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát động và triển khai luôn gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, “*Vì người nghèo*”, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, cứu trợ thiên tai, phòng chống dịch bệnh... đã mang lại kết quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu cuộc sống của Nhân dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đi đôi với thực hiện giám sát, phản biện xã hội đã tạo sự thống nhất, đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức góp ý đối với cấp ủy; tổ chức đối thoại trực tiếp⁽¹⁾ giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tổ chức “*diễn đàn nhân dân*”⁽²⁾ góp ý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, phục vụ Nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Những kết quả đó, đã khẳng định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Nam, các thành viên của Mặt trận và Nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Khẳng định mối quan hệ hai chiều giữa Đảng với Nhân dân và Nhân dân

1. Năm 2020, đối thoại trực tiếp: cấp huyện: 08; cấp xã: 150 hội nghị. Đối thoại chuyên đề: Cấp huyện: 5; cấp xã: 100 hội nghị;

2.. Tổng số: 295 diễn đàn, trong đó cấp huyện: 18; cấp xã: 277 diễn đàn.

với Đảng luôn được củng cố và phát huy. Khi Đảng coi trọng việc đặt niềm tin vào Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng thì niềm tin của Nhân dân đối với Đảng tăng lên, khối đại đoàn kết được phát huy mạnh mẽ, góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển của địa phương.

Trong thời gian tới, để tiếp tục tăng cường, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, Nhân dân với Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm xây dựng Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước như mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, cần thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ, cần lắng nghe ý kiến Nhân dân, nghe sự phản hồi của Nhân dân để điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

Trong quá trình phát triển kinh tế phải đi đôi với giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc. Cần nhận thức và giải quyết tốt vấn đề về lợi ích trong đời sống xã hội làm cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết, bởi suy cho cùng, đoàn kết chỉ có được khi lợi ích chính đáng của các chủ thể trong xã hội, lợi ích trước mắt và lâu dài, lợi ích chung và lợi ích riêng... được giải quyết hài hòa, với chính quyền giữ vai trò quan trọng trong việc giải quyết sự hài hòa các lợi ích.

Thứ hai, thực hành và phát huy dân chủ rộng rãi bằng nhiều hình thức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, tổ chức chính trị

- xã hội, lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Lắng nghe và có trách nhiệm trong giải thích, giải quyết những vấn đề vướng mắc, bức xúc trong Nhân dân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, với sự thành tâm vì hạnh phúc Nhân dân. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, giám sát việc xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Thứ ba, cần phải nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phải xây dựng tổ chức Mặt trận theo hướng thực chất, là hình ảnh tiêu biểu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tôn trọng sự khác biệt và phát huy những điểm tương đồng, với phương châm: lấy việc nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân làm mục đích; lấy đại đoàn kết toàn dân tộc làm động lực phát triển; lấy lợi ích của đại đa số Nhân dân làm điểm tương đồng; phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh làm nội dung trọng tâm.

Phát huy đầy đủ vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội để bảo đảm chủ trương, chính sách hợp lòng dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự trong sạch, vững mạnh, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Thứ tư, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách Mặt trận đi đôi với tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Cần bố trí đội ngũ cán bộ chuyên trách Mặt trận phải là những người có tâm huyết, năng lực và hiểu biết sâu sắc về công tác Mặt trận; có đạo đức; lề lối làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Cán bộ Mặt trận phải gương mẫu, phải giữ kỷ luật, kỷ cương, phải nêu gương và đáp ứng chuẩn mực đạo đức cán bộ Mặt trận được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định. Khi và chỉ khi cán bộ am hiểu sâu sắc về nhiệm vụ mình đang làm, đối tượng mình phụng sự, tổ chức mình đại diện mới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngày nay, quan hệ giữa Đảng và Nhân dân càng mang tính thực tiễn rõ ràng hơn. Trên thực tế, Đảng càng có thái độ thẳng thắn bao nhiêu thì càng có uy tín đối với Nhân dân bấy nhiêu.

Tóm lại, mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân hiện tại và trong tương lai, dựa trên: (1) Đảng có phẩm chất cách mạng triệt để, trung thành với lợi ích của quốc gia - dân tộc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chính trị lớn lao, có một lịch sử vinh quang và những bài học kinh nghiệm quý báu; (2) Nhân dân cần cù, thông minh và có lòng tự tôn dân tộc rất cao, tin tưởng ở Đảng, thể hiện quyết tâm lớn trong sự nghiệp phát triển quê hương, đất nước thịnh vượng hùng cường.

Cả Nhân dân và Đảng đều nhận thức được rằng, mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ vấn đề trên và vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trước Nhân dân trong sự nghiệp phát triển Quảng Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh.

TẬP TRUNG TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXII

Nguyễn Thị Thu Lan

UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn kịp thời của Ban Tuyên giáo Trung ương, cùng sự hỗ trợ vào cuộc của cả hệ thống chính trị, ngành tuyên giáo Quảng Nam đã chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao theo hướng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, góp phần quan trọng vào việc củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo sự thống nhất về tư tưởng chính trị và hành động cách mạng trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội.

Đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đã khẳng định: Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức từng bước được đổi mới, nâng cao. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc tập trung xây

dụng Đảng về đạo đức được chú trọng thông qua triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và người đứng đầu các cấp. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là việc sơ tổng kết, đánh giá kịp thời các Nghị quyết chủ trương của Tỉnh ủy nhiệm kỳ qua, đề xuất ban hành các nghị quyết mới, việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được tổ chức thường xuyên. Những năm gần đây, công tác đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng. Các lực lượng trong binh chủng tuyên giáo đã tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác thông tin, tuyên truyền, phòng chống, đẩy lùi đại dịch Covid và khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ trên địa bàn. Đặc biệt, toàn ngành đã tham gia, đóng góp tích cực, đậm nét, nhiều nội dung quan trọng vào công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Thời gian tới, nhất là trong năm 2021- thời điểm năm đầu của nhiệm kỳ, tập trung công tác triển khai quán triệt, thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; năm diễn ra Đại hội XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó đoán định. Sự suy thoái kinh tế toàn cầu do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có chuyển biến nhưng dự báo phục hồi chậm. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ gay gắt hơn, xung đột còn xảy ra ở nhiều nơi; những diễn biến phức tạp, khó lường trên Biển Đông; các thách thức an ninh phi

truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh (đặc biệt là đại dịch covid-19 tiếp tục diễn biến rất phức tạp), biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm ngày càng gia tăng... Cùng với đó là những khó khăn trong sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của chính nước ta, tỉnh ta, nhất là sự chống phá sự nghiệp cách mạng của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, Quảng Nam còn tập trung huy động mọi nguồn lực cho công tác khắc phục hậu quả thiệt hại nặng nề của thiên tai bão lũ gây ra, đồng thời chủ động triển khai Chương trình hành động, các giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà năm 2021 và cả nhiệm kỳ; hướng đến mục tiêu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Tình hình đó đòi hỏi ngành tuyên giáo các cấp cần tiếp tục nỗ lực, vượt qua khó khăn, thách thức, bám sát thực tiễn, hành động quyết liệt, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Trong đó tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. ***Tập trung tham mưu đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả quán triệt, học tập và tổ chức công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng***, nhất là Nghị quyết, Chương trình hành động của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII theo hướng bám sát cơ sở, phù hợp với thực tiễn từng địa bàn, từng đối tượng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận của xã hội:

Thời gian đến việc nghiên cứu, học tập nghị quyết cần được đổi mới theo hướng phân loại nội dung, phân loại đối tượng phù hợp, tăng cường ứng dụng CNTT để hỗ trợ trong truyền đạt, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng; khi quán triệt cần định hướng nhận thức và định hướng hành động, xây dựng

Chương trình, kế hoạch hành động cần cụ thể, nêu rõ trọng tâm, trọng điểm, giải pháp đột phá, các điều kiện, cơ chế, chính sách, nguồn lực bảo đảm, lộ trình triển khai, phân công rõ tổ chức, cá nhân đảm nhiệm, phải dành thời gian thảo luận, thảo luận, giải đáp những vấn đề đặt ra, tạo sự đồng thuận, thể hiện quyết tâm chính trị cao ngay trong quá trình học tập triển khai nghị quyết. Coi trọng tính Đảng, tinh thần, thái độ nghiêm túc của cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong quá trình học tập, chú trọng việc bố trí thời gian học tập, thảo luận, viết thu hoạch, nhận thức, cam kết, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, thiết thực. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được thực hiện chủ động, thiết thực với nhiều hình thức như thông báo nhanh, nghiên cứu sâu theo chuyên đề hoặc giới thiệu những nội dung cơ bản đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng. Khắc phục “độ trễ” về thời gian, mở rộng đối tượng thành phần tham dự, đa dạng các hình thức trực tiếp, trực tuyến, phát huy trách nhiệm của đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên, nhất là đồng chí Bí thư cấp ủy trong triển khai, quán triệt, sớm đưa Nghị quyết đi vào thực tiễn đời sống.

Các cấp ủy Đảng phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng trên địa bàn để kịp thời đôn đốc, chỉ đạo. Triển khai định kỳ, hiệu quả công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ chủ chốt các cấp theo đúng quy định của Đảng.

2. Nghiên cứu, tham mưu nâng cao năng lực, hiệu quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng phù hợp với tình hình thực tế của Quảng Nam: Thực hiện tốt phương châm lý luận gắn chặt với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng và phục vụ sự

phát triển của tỉnh nhà. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, chủ động tham mưu cấp ủy xây dựng Chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác năm, chương trình kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện tốt công tác sơ, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng các Nghị quyết chuyên đề phù hợp với tình hình mới, nhất là những giải pháp đột phá, để thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030. Sớm nghiên cứu, giải đáp những mâu thuẫn phát sinh giữa lý luận với thực tiễn và kịp thời đề ra những giải pháp để thu hẹp khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn này.

3. Đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả trong triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII). Trước mắt, tham mưu tổ chức tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và tuyên dương, khen thưởng việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 qua 5 năm (2016-2020); học tập, quán triệt các chuyên đề thực hiện Chỉ thị 05 toàn khóa (2021-2025) cho cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên toàn tỉnh. Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu; có cơ chế thực hiện hiệu quả việc kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình tiên tiến.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình

hình mới”, tuyên truyền đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; làm tốt công tác tư tưởng, củng cố và tăng cường niềm tin, sự gắn bó của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Phối hợp các ban ngành chức năng thực hiện triệt phá kịp thời các tin giả, xấu độc trên không gian mạng, làm lành mạnh hóa môi trường thông tin truyền thông, internet và mạng xã hội theo Kết luận 53, ngày 4/6/2019 của Ban Bí thư về *việc chỉ đạo đấu tranh, ngăn chặn, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật trên Internet, mạng xã hội*. “Xây” phải gắn liền với “chống”, đấu tranh kiên quyết, ngăn chặn từ gốc, từ xa các yếu tố gây mầm “diễn biến hòa bình”; Mỗi cán bộ, đảng viên và người dân, nhất là đội ngũ Tuyên giáo các cấp phải là những “bộ lọc” trước thông tin đa chiều của mạng xã hội.

Kiện toàn các ban chỉ đạo, xây dựng, củng cố đội ngũ chuyên gia theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, kết nối, hiện đại, có cơ chế đặc thù để vận hành, đầu mối gắn kết thường xuyên là ban tuyên giáo các cấp, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ, trực tiếp thường xuyên của thường trực các cấp ủy. Trong đó, cần đổi mới, tăng cường, nâng cao chất lượng ba mũi tấn công chủ yếu là: tuyên truyền miệng – đối thoại trực tiếp – phản bác trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên mạng internet. Tăng cường việc mở chuyên trang, chuyên mục, đặt hàng các chuyên gia, nhà nghiên cứu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác trực diện các quan điểm sai trái thù địch trên các phương tiện báo chí, truyền thông, nhất là trên không gian mạng. Trong đó, cần chú trọng việc phát

hiện, nuôi dưỡng, bảo vệ và nhân rộng các nhân tố mới, mô hình mới, "Lấy cái đẹp dẹp cái xấu", tăng cường tuyên truyền, lan tỏa, chia sẻ dòng thông tin chính thống, tích cực. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả đấu tranh cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa những người làm công tác tuyên giáo, nghiên cứu lý luận, an ninh chính trị, tư tưởng - văn hóa, công nghệ thông tin, bảo vệ chính trị nội bộ và các cơ quan hữu quan khác dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ của các cấp ủy Đảng. Đồng thời, sớm hoàn thiện cơ chế cung cấp thông tin, sự phối hợp giữa các cơ quan, các binh chủng làm công tác tuyên giáo, đầu tư phương tiện, cơ sở vật chất phù hợp. Triển khai hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học về ...

5. Chủ động, tích cực tham mưu, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng trên lĩnh vực khoa giáo, văn hóa - văn nghệ, thông tin - lịch sử Đảng theo hướng tăng cường tính chính trị trong công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ gắn với nắm bắt tình hình tư tưởng và phát huy vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức; chú trọng việc xây dựng hệ giá trị - những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Nam, tiếp tục giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, cách mạng hào hùng của Đất và Người Quảng Nam. Tăng cường đưa thông tin về cơ sở. Tiếp tục nâng cao chất lượng các ấn phẩm, trang thông tin điện tử Tỉnh ủy. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử đấu tranh cách mạng của đảng bộ địa phương, lịch sử ngành. Khơi dậy, nuôi dưỡng khát vọng, hoài bão trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thế hệ trẻ về nỗ lực cống hiến, phấn đấu vì một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, xây dựng Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước theo hướng nhanh, bền vững.

6. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông. Cần tăng cường vai trò lãnh đạo, định hướng đối với hoạt động báo chí, truyền thông; giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm; đảm bảo hoạt động đúng tôn chỉ, chức năng, nhiệm vụ. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Quy hoạch các cơ quan báo chí trên toàn tỉnh; triển khai thực hiện Kết luận số 23-KL/TW, ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư về “Tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai Chỉ thị số của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị 43 của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Nhà báo. Trong đó, tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí; quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ quan đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn, xử lý nghiêm những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản. Định hướng, phối hợp trong hoạt động của Tổ công tác báo chí truyền thông của UBND tỉnh. Chú trọng phát huy vai trò báo chí tham gia giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ đảng viên; đấu tranh phản bác các luận điệu thù địch, phản động; định hướng tuyên truyền kịp thời trước, trong, sau các sự kiện chính trị quan trọng nhiệm kỳ 2020-2025 trên địa bàn. Thực hiện phương châm: Đẩy mạnh tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, xem đây là dòng thông tin chủ lưu của báo chí, lấy cái tốt đẩy lùi cái xấu, lấy cái tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu... Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thử nghiệm kỹ thuật mới, hiện đại, tương tác trong lĩnh vực báo chí đa phương tiện thời

đại công nghệ 4.0. Phát huy vai trò báo chí truyền thông trong quảng bá, xây dựng hình ảnh, thông tin, thương hiệu cho tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn mới.

7. Triển khai công tác tuyên giáo cần gắn chặt với quá trình xây dựng chủ trương các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội để nhằm tham gia giải quyết từ sớm, từ gốc những vấn đề có thể phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh tư tưởng: Tăng cường việc chủ động, kịp thời cung cấp thông tin kinh tế - xã hội của chính quyền đối với hệ thống, bình chủng làm công tác tuyên giáo các cấp. Khắc phục tình trạng thiếu thông tin, nắm bắt không kịp thời tình hình, bản chất các vụ việc phức tạp, nổi cộm, việc xảy ra rồi lực lượng tuyên giáo mới bắt đầu vào cuộc gỡ rối, xử lý. Thời gian tới cần quán triệt, ký kết chương trình và triển khai thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp. Tăng cường nghiên cứu, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội; tham mưu cấp ủy xử lý kịp thời những vấn đề bức xúc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 ngay từ ban đầu, ngay từ cơ sở, không để hình thành các “điểm nóng” phức tạp. Có như vậy mới làm cho công tác tuyên giáo ngày càng bám sát, phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chính trị, trở thành khâu không thể thiếu trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

8. Quan tâm, đầu tư, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp. Sau Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo có nhiều biến động, thay đổi, đòi hỏi phải tập trung kiện toàn đội ngũ, đồng thời phải nâng cao chất lượng

để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thông qua việc tổ chức đánh giá thực trạng cán bộ tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở, có kế hoạch củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên giáo đảm bảo theo hướng chuyên sâu, có cơ cấu hợp lý, có tính ổn định tương đối, bộ máy tinh gọn để nâng cao hiệu quả công việc. Thực hiện tốt công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ ngành tuyên giáo các cấp ngay từ đầu nhiệm kỳ theo hướng đảm bảo về số lượng, chú trọng chất lượng, phát hiện, giới thiệu cán bộ có năng lực, tố chất, bản lĩnh, uy tín để bố trí phù hợp. Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy triển khai thực hiện mô hình Trung tâm chính trị cấp huyện theo Quy định 208 của Ban Bí thư. Củng cố, kiện toàn, tăng cường tập huấn thông tin cho đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên Dự luận xã hội. Nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ làm công tác tuyên giáo; chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức mới gắn với công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ tuyên giáo đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghệ 4.0...

Thực hiện tốt những giải pháp trên, cùng với việc phát huy vai trò *đi trước mở đường, đi cùng sự phát triển* của ngành tuyên giáo, nhất định trong nhiệm kỳ tới, công tác tuyên giáo sẽ tiếp tục có bước trưởng thành, đóng góp tích cực vào mục tiêu xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đã đề ra.

TẬP TRUNG XÂY DỰNG CÁC TIỀM LỰC, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, GÓP PHẦN GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH ĐỂ QUẢNG NAM PHÁT TRIỂN

Thượng tá Lê Trung Thành

UVBTV, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam

Tiếp bước truyền thống trung dũng, kiên cường, sau hơn 23 năm tái lập, tỉnh ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, tạo nên diện mạo mới của Quảng Nam trên con đường hội nhập và phát triển. Trong thành tựu chung đó, có sự đóng góp rất tích cực, quan trọng từ hiệu quả của việc tập trung xây dựng các tiềm lực, tăng cường quốc phòng, tạo động lực cho kinh tế - xã hội (KT-XH) tỉnh nhà không ngừng phát triển...

Tiềm lực quốc phòng, an ninh (QPAN) là tổng thể mọi khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động từ mọi lĩnh vực, là nhân tố quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Qua 12 năm thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị, khóa X về “*Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ (KVPT) vững chắc trong tình hình mới*”, đã tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn dân, góp phần giữ vững ổn định, tạo động lực cho KT-XH tỉnh nhà phát triển. Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò chiến lược của KVPT tỉnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những năm qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm đường lối, quan điểm của

Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; có nhiều chủ trương, giải pháp quyết liệt nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương (QP, QSDP), nâng cao các tiềm lực trong KVPT. Chủ động ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, kết luận, đề án triển khai thực hiện liên quan đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chỉ thị về nhiệm vụ quốc phòng; UBND tỉnh có kế hoạch giao chỉ tiêu công tác QP, QSDP và xây dựng KVPT sát với tình hình thực tế và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị. Nhờ đó, nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể các cấp về nhiệm vụ xây dựng các tiềm lực, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới được nâng lên; chất lượng công tác làm tham mưu và tổ chức thực hiện của cơ quan quân sự, công an, các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ QP, QSDP chuyển biến tích cực. Vai trò phối hợp của các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể khá đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ QP, QSDP gắn với đánh giá kết quả xây dựng và hoạt động KVPT ở các cấp tiến hành có chất lượng.

Đáng chú ý, công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lòng tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc và Quân đội anh hùng, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội được tiến hành thường xuyên. Hội đồng giáo dục QPAN các cấp được củng cố, kiện toàn, hoạt động có hiệu quả. Trong hơn 10 năm qua, tỉnh đã bồi dưỡng kiến thức QPAN cho gần 95.000 đối tượng, vượt chỉ tiêu đề ra; giáo dục quốc phòng cho 1.000.673

lượt học sinh, sinh viên; 235 giáo viên giáo dục quốc phòng; 1.876 chức sắc, chức việc các tôn giáo và già làng, trưởng bản, người có uy tín trong các họ, tộc. Tổ chức 45 lớp tập huấn, huấn luyện về nội dung, phương pháp hiệp đồng đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo cho 5.580 ngư dân, dân quân các huyện ven biển theo Nghị định 30 và Nghị định 130 của Chính phủ. Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên chăm lo xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực KT-XH và chuẩn bị các mặt để động viên quốc phòng của KVPT. Chủ động triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 36 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng cơ sở VMTD, góp phần nâng cao các tiềm lực trong KVPT. Toàn tỉnh hiện có 82,15% xã, phường, thị trấn VMTD, 91,17% xã, phường, thị trấn vững mạnh về QPAN. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, công tác xây dựng Đảng triển khai đồng bộ. Chi bộ quân sự cấp xã thường xuyên được củng cố. Đến nay, 241/241 xã, phường, thị trấn có chi bộ quân sự; trong đó có 97,1% chi bộ quân sự có chi ủy.

Bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn, củng cố, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, nhất là số cán bộ nòng cốt, cán bộ vùng sâu, vùng xa, cán bộ người dân tộc thiểu số được chăm lo đúng mức. Làm tốt công tác phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Công tác giáo dục và đào tạo chuyển biến đáng kể; quy mô và chất lượng ngày càng tăng; trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được ưu tiên đầu tư. Lực lượng lao động đang làm trong các ngành kinh tế tăng cao. Chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp với các doanh nghiệp tập trung ưu tiên

giải quyết việc làm cho lực lượng DQTV, bộ đội xuất ngũ để ổn định cuộc sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng gắn với quản lý, chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm...

Trong quá trình xây dựng phát triển KT-XH, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, về tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và xây dựng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Quán triệt, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong tình hình mới, Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xác định gắn kết nhiệm vụ phát triển KT-XH với tăng cường QPAN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; phát triển kinh tế là trung tâm; giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân là yếu tố quan trọng để tăng cường QPAN, tạo điều kiện cho KT-XH phát triển. Hằng năm, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đề ra nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển KT-XH; nền kinh tế tỉnh nhà có sự phát triển vượt bậc và tăng trưởng ổn định. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh, công nghiệp và dịch vụ ngày càng trở thành trụ cột chính của nền kinh tế. Giá trị sản xuất công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp bình quân hằng năm đều tăng. Nhiều công trình giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng kinh tế, đô thị, nông thôn, y tế, giáo dục... được xây dựng và đưa vào sử dụng; trong đó, nhiều công trình có tính lưỡng dụng. Hoàn thành khảo sát năng lực động viên công nghiệp của các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn tỉnh. Các dự án phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh được thẩm định chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đảm bảo gắn với xây dựng củng cố QPAN. Công tác quy hoạch công trình chiến đấu luôn gắn kết giữa tăng cường quốc phòng với phát triển KT-XH

ở từng địa phương. Chỉ đạo rà soát, đăng ký, quản lý chặt chẽ nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự sẵn sàng tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Năm 2020, huy động 20 tàu và 226 nhân lực tham gia diễn tập bảo vệ chủ quyền biển đảo. Năng lực hoạt động vận tải, kho bãi trong toàn tỉnh khá tốt. Các phương tiện vận tải tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH và bảo đảm cho nhiệm vụ QPAN khi có tình huống cần huy động. Công tác an sinh xã hội được quan tâm thường xuyên. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững. Nhờ đó, hộ nghèo giảm từ 23,24% năm 2008 xuống còn dưới 6,06% năm 2020. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực. Mạng lưới y tế được mở rộng; hoạt động các phòng khám quân dân y đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân vùng miền núi, hải đảo và bảo đảm cho nhu cầu động viên quốc phòng.

Hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả đáng kể, góp phần thúc đẩy KT-XH, nâng cao dân trí và phục vụ tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông tiếp tục phát triển; các thiết chế văn hoá từng bước được đầu tư, củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động. Hệ thống bưu chính, viễn thông phát triển rộng khắp; tỷ lệ phủ sóng phát thanh, truyền hình ngày càng mở rộng, qua đó, góp phần nâng cao khả năng tích lũy, tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng và củng cố các tiềm lực trong KVPT. Công tác dân vận, phương thức hoạt động của các đoàn thể ngày càng đổi mới, hướng mạnh về cơ sở. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chính sách dân tộc và tôn giáo; xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường. Vai trò của quần chúng nhân

dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền phát huy khá tốt. Phát huy được vai trò đội ngũ cán bộ cốt cán, lực lượng nòng cốt trong tham gia đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Công tác đền ơn đáp nghĩa, chính sách hậu phương Quân đội được chú trọng. Phụng dưỡng 572/572 Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống; quy tập 1.718 hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang. Tích cực giải quyết chính sách tồn đọng sau chiến tranh; huy động các nguồn lực xã hội xây dựng hàng nghìn ngôi nhà tình nghĩa tặng người có công, các đối tượng chính sách...

Công tác đối ngoại nhân dân được chú trọng thường xuyên. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Sê Kông (Lào), nhất là các huyện biên giới nhằm giúp Bạn phát triển kinh tế, thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Nam - Sê Kông; phối hợp bảo vệ vững chắc QPAN ở khu vực biên giới hai bên, đập tan âm mưu phá hoại mối quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào. Bên cạnh đó, tỉnh đã thiết lập quan hệ hợp tác với một số quốc gia và các cơ quan đại diện ngoại giao của các nước, góp phần phát triển KT-XH, quảng bá du lịch, giữ vững an ninh, chủ quyền quốc gia.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp của LLVT địa phương gắn với quá trình hoàn chỉnh thể trận của KVPT. Thường xuyên tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao trình độ và khả năng hiệp đồng tác chiến trong KVPT. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung hệ thống kế hoạch tác chiến, phòng chống GNTT-TKCN. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực toàn diện cho đội ngũ cán bộ, nhất là năng lực làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương

trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ QP, QSDP, xây dựng KVPT. Công tác tuyển quân hằng năm luôn đạt 100% chỉ tiêu giao; 10 năm qua, toàn tỉnh giao 32.783 thanh niên nhập ngũ. Lực lượng DQTV được xây dựng theo hướng “vững mạnh, rộng khắp”, tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 31,8%, riêng DQCD đạt 30,06%. Lực lượng DBĐV của tỉnh được xây dựng theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, sẵn sàng huy động khi có tình huống, công tác đăng ký, quản lý, sắp xếp, biên chế lực lượng quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật vào các đơn vị DBĐV đạt chỉ tiêu, trong đó QNDB đạt 97,8%, PTKT đạt 93,67%. Lực lượng BDBP thường xuyên nắm chắc tình hình tuyến biên giới, tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng thể trận BPTD gắn với thể trận QPTD và thể trận ANND. Lực lượng Công an nâng cao chất lượng về mọi mặt; kịp thời nắm bắt thông tin, dự báo tình hình; chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động chống phá, làm thất bại âm mưu của các phần tử, tổ chức phản động...

Các cuộc diễn tập KVPT cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã được chỉ đạo chặt chẽ, chất lượng. Trong hơn 10 năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức diễn tập KVPT tỉnh 02 lần; diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; diễn tập huy động nhân lực, tàu thuyền làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo; diễn tập thiết quân luật, thực hiện lệnh giới nghiêm; chỉ đạo 35 lượt diễn tập KVPT cấp huyện và 545 lượt diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, các công ty, xí nghiệp đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 tổ chức diễn tập ứng phó động đất tại huyện Bắc Trà My; diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu; phòng, chống khủng bố; phòng chống bức xạ hạt nhân...

Từ thực tiễn, kinh nghiệm trong công tác làm tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo thời gian qua, đề tập trung nâng cao các tiềm lực, tăng cường quốc phòng, góp phần đẩy mạnh phát triển KT-XH để Quảng Nam vững bước trên con đường hội nhập và phát triển, cần tập trung thực hiện tốt mấy vấn đề chủ yếu sau:

Một là, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, nâng cao năng lực làm tham mưu của cơ quan quân sự, công an và các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể đối với nhiệm vụ QP, QSDP. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, Quân khu về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đến tất cả các tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị và cán bộ, chiến sĩ LLVT địa phương, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả xây dựng và tổ chức các hoạt động của KVPT, nhất là trong xử trí các tình huống liên quan đến QPAN, đối ngoại.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân về nhiệm vụ xây dựng KVPT, tăng cường quốc phòng, góp phần giữ vững ổn định, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung huy động, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia phát triển KT-XH gắn với tăng cường củng cố QPAN, tạo sự đồng thuận thống nhất cao đường lối, quan điểm quân sự, quốc phòng, tư tưởng chỉ đạo của Đảng; đánh giá đúng tình hình âm mưu hoạt động của địch; xác định rõ đối tác, đối tượng và những tiềm ẩn gây mất

ổn định, đề ra được các giải pháp sát hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Ba là, tập trung xây dựng các tiềm lực về chính trị - tinh thần, KT-XH, khoa học công nghệ, quân sự an ninh và đối ngoại, chuẩn bị tốt các mặt để động viên quốc phòng của KVPT. Thường xuyên xây dựng, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị các cấp vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng KVPT vững chắc ngay từ thời bình. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, kịp thời rút kinh nghiệm việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ QPAN, bảo vệ Tổ quốc theo Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI một cách toàn diện, hiệu quả. Chủ động dự báo tình hình và kịp thời bổ sung các nội dung, phương án mới phù hợp, sát thực tế tình hình và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Bốn là, tăng cường xây dựng cơ sở chính trị địa phương VMTD là nền tảng xây dựng KVPT; thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận, ban, ngành, đoàn thể các cấp; hướng mạnh về cơ sở, nhất là các địa bàn trọng điểm về QPAN, địa bàn miền núi, khó khăn, vùng biển, đảo. Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ QPAN và xây dựng KVPT. Huy động tối đa mọi nguồn lực bảo đảm cho nhiệm vụ QPAN; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển KT-XH với củng cố QPAN; tập trung xây dựng LLVT địa phương VMTD, phát huy tốt vai trò nòng cốt của quân sự, công an, biên phòng trong công tác làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường củng cố tiềm lực và thể trận

QPAN theo yêu cầu mới. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý các tình huống xảy ra, kiên quyết không để bị động, bất ngờ.

Năm là, nâng cao chất lượng tổng hợp của LLVT địa phương gắn với quá trình hoàn chỉnh thể trận KVPT. Tập trung xây dựng LLVT tỉnh VMTD, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu; phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động toàn dân hăng hái tham gia phong trào thi đua yêu nước, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chủ động đổi mới, nâng cao hiệu quả phong trào thi đua Quyết thắng trong LLVT địa phương; gắn kết có hiệu quả với các phong trào, các cuộc vận động của các cấp, các ngành, góp phần tăng cường quốc phòng, thúc đẩy KT-XH phát triển, tạo tiền đề cho Quảng Nam vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM LẦN THỨ XXII

Phan Thái Bình

UVBTV, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Nam

Kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Đảng ta khẳng định, kiểm tra là một chức năng lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng; lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Mọi tổ chức Đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Kiểm tra, giám sát là “thanh bảo kiếm để chữa lành các vết thương”...

Nhiệm kỳ 2015 - 2020 tạo hiệu ứng lan tỏa, củng cố niềm tin

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đặc biệt quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt và đã đạt được rất nhiều kết quả quan trọng. Ủy ban kiểm tra (UBKT) Trung ương đã tiến hành kiểm tra, kết luận các sai phạm và quyết định xử lý kỷ luật hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét kỷ luật nghiêm đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Nhiều vụ việc khó, phức tạp, vi phạm

ng nghiêm trọng được kiểm tra, kết luận rõ; nhiều tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước, cả cán bộ đương chức, nghỉ hưu đã bị xử lý kỷ luật, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, thấu tình, đạt lý, tạo hiệu ứng lan tỏa và niềm tin tưởng, phấn khởi trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đối với Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, nhận thức sâu sắc vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong chỉnh đốn, xây dựng Đảng; nhiệm kỳ 2015 - 2020, dưới sự theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và UBKT Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, UBKT các cấp nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Cấp ủy và UBKT từ tỉnh đến cơ sở tích cực, chủ động, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Điểm mới trong công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ qua là nhiều cấp ủy, UBKT các cấp quyết liệt, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là kiểm tra những vụ việc nổi cộm, bức xúc được dư luận quan tâm; chủ động tiến hành kiểm tra, không chờ kết luận của các cơ quan thanh tra, điều tra. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chỉ đạo khắc phục hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp thiết, bức xúc của Nhân dân. Đồng thời, nhắc nhở, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi

phạm, góp phần tích cực trong công tác chỉnh đốn, xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong giai đoạn mới, tạo động lực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII

Trong thời gian đến, đất nước ta đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ với nhiều thời cơ, thuận lợi mới, nhưng cũng không ít những khó khăn, thách thức đan xen. Đối với tỉnh Quảng Nam, những thành tựu đạt được nhiệm kỳ qua là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn không ít khó khăn, thách thức; công cuộc đổi mới, phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng đã đặt ra yêu cầu cao hơn về vai trò lãnh đạo của Đảng. Chính vì vậy, phải tiếp tục tiến hành chỉnh đốn, xây dựng Đảng với tinh thần kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn, nhằm tạo ra một bước chuyển biến mới trên các mặt; tập trung đấu tranh, ngăn chặn những yếu kém, tiêu cực trong Đảng, nhất là tình trạng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", suy thoái về tư tưởng chính trị, sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức và các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, "lợi ích nhóm", "bệnh thành tích", "tư duy nhiệm kỳ", "lạm quyền", "lộng quyền", vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng... Trong bối cảnh đó, vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp đối với công tác kiểm tra đảng là hết sức quan trọng, nặng nề. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng cần phải có sự đổi mới và phải được tiến hành mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục, "không có vùng

cầm”, “không có ngoại lệ”. Từ những nhận định trên, Tỉnh ủy đã đưa vào chương trình công tác toàn khóa nhiệm kỳ 2020 - 2025 nội dung quan trọng là xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, đề ra các nhóm giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng là khâu đột phá trực tiếp nhất nhằm tạo điều kiện cho việc thi hành nghiêm minh kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng Đảng bộ và các tổ chức đảng vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo phương châm “*giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm*”, tránh chồng chéo nhưng không bỏ sót, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức đảng. Trong đó, cần chú trọng công tác kiểm tra, giám sát tập thể gắn với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục kiện toàn tổ chức UBKT các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm, bản lĩnh, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng, không bị động “*chờ việc*” mà phải chủ động kiểm tra, đi trước “*mở đường*” cho công tác thanh tra, điều tra; khi có dư luận thì cần phải phối hợp với các cơ quan, đơn vị nắm bắt thông tin, kịp thời phát hiện vấn đề xem xét kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh, khắc phục, không để khuyết điểm trở thành vi phạm, vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn và vi phạm trở thành tội phạm.

Đề nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Đồng thời, thực hiện ý

kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng vào ngày 27/11/2020, trong nhiệm kỳ đến, các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng

Cấp ủy, UBKT các cấp, các tổ chức đảng thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, quy chế phối hợp, các quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc, quy trình, thủ tục, công khai, dân chủ.

Hai là, đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Các cấp ủy, UBKT các cấp cần đa dạng hóa, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt vị trí, vai trò, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo tinh thần Nghị quyết Đại hội của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, các Quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ

luật của Đảng. UBKT các cấp phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Tiếp tục công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, góp phần tuyên truyền, định hướng dư luận, giáo dục, phòng ngừa, răn đe, cảnh tỉnh, ngăn chặn các biểu hiện vi phạm, tạo sự đoàn kết trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả

Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, trong đó lấy cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn là chính; kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”; trong đó, “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát đối với người có chức, có quyền; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm như chấp hành các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, quản lý, sử dụng vốn, ngân sách, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đền bù, giải phóng mặt bằng...; tập trung kiểm tra, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, những vụ việc nổi cộm dư luận quan tâm. Đặc biệt là công tác tổ chức và cán bộ; chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng, nhiều phản ánh, tố cáo; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ được đưa vào quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.

UBKT các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, chiến đấu; kết luận kiểm tra phải rõ ràng, minh bạch; xử lý công tâm, khách quan; kỷ luật nghiêm minh, thuyết phục, nhân văn. Nâng cao chất lượng theo dõi, phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan tư pháp, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan thông tấn báo chí... trong việc khảo sát, nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra đối với hoạt động kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng đối với tổ chức đảng cấp dưới, tránh tình trạng nể nang, bao che sai phạm, “trông chờ, nghe ngóng”, “nhẹ trên, nặng dưới” hay “trên nóng, dưới lạnh”. Nâng cao hiệu lực chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới và sự phối hợp giữa UBKT cấp trên với UBKT cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy phải xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát ở từng lĩnh vực chuyên môn theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, nguyên tắc, quy trình, thủ tục.

Bốn là, kiện toàn bộ máy UBKT và cơ quan UBKT các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảm bảo chất lượng, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Cấp ủy các cấp chú trọng công tác quy hoạch ủy viên UBKT và các chức danh chủ chốt của UBKT các cấp để tạo sự chủ động nguồn nhân sự và bổ sung khi cần thiết; kịp

thời bổ sung nhân sự UBKT thiếu, khuyết do điều động, luân chuyển; bố trí đủ biên chế cho cơ quan UBKT các cấp theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quan tâm cử cán bộ kiểm tra tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị; tăng cường luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ số lượng, đảm bảo về chất lượng, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao, có bản lĩnh chính trị, liêm chính, năng lực, uy tín, chuyên môn giỏi để thực thi tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Năm là, định kỳ ban thường vụ cấp ủy nghe báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phân công cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở; thường xuyên nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn

Định kỳ ban thường vụ cấp ủy các cấp làm việc, nghe UBKT, các tổ chức đảng cấp dưới báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng bộ và các kiến nghị, đề xuất để theo dõi, chỉ đạo. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, phụ trách địa bàn, lĩnh vực để nắm tình hình; qua đó, cảnh báo, nhắc nhở, uốn nắn những cơ quan, đơn vị, địa phương có thiếu sót, khuyết điểm; đồng thời, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề phức tạp, nổi cộm.

Coi trọng việc sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác

kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng của cấp ủy, UBKT các cấp và tổ chức đảng để rút kinh nghiệm, đề xuất, kiến nghị cấp trên sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp. Kịp thời khen thưởng tổ chức đảng thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và đảng viên đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, vi phạm. Tăng cường nghiên cứu khoa học làm sáng tỏ lý luận và thực tiễn đặt ra trong công tác kiểm tra, giám sát.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhở: *“Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Và muốn như vậy thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy, giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức”*. Thực hiện lời dạy của Bác, cùng với sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT Trung ương, sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan, sự đồng lòng của cán bộ, đảng viên và sự tin yêu của Nhân dân; cấp ủy, UBKT các cấp trong toàn Đảng bộ tỉnh quyết tâm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn mới, góp phần thực thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM, BẢO ĐẢM AN NINH TRẬT TỰ NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Thiếu tướng Nguyễn Đức Dũng
UVBTV, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam

Năm 2020, cùng với cả nước, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Quảng Nam ra sức thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, tiến tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Công an tỉnh Quảng Nam đã tích cực, chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất các mặt công tác góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Năm qua, tình hình an ninh trật tự (ANTT) được giữ vững, ổn định, tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật được kiểm chế và giảm so với năm 2019. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình ANTT vẫn còn diễn biến khó lường, các thế lực thù địch và bọn phản động trong và ngoài nước triệt để lợi dụng vấn đề “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”, những khó khăn, phức tạp, sự cố thiên tai, môi trường, dịch bệnh, vấn đề chủ quyền biển đảo để chống phá bằng những phương thức, thủ đoạn tinh vi, tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm, lôi kéo nhiều thành phần tham gia.

Tình hình tội phạm xâm phạm nhân thân tăng và diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm giết người, tội phạm cố ý gây thương tích, chủ yếu do nguyên nhân xã hội, nhiều vụ đối tượng sử dụng hung khí để giải quyết mâu thuẫn; tội phạm xâm hại tình dục trẻ em tăng, gây bức xúc trong xã hội. Tội phạm xâm phạm sở hữu nổi lên là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền lớn (*54 vụ, tăng 32 vụ*), xảy ra trên các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bất động sản, môi giới việc làm, dự án đầu tư, huy động vốn, thương mại điện tử...Tội phạm công nghệ cao, tội phạm liên quan đến “*tín dụng đen*” vẫn còn xảy ra nhiều, có vụ gây thiệt hại tài sản giá trị rất lớn. Tội phạm và tệ nạn ma túy, tệ nạn cờ bạc, mại dâm tiếp tục diễn biến phức tạp, số vụ phát hiện, xử lý tăng so với năm 2019. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh Covid -19 và bão, lũ diễn biến phức tạp gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn tỉnh.

Trước tình hình trên, bám sát chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, ngay từ đầu năm, Công an tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chương trình công tác Công an về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an tỉnh gắn với quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm hành động “*Chủ động, nêu gương, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả*”; chỉ đạo giải quyết nhiều vấn đề phức tạp về ANTT; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Ban Chỉ đạo của tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm

vụ bảo đảm an ninh, trật tự, trọng tâm là tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 50-CT/TU, ngày 19/12/2019 về nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2020; Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 17/4/2020 về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 27/5/2020 về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 – 2025. Chủ động đề ra nhiều chủ trương, biện pháp công tác quan trọng vừa phòng ngừa có hiệu quả, vừa tấn công trấn áp mạnh các loại tội phạm, kịp thời ngăn chặn nhiều hoạt động phá hoại, xử lý hiệu quả những tình huống phức tạp về ANTT trên địa bàn tỉnh, làm giảm các loại tội phạm hình sự; bảo vệ an toàn tuyệt đối các lễ hội, sự kiện chính trị quan trọng ở địa phương; chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm. Công an toàn tỉnh đã chủ động, tích cực tham gia tuyến đầu bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và thực hiện quyết liệt các giải pháp ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai, bão lũ gây ra; những việc làm, hoạt động của Công an tỉnh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh đã để lại dấu ấn đậm nét, lan tỏa hình ảnh đẹp về người chiến sỹ Công an trong lòng Nhân dân.

Trên lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị, Công an tỉnh đã chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng chính trị, không để xảy ra hoạt động phá hoại, kích động gây rối ANTT. Tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo giải quyết các vụ việc xảy ra liên quan đến đất đai, môi trường, không để phát sinh “điểm nóng” về ANTT; giải quyết ổn định 06 vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài

tồn đọng từ các năm trước; tạm ổn định 8/11 vụ phát sinh trong năm 2020. Kịp thời ngăn chặn, giải quyết ổn định 04 vụ/2.118 công nhân đình công, lãn công tại các doanh nghiệp. Xác minh, đấu tranh, xử lý 71 trường hợp sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook, zalo đăng tải thông tin tiêu cực, sai sự thật và nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Triển khai lực lượng bảo vệ an toàn tuyệt đối đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, các dịp lễ, tết. Tổ chức tốt các hoạt động hợp tác, đối ngoại với Công an tỉnh Sê Kông (*Lào*), nhất là trong công tác bảo đảm ANTT tuyến biên giới, hỗ trợ một số trang thiết bị, vật tư y tế và nhu yếu phẩm giúp bạn phòng chống dịch bệnh Covid-19 (*trị giá 200 triệu đồng*).

Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội (TTATXH): Đã triển khai nhiều kế hoạch, biện pháp công tác bám sát thực tiễn, chương trình, mục tiêu đề ra. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm với sự vào cuộc quyết liệt của toàn lực lượng và sự tham gia tích cực của hệ thống chính trị, nhờ đó nhiều chuyên án, vụ án lớn được phát hiện, điều tra, làm rõ; số vụ phạm pháp hình sự giảm, tỷ lệ điều tra, khám phá án vượt chỉ tiêu Bộ giao. Trong năm 2020, Công an tỉnh đã điều tra, khám phá 515/616 vụ phạm pháp hình sự (*tỷ lệ 83,6%, vượt 3,6%*), trong đó, điều tra khám phá án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng 95/97 vụ (*tỷ lệ 97,9%*), làm rõ 698 đối tượng, bắt 239 đối tượng. Đấu tranh triệt xóa 46 ổ, nhóm tội phạm với 204 đối tượng tham gia; bắt, vận động đầu thú, thanh loại 64 đối tượng truy nã. Đáng chú ý, tập trung thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm hoạt động liên quan đến “*tín dụng đen*”, qua đó, khởi tố 10 vụ 30 bị can về tội cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, hủy hoại tài sản và cho vay nặng lãi

trong giao dịch dân sự. Triệt phá đường dây tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bắt giữ 11 đối tượng sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với số tiền hơn 500 tỷ đồng. Tập trung lực lượng khẩn trương truy xét, bắt giữ 02 đối tượng cướp tài sản tại ngân hàng. Trên lĩnh vực tham nhũng, chức vụ, Công an tỉnh khởi tố điều tra 08 vụ 14 bị can; khởi tố điều tra 17 vụ 65 bị can phạm tội về kinh tế và môi trường. Trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy, khởi tố 164 vụ 210 bị can về tội mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử lý hành chính 1.021 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 1,37 tỷ đồng. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được tăng cường, tai nạn giao thông, cháy nổ giảm so với cùng kỳ; công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được quan tâm, chú trọng. Công tác pháp chế, cải cách hành chính, tư pháp và thanh tra tiếp tục phát huy hiệu quả.

Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng, chống tội phạm được chú trọng. Đến nay, toàn tỉnh có 92 loại với 1.302 mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về an ninh, trật tự; riêng năm 2020 đã xây dựng mới 08 mô hình tại 33 xã, phường, thị trấn, bệnh viện; nhân rộng 15 mô hình tại 15 xã, thị trấn. Thông qua công tác dân vận và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã góp phần giải quyết ổn định các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng luôn được Công an tỉnh chú trọng thường xuyên; đã hoàn thành việc điều động, bố trí 1.022 cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an tại 203/203 xã, bảo đảm mỗi xã có từ 05

cán bộ chiến sĩ trở lên. Từ khi triển khai công an xã chính quy, tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền được nâng lên; công tác nắm tình hình địa bàn, nắm hộ, nắm người được sâu sát, nhanh chóng, không để bị động, bất ngờ; việc triển khai các chương trình, kế hoạch, mệnh lệnh công tác được thực hiện quyết liệt, nghiêm túc hơn; công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm và các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự được thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật, hạn chế sai sót.

Với những kết quả đạt được trong năm 2020, Công an tỉnh đã từng bước kìm chế hoạt động của các loại tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị và TTATXH trên địa bàn tỉnh. Có được kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, đoàn thể và sự giúp đỡ của Nhân dân.

Trong thời gian đến, tình hình thế giới, khu vực sẽ còn diễn biến phức tạp, khó lường tác động trực tiếp, nhiều mặt đến Việt Nam. Các thế lực thù địch, phần tử xấu sẽ tiếp tục gia tăng các hoạt động tuyên truyền, móc nối với đối tượng phản động bên ngoài xuyên tạc, chống phá đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật sẽ còn diễn biến phức tạp; tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức có chiều hướng gia tăng; trật tự an toàn giao thông tiềm ẩn nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, TTATXH của Công an tỉnh ngày càng khó khăn, phức tạp. Để phát huy những kết quả đã đạt được trong

năm 2020, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2021 và những năm tiếp theo, phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà, Công an tỉnh Quảng Nam cần tập trung triển khai, thực hiện tốt các mặt công tác sau:

1. Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, trọng tâm là: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình của Quốc hội, Chính phủ về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và công tác thi hành án; phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người. Thực hiện tốt vai trò tham mưu, Thường trực các Ban Chỉ đạo của tỉnh mà Công an tỉnh tham gia làm thành viên, cơ quan thường trực.

2. Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình, nghiên cứu, phân tích, dự báo âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng, bảo vệ bí mật nhà nước. Chủ động phát hiện, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp chỉ đạo giải quyết hiệu quả các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong Nhân dân, nhất là vùng tập trung đông bào dân tộc, tôn giáo, không để nảy sinh tình hình phức tạp về an ninh, trật tự. Tiếp tục theo dõi, bóc gỡ, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hoá các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và số cực đoan

chống đối trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, mục tiêu, công trình trọng điểm về an ninh quốc gia, các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc, trọng tâm là Đại hội lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, xử lý tội phạm, tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật trong tiếp nhận, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, công tác bắt, giam giữ; kiên quyết không để xảy ra tình trạng bỏ lọt tội phạm, bắt oan sai, bức cung, nhục hình. Phần đầu kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội ít nhất 5% so với năm 2020; 100% tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, thụ lý, trong đó tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%; tỷ lệ điều tra khám phá án nói chung đạt trên 80% và án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Tỷ lệ khởi tố các vụ án về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường cao hơn năm 2020, tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt 60% trở lên. Giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số người đặc xá, tù tha hoặc tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Tổ chức ra quân thực hiện hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Tết Nguyên đán Tân Sửu - 2021; các đợt cao điểm phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật theo chuyên đề. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm sử dụng công nghệ cao, sử dụng vũ khí nóng gây án, xâm hại tình dục trẻ em; các băng nhóm tội phạm có tổ chức; các đường dây, tụ điểm mua bán trái

phép chất ma túy; vi phạm pháp luật trên lĩnh vực lâm, khoáng sản, an toàn thực phẩm..., không để tội phạm hoạt động lộng hành, gây bức xúc trong xã hội.

4. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; hoàn thành Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử theo đúng lộ trình quy định. Triển khai quyết liệt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiên quyết kéo giảm ít nhất 05% số người chết do tai nạn giao thông; tăng cường kiểm tra, khắc phục nguyên nhân, làm giảm các vụ cháy, nổ so với năm 2020.

5. Tham mưu UBND tỉnh sơ kết 05 năm thực hiện Đề án *“Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”* giai đoạn 2015 – 2020 và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2021 – 2025. Thực hiện hiệu quả Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*. Tập trung nghiên cứu, đổi mới nội dung, hình thức, phối hợp triển khai sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào *“2 giữ về ANTT”*; xây dựng, nhân rộng mô hình tự quản, tự phòng ngừa, tự bảo vệ về ANTT. Mở lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trọng tâm là xây dựng kế hoạch thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025,

gắn với thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BCA, ngày 19/5/2018 của Bộ Công an về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “*Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy*” trong tình hình mới và Cuộc vận động “*Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì Nhân dân phục vụ*”. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra việc chấp hành điều lệnh CAND, xây dựng nếp sống văn hóa vì Nhân dân phục vụ. Kien toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao và ưu tiên, bố trí, tăng cường cho lực lượng trực tiếp chiến đấu, lực lượng Công an xã phù hợp với khung tiêu chí, tiêu chuẩn bố trí Công an 4 cấp.

TIẾP TỤC TẠO SỰ CHUYÊN BIẾN MẠNH MẼ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Huỳnh Thị Thùy Dung

UVBTV, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Xác định đúng tầm quan trọng đó, trong những năm qua, công tác dân vận đã được Đảng bộ tỉnh quan tâm, tập trung lãnh đạo với những định hướng, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra. Nhờ đó, công tác dân vận trên địa bàn tỉnh đã từng bước phát huy được hiệu quả và có nhiều chuyển biến rõ nét, tích cực.

Những năm tới, tình hình thế giới và trong nước sẽ tiếp tục tác động đến tư tưởng, tình cảm, đời sống của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Với các mục tiêu phát triển của tỉnh 5 năm đến, đặt ra yêu cầu cần phải tiếp tục tăng cường lãnh đạo nhằm chuyển biến mạnh mẽ đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân trong tình hình hiện nay, thông qua các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, nhất quán 05 quan điểm về công tác dân vận theo Nghị quyết 25 về Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, đó là: (1) Cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; Nhân dân là chủ, Nhân dân làm chủ; (2) Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; (3) Phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để Nhân dân tin tưởng, noi theo; (4) Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; (5) Nhà nước tiếp tục thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”...

Thứ hai, tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối, quan điểm của Đảng về công tác dân vận, trọng tâm là Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác dân vận, Kết luận số 43-KL/TW, Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, Kết luận số 65-KL/TW, Chỉ thị số 18-CT/TW, Quyết định số 99-QĐ/TW, Qui định số 124-QĐ/TW...gắn với thực hiện quyết định 290-QĐ/TW, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức trong thực hiện công tác dân vận và qui chế công tác dân vận.

Thứ ba, chú trọng xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với Nhân dân, nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần phục vụ

Nhân dân theo hướng gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với Nhân dân; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đổi mới hình thức, phương pháp trong công tác đối thoại, tiếp công dân; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, những bức xúc, kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý tiêu cực, vi phạm pháp luật, nâng cao sự hài lòng của Nhân dân. Quan tâm tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước về kỹ năng công tác dân vận, xử lý những tình huống trong quan hệ với Nhân dân. Xây dựng chính quyền thân thiện của dân, do dân, vì dân và công sở thân thiện vì Nhân dân phục vụ.

Thứ tư, nâng cao chất lượng tham mưu và đổi mới công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có đông các tín đồ tôn giáo. Trong đó, làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua việc mở rộng các kênh thông tin, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng để cung cấp kịp thời thông tin, giải thích chính sách, pháp luật, tạo đồng thuận trong Nhân dân. Tăng cường nắm tình hình Nhân dân, lắng nghe, phản ánh kiến nghị các vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; phát huy các cơ chế dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Thứ năm, quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội

ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp đảm bảo đủ số lượng theo quy định; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp làm công tác tham mưu có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, trình độ chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, nhất là cán bộ trẻ và cán bộ người dân tộc thiểu số.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp trên là nhân tố quan trọng để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận của Đảng, đáp ứng với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Thông qua đó, sẽ góp phần củng cố vững chắc lòng tin của Nhân dân đối với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng, chỉ số đồng thuận và chỉ số niềm tin của nhân dân, thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII đã đề ra./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG LỰC LƯỢNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2020-2025

Đại tá Hoàng Văn Mẫn

Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam

Quân đội Nhân dân Việt Nam là đội quân cách mạng, từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu. Trong quá trình xây dựng, phát triển của quân đội ta, công tác đảng, công tác chính trị (CTĐ, CTCT) - một bộ phận rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, một mặt công tác cơ bản của lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong việc củng cố, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội Nhân dân, tạo cơ sở chính trị, tinh thần vững chắc cho phát huy sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của quân đội. CTĐ, CTCT đã trực tiếp góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, chiến sỹ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực của tổ chức chỉ huy và chất lượng hoạt động của các tổ chức quần chúng; phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến vững chắc về chất lượng chính trị của quân đội, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Là một thành phần của Quân đội Nhân dân Việt Nam, do Đảng, Bác Hồ sáng lập và rèn luyện, với vai trò chuyên trách, làm nòng cốt trong quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới

quốc gia, từ khi thành lập cho đến nay (ngày 3/3/1959), lực lượng Bộ đội Biên phòng (BĐBP) Việt Nam nói chung, BĐBP Quảng Nam (ngày 19/5/1961) nói riêng luôn quán triệt và thực hiện tốt các mặt hoạt động CTĐ, CTCT, xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy và các tổ chức quần chúng vững mạnh, góp phần quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo của Tổ quốc trong mọi tình huống, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch với âm mưu chiến lược “Diễn biến hòa bình”, tập trung thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đòi “phi chính trị hóa quân đội”... thì việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt các mặt hoạt động CTĐ, CTCT là nhân tố cơ bản hàng đầu, có ý nghĩa quyết định đến công tác xây dựng BĐBP vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo trong tình hình mới.

Để tăng cường các mặt hoạt động CTĐ, CTCT, xây dựng BĐBP tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy và cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong tiến hành các mặt hoạt động CTĐ, CTCT, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng

viên có phẩm chất đạo đức, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng; hướng dẫn của cấp trên về công tác tổ chức xây dựng Đảng với tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 87 của Thường vụ Quân ủy Trung ương.

Chấp hành nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn trong Đảng ở các cấp; chú trọng công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chăm lo bồi dưỡng nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; khắc phục tính hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt; bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt ở các tổ chức cơ sở đảng. Tạo sự chuyển biến rõ rệt, bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên, toàn diện của Đảng đối với mọi hoạt động của đơn vị.

Hai là, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động công tác tư tưởng, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong đơn vị.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới. Tập trung nâng cao

chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị; phát huy hiệu quả hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên. 100% các đơn vị, cán bộ làm công tác giáo dục chính trị biết sử dụng, áp dụng công nghệ thông tin (trình chiếu) để hỗ trợ giảng dạy chính trị. Thực hiện đúng các nội dung giáo dục theo quy định, xây dựng các nội dung giáo dục chính trị phù hợp đáp ứng yêu cầu thực tế tại mỗi đơn vị. Hàng năm, tổ chức tập huấn, hội thi, hội nghị rút kinh nghiệm, nâng cao nhận thức và trình độ toàn diện của cán bộ.

Phát huy vai trò của cấp ủy, chỉ huy mà trực tiếp là Chính trị viên các đơn vị trong theo dõi, nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội của cán bộ, chiến sĩ nhằm lãnh đạo, chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời, định hướng tư tưởng để cán bộ, chiến sĩ hiểu rõ bản chất, diễn biến tình hình, từ đó nâng cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết đấu tranh với những âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và các dấu hiệu, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tập trung củng cố đoàn kết nội bộ, trong đó đoàn kết trong cấp ủy, chỉ huy là hạt nhân. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì nhất là Chính trị viên các đơn vị. Thắt chặt mối quan hệ “cán - binh” trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng, đúng quy định, quy chế. Cán bộ chỉ huy các cấp, trước tiên là cán bộ chủ trì phải thật sự gần gũi, là chỗ dựa tinh thần, là nơi chia sẻ và giải đáp các thắc mắc, tâm tư trong công tác, học tập và cuộc sống của cán bộ, chiến sĩ. Kiên quyết đấu tranh các biểu hiện xem thường cấp dưới, quan liêu, quân phiệt với cấp dưới; chỉ huy tự cho mình đặc quyền, đặc lợi trái với quy định.

Duy trì nghiêm túc và nâng cao chất lượng thực hiện các chế độ quy định, nhất là sinh hoạt chính trị, thông tin thời sự, học tập, giao ban, báo cáo tình hình hoạt động CTĐ, CTCT, nhất là tình hình tư tưởng trong các cơ quan, đơn vị BDBP tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng, thực hiện phong trào thi đua sôi nổi, có chiều sâu, thực chất trong BDBP tỉnh. Xây dựng phong trào thi đua phải thật sự, sôi nổi; công tác khen thưởng phải kịp thời, dân chủ, chính xác, công khai.

Ba là, nâng cao trình độ, năng lực chủ trì về chính trị của đội ngũ Chính trị viên; xây dựng cơ quan chính trị thật sự vững mạnh, có khả năng thực hiện có hiệu quả các mặt hoạt động CTĐ, CTCT.

Đội ngũ Chính trị viên, Cán bộ chính trị và cơ quan chính trị là lực lượng nòng cốt, chủ yếu, trực tiếp tiến hành CTĐ, CTCT. Chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT phụ thuộc rất lớn vào chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ này.

Để xây dựng đội ngũ Chính trị viên đáp ứng yêu cầu tăng cường CTĐ, CTCT trong xây dựng BDBP tỉnh, thời gian tới tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 51/NQ-TW ngày 20/7/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đồng thời, rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức biên chế các cơ quan, đơn vị đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng. Ưu tiên sắp xếp cán bộ có phẩm chất, năng lực tốt cho các đơn vị, địa bàn trọng điểm. Rà soát, sắp xếp tổ chức, biên chế BDBP tỉnh theo Quyết định số 2222/QĐ-BTL, ngày 01/6/2019 của Tư lệnh BDBP về việc quy định tổ chức, biên chế quân số của BDBP

tỉnh. Đảm bảo cán bộ ở cơ quan chính trị, cán bộ chính trị các đơn vị có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực và trình độ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Làm tốt công tác lựa chọn, xây dựng, tạo nguồn cán bộ chính trị. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đúng theo quy định, khách quan, đúng người, tạo sự đồng thuận cao. Làm tốt công tác bồi dưỡng, thử thách, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, tiến tới sát hạch thường xuyên đối với cán bộ nói chung và cán bộ chính trị nói riêng. Theo đó, hàng năm tổ chức kiểm tra toàn diện đối với cán bộ chính trị, trong đó tập trung chính trị viên các đơn vị. Đối với các đồng chí không còn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì bố trí nhiệm vụ phù hợp, kiên quyết không bố trí chủ trì đơn vị. Đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm Chính trị viên, Chính trị viên phó, tiến hành sát hạch toàn diện trước khi đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy BDBP tỉnh xem xét đề nghị. Nội dung sát hạch phải toàn diện, đi vào nhiệm vụ cụ thể theo đúng chức trách, nhiệm vụ tránh chung chung. Việc đánh giá phải khách quan, kiên quyết đấu tranh với hành vi chạy chức, chạy quyền, chạy vị trí, chạy quy hoạch, đào tạo.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ của đơn vị Biên phòng tỉnh rất nặng nề, trong bối cảnh đất nước, tỉnh Quảng Nam có những thời cơ và thách thức đan xen. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng BDBP tỉnh phải không ngừng nỗ lực, phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, đồng tâm, hiệp lực hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, tô thắm thêm truyền thống của BDBP tỉnh Quảng Nam Anh hùng./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

Cao Thanh Hải

TUV, Phó Trưởng ban Thường trực, Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn khẳng định cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng và công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đó là quan điểm, nguyên tắc nhất quán của Đảng ta, là sự đúc kết sâu sắc từ lý luận và thực tiễn lãnh đạo của Đảng qua nhiều thập kỷ, là sự kế thừa quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ. Bởi, cán bộ là gốc của mọi công việc; công việc có thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém; khi đã có đường lối chính trị đúng đắn thì yếu tố quyết định sự thành bại của cách mạng là công tác tổ chức và cán bộ.

Để lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, Đảng ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, quy định về công tác cán bộ và gần đây nhất là Nghị quyết 26 –NQ/TW khóa XII “*về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*” nhằm tổng kết, đánh giá những thành tựu, hạn chế của công tác cán bộ và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đáp ứng được yêu cầu cách mạng. Bên cạnh những mặt tích cực đạt được, Nghị quyết đã thẳng thắn nhìn

nhận về những hạn chế còn tồn tại trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược, cần phải có những giải pháp hữu hiệu khắc phục ngay. Đó chính là đội ngũ cán bộ hiện nay đông nhưng chưa mạnh; thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, bất cập, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới; việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc...

Thấm nhuần tư tưởng, quan điểm chỉ đạo nêu trên, thời gian qua, bên cạnh việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, Tỉnh ủy Quảng Nam đã tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, xem đây là nhiệm vụ then chốt. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 05 Nghị quyết¹ và nhiều quy định về cán bộ và công tác cán

1. Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 05/12/2006 về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2006 - 2010 và đến năm 2015; (2) Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 30/6/2011 về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; (3) Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/8/2016 về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; (4) Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 09/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/8/2016; (5) Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 26/11/2019 về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy từ nay đến hết năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

bộ; đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng, quy trình công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học và dân chủ hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới được quan tâm, từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ. Chủ trương luân chuyển kết hợp với bố trí một số chức danh lãnh đạo không là người địa phương đạt được kết quả bước đầu. Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn; kỷ cương, kỷ luật được tăng cường góp phần cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn tiêu cực, làm trong sạch một bước đội ngũ cán bộ, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 được các cấp ủy đặc biệt coi trọng chỉ đạo chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc. Đã thực hiện tốt việc nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm, cuối nhiệm kỳ; rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đảm bảo theo quy định; công tác kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự giới thiệu ứng cử tham gia cấp ủy các cấp được tiến hành nghiêm túc, thận trọng, bảo mật cao, có sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Quy trình nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 được thực hiện theo 05 bước (trong đó, kết hợp đổi mới công tác đánh giá cán bộ và khảo sát nhân sự trong quá trình chuẩn bị nhân sự), chuẩn bị nhân sự tái cử trước, nhân sự tham gia lần đầu sau; cấp

ủy cấp huyện và tương đương, cấp tỉnh đều thực hiện giảm 5% số lượng cấp ủy viên so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 để nâng cao chất lượng và phù hợp với thực tế tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp được chuẩn bị đảm bảo số dư và cơ cấu, tỷ lệ nữ, trẻ theo đúng quy định, có tính kế thừa, phát triển của đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài. Kết quả đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 về nhân sự tham gia cấp ủy:

Đối với cấp ủy cơ sở: Số lượng cấp ủy cơ sở 6.272 đồng chí¹, trong đó: trình độ chuyên môn: đại học 5.157 đồng chí, chiếm tỷ lệ 82,2% (tăng 15% so với khóa trước); thạc sĩ 784 đồng chí, tỷ lệ 12,5% (tăng 7,9% so với khóa trước); tiến sĩ 43 đồng chí, tỷ lệ 0,7% (tăng 0,6% so với khóa trước); Trình độ về lý luận chính trị: sơ cấp (tương đương): 272 đồng chí, chiếm tỷ lệ 4,3% (giảm 6,43% so với khóa trước); trung cấp 4.168 đồng chí, tỷ lệ 66,5% (tăng 6,2% so với khóa trước); cao cấp và cử nhân 1.806 đồng chí, tỷ lệ 28,8% (tăng 2,4% so với khóa trước). Trong đó, cán bộ nữ 1.312 đồng chí, tỷ lệ 20,9% (tăng 3,1% so với khóa trước); cán bộ trẻ 2.573 đồng chí, tỷ lệ 41,02% (giảm 13,47% so với khóa trước).

Đối với cấp ủy cấp trên cơ sở: Số lượng cấp ủy huyện và tương đương 781 đồng chí, trong đó: trình độ chuyên môn: đại học 564 đồng chí, chiếm tỷ lệ 72,2% (giảm 11,7% so với khóa trước); thạc sĩ 213 đồng chí, tỷ lệ 27,3% (tăng 16,6% so với khóa trước); tiến sĩ 04 đồng chí, tỷ lệ 0,5% (giảm 0,2% so với khóa trước). Trình độ lý luận chính trị cao cấp và cử nhân 781 đồng chí, tỷ lệ 100% (tăng 8,5% so với khóa trước). Trong đó,

1. Trong đó: Đảng ủy viên 4.464 đồng chí; Chi ủy viên 1.808 đồng chí.

cán bộ nữ 132 đồng chí, tỷ lệ 16,9% (tăng 2,6% so với khóa trước); cán bộ trẻ 151 đồng chí, tỷ lệ 19,3% (giảm 12,7% so với khóa trước).

Đối với cấp tỉnh: Số lượng cấp ủy tỉnh 53 đồng chí, trong đó: trình độ chuyên môn: đại học 18 đồng chí, chiếm tỷ lệ 33,9% (giảm 23,2% so với khóa trước); thạc sĩ 28 đồng chí, tỷ lệ 52,8% (tăng 18,9% so với khóa trước); tiến sĩ 07 đồng chí, tỷ lệ 13,2% (tăng 4,3% so với khóa trước). Trình độ lý luận chính trị: cao cấp và cử nhân 53 đồng chí, tỷ lệ 100%. Trong đó, cán bộ nữ 08 đồng chí, tỷ lệ 15,1%; cán bộ trẻ 03 đồng chí, tỷ lệ 5,7%.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ của tỉnh, hiện nay đều có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tư duy đổi mới, có khả năng xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu và ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở vẫn còn hạn chế nhất định, còn tình trạng vừa thừa, vừa thiếu; sự liên thông giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ tham gia cấp ủy tỉnh chưa đạt mục tiêu đề ra. Một số nơi nhận xét, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm ở một số cán bộ, đảng viên vẫn còn. Công tác quy hoạch cán bộ có nơi chưa đảm bảo số lượng, thiếu tính khả thi. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nơi chưa gắn với quy hoạch, bố trí, sử dụng. Công tác đề bạt, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử một số trường hợp chưa

đảm bảo quy định, để xảy ra sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật một số tập thể, cá nhân và xóa tên đảng viên. Một số cấp ủy chưa chú trọng đúng mức đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy hiệu quả chưa cao.

Những hạn chế, khuyết điểm trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là do: Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc, toàn diện. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nội dung nêu trong các Nghị quyết còn thiếu quyết liệt, chưa thường xuyên, chậm bổ sung, sửa đổi. Công tác quản lý đội ngũ cán bộ có lúc, có nơi chưa nghiêm. Chưa có tiêu chí đánh giá khách quan và cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín. Việc xây dựng đội ngũ làm công tác cán bộ các cấp có mặt chưa được quan tâm.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng giai đoạn 2020 - 2025 và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 -2025 về công tác cán bộ, đề nghị các cấp ủy cần cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Một là, tổng kết và ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, kiện toàn tổ chức bộ máy giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; nghị quyết về công tác cán bộ người dân tộc thiểu số.

Hai là, triển khai thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi

dưỡng, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ; trong đó, chú ý quan tâm cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học và công nghệ; có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài. Xây dựng Đề án về luân chuyển cán bộ ngay từ đầu nhiệm kỳ để có kế hoạch đào tạo, rèn luyện cán bộ, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh. Triển khai xây dựng và thực hiện Đề án bí thư cấp ủy huyện không phải là người địa phương; Đề án về chuyển đổi vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng giữa các cơ quan khối Đảng, Nhà nước và Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Ba là, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định, quy trình về công tác cán bộ. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng và người đứng đầu trong công tác tổ chức, cán bộ.

Bốn là, đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá, sử dụng cán bộ theo hướng lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ và tiêu chí cơ bản; đồng thời, khuyến khích, trọng dụng cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Năm là, cơ cấu, sắp xếp lại hợp lý đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm, khung năng lực. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Sáu là, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, kiên quyết, kiên trì tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO HƯỚNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

Phạm Viết Tích

TUV, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam

Trong 5 năm qua (2015 – 2020), thực hiện chủ trương tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; nông nghiệp của Quảng Nam đã có bước chuyển dịch hiệu quả và tiếp tục duy trì tăng trưởng trên các lĩnh vực, đã và đang được khẳng định vai trò ổn định đời sống đại bộ phận dân cư nông thôn, tốc độ tăng bình quân giá trị tổng sản phẩm nông, lâm, thủy sản đạt kế hoạch đề ra (4,0%/năm), thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng hơn 1,3 lần (đạt 40,5 triệu đồng/năm 2020), tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,3% (*giảm hơn 18 % so với năm 2010*). Là tỉnh có vùng nông thôn rộng lớn, với 200 xã triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM)¹; bước đầu xây dựng NTM, Quảng Nam có nhiều khó khăn, nhất là khu vực miền núi do xuất phát điểm thấp². Bước đột phá lớn là các địa phương phía Bắc của tỉnh; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; sản xuất

1. Toàn tỉnh có 18 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có 6 huyện miền núi cao/9 huyện miền núi.

2. Năm 2010, khi phát động xây dựng NTM, bình quân chung số tiêu chí NTM đạt chuẩn của toàn tỉnh là 2,61 tiêu chí/xã, có đến 163 xã đạt dưới 5 tiêu chí, trong đó 48 xã chưa đạt tiêu chí nào.

đã chuyển dần sang hướng sản xuất hàng hóa, xác định được các sản phẩm hàng hóa chủ lực để phát triển; đã có sự quan tâm cao về ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Văn hóa, xã hội, môi trường khu vực nông thôn đã có sự thay đổi rõ nét, tích cực. Ý thức của người dân ngày càng cao. Môi trường sống ở khu vực nông thôn ngày càng tốt hơn, sáng - xanh - sạch - đẹp hơn.

Đặc biệt, đến cuối năm 2020, có 116 xã đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 58%¹; thị xã Điện Bàn và huyện Phú Ninh tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí; huyện Duy Xuyên hoàn thành các tiêu chí huyện NTM năm 2020; thành phố Tam Kỳ đang được thẩm định, xét công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; thành phố Hội An đã có 100% xã đạt chuẩn NTM, đang lập hồ sơ, thủ tục đề nghị Trung ương thẩm định, xét công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020. Nhờ thành tích này mà Nhân dân và cán bộ tỉnh Quảng Nam đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất tại Hội nghị Tổng kết 10 năm Chương trình NTM. Có thể khẳng định việc phát triển nông nghiệp và Chương trình NTM đã đi vào chiều sâu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, môi trường, an ninh trật tự, an toàn xã hội ở khu vực nông thôn.

Trong thời gian đến, mục tiêu phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất ngành (GO) hằng năm 3,5% và đạt 16.900 tỷ đồng vào năm 2025. Tiếp tục kiên trì, quyết liệt, tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy

1. Đến cuối năm 2020, bình quân chung số tiêu chí NTM đạt chuẩn của 200 xã trên 16 tiêu chí/xã, tăng 4,5 tiêu chí/xã so với năm 2015 và tăng 13,39 tiêu chí/xã so với năm 2010 và không còn xã đạt dưới 8 tiêu chí.

mô lớn, trên cơ sở cơ cấu lại sản xuất từng ngành và từng lĩnh vực; phân đầu tăng sản xuất dưới các hình thức liên kết đạt trên 20% giá trị sản phẩm các loại cây trồng, vật nuôi. Sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương đạt trên 10% (diện tích trên 10.000ha, bao gồm cả cây dược liệu). Nâng giá trị trên 1 ha canh tác cây hằng năm đạt trên 120 triệu đồng vào năm 2025. Có ít nhất 20% diện tích (30.000 ha) đất có rừng trồng sản xuất được cấp giấy chứng chỉ rừng bền vững theo tiêu chuẩn, tiêu chí của quản trị rừng quốc tế (FSC); ít nhất 80% số xã đạt chuẩn NTM, không còn xã dưới 15 tiêu chí.

Để đạt được mục tiêu một cách bền vững, cần cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM và tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục xác định “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chiến lược; NTM là căn bản; tái cơ cấu ngành nông nghiệp là then chốt; người nông dân là chủ thể*”; phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, xây dựng NTM tiếp tục hướng tới phát triển nông thôn toàn diện và bền vững, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn khá giả, tiệm cận với khu vực đô thị. Củng cố, giữ vững chất lượng và duy tu, bảo dưỡng để phát huy tính hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã đầu tư trong giai đoạn 2011-2020; không ngừng nâng cao chất lượng và giá trị sản xuất nông nghiệp; nông thôn có làng xã văn minh, sạch đẹp.

Thứ hai, việc có ý nghĩa vô cùng thiết thực trong giai đoạn

đến là phải sớm đẩy mạnh tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn, có sự liên kết và tích hợp vào nội dung quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh, trong đó mở ra hướng đột phá mới là tạo điều kiện các cơ chế thúc đẩy doanh nghiệp xúc tiến các dự án lớn vào nông nghiệp, nông thôn như: hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với các nhà máy chế biến nông lâm thủy sản, chế biến dược liệu, các nông sản hàng hóa chủ lực. Đó là Sâm Ngọc Linh, Quế Trà My, gỗ nguyên liệu rừng trồng, tôm, lúa (giống và sản phẩm chất lượng cao), cây ăn quả và rau thực phẩm. Phát triển mạnh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa xác định theo 3 cấp độ: Nhóm sản phẩm thuộc danh mục chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm chủ lực đặc sản, có giá trị cá biệt cấp vùng, miền, địa phương và gắn với chương trình OCOP.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tập trung, tích tụ ruộng đất, áp dụng cơ giới hóa vào trong nông nghiệp, xây dựng các vùng nguyên liệu nông sản, gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến; đây là tiền đề và cơ sở để thúc đẩy hợp tác, liên kết, tổ chức sản xuất theo chuỗi, gắn sản xuất với sơ, chế biến và tiêu thụ nông sản hàng hóa theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Thứ tư, tập trung nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế nông thôn, trên cơ sở lấy phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị làm căn bản; chú trọng bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống gắn với phát triển mạnh du lịch nông thôn; đẩy mạnh công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp. Xây dựng NTM phải là nông thôn

của khát vọng khởi nghiệp, làm giàu, thu hút các nguồn lực phát triển và lan tỏa các giá trị bền vững, hướng đến xây dựng các "vùng quê đáng sống".

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh quán triệt và tuyên truyền nâng cao nhận thức đến tất cả cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân, xem xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, “*có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc*”. Giai đoạn đến cần đổi mới cách tuyên truyền vận động theo hướng đổi mới cách nhìn, cách làm NTM, trong đó, phải chú trọng sự tham gia của người dân, huy động được nội lực của dân, để người dân chủ động hơn, làm chủ thể khi xây dựng NTM, không nên chỉ trông chờ vào ngân sách nhà nước. Phát động rộng rãi các phong trào thi đua xây dựng NTM mang tính thực chất, đi vào chiều sâu, làm thay đổi nhận thức của người dân cùng chung sức xây dựng NTM; tiếp tục phát động và nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” có tính thiết thực, phục vụ cho sự phát triển nông thôn trong thời gian tới. Đẩy mạnh các cuộc thi Khu dân cư NTM kiểu mẫu; thi vườn – trường – đường, cổng ngõ đẹp; hướng đến cuộc thi giữa các xã NTM.

Thứ sáu, tập trung chỉ đạo các địa phương chủ động bắt tay vào xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển sản xuất, xây dựng NTM cho giai đoạn sau năm 2020 theo hướng rõ mục tiêu, rõ việc, gắn sát với điều kiện thực tiễn. Tập trung nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế nông thôn, trên cơ sở lấy phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị. Đối với xây dựng nông thôn mới, cần phân ra các nhóm xã theo kết quả đạt được của Bộ tiêu chí về xã NTM, để xác định các định hướng cũng như giải pháp trong chỉ đạo thực

hiện, như Nhóm các xã đã đạt chuẩn NTM cần tập trung duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt, không để “rớt” tiêu chí; Nhóm các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025; Nhóm các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, xã biên giới ở các huyện miền núi cao, đặc biệt đối với nhóm xã này, tập trung thực hiện các tiêu chí thôn NTM nhằm hạn chế thấp nhất mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trong chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, làm tiền đề để xã phấn đấu đạt chuẩn NTM trong thời gian thích hợp.

Thứ bảy, tiếp tục nghiên cứu các mô hình nông nghiệp, nông thôn bền vững, tiêu biểu cho phù hợp với các vùng, miền để vừa chỉ đạo điểm, vừa rút kinh nghiệm để nhân rộng hướng đến xã NTM kiểu mẫu, trong đó quan tâm một số mô hình như: Mô hình nông nghiệp, nông thôn vùng ven đô thị; mô hình nông nghiệp, nông thôn của các làng nghề, nghề truyền thống; mô hình nông nghiệp, nông thôn dựa trên phát triển sản xuất hàng hóa, sản phẩm đặc trưng của địa phương; mô hình làng nông thôn ở miền núi; mô hình nông thôn đặc sắc về cảnh quan môi trường, sinh thái làng quê.... Đây là hướng đi mới, chính là việc đẩy mạnh sự kết hợp giữa các giá trị tự nhiên và giá trị văn hóa truyền thống tại khu vực nông thôn gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, góp phần bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể ở khu vực nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Hy vọng với những cách làm sáng tạo, hiệu quả, nông nghiệp, nông thôn Quảng Nam thời gian đến sẽ có nhiều khởi sắc, phát triển bền vững, đáp ứng được sự mong đợi của Đảng, Nhà nước và Nhân dân tỉnh nhà./.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

Mai Văn Mười

TUV, Giám đốc Sở Y tế Quảng Nam

Thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, cùng với nhiều chính sách hỗ trợ của tỉnh và Trung ương cho lĩnh vực y tế; ngành y tế tỉnh Quảng Nam ngày càng đổi mới và phát triển; hệ thống tổ chức y tế, dân số từng bước được kiện toàn từ tỉnh đến huyện, xã và thôn bản; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị được quan tâm đầu tư; một số dịch bệnh nguy hiểm được khống chế, đẩy lùi; các dịch vụ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng; các chỉ tiêu về y tế, dân số không ngừng được cải thiện, quy mô dân số ổn định; tuổi thọ bình quân tăng dần. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã góp phần đáng kể trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, mang lại cuộc sống chất lượng cho Nhân dân tỉnh nhà.

Tuy nhiên, các yếu tố nguy cơ về sức khỏe, bệnh tật ngày càng nhiều, sự chênh lệch chất lượng y tế giữa các vùng miền còn cao; chất lượng dân số còn nhiều hạn chế; tình trạng tảo

hôn, hôn nhân cận huyết thống, trẻ em suy dinh dưỡng còn cao ở miền núi, vùng xa; biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng phức tạp, xuất hiện các bệnh mới nổi và quay trở lại; an toàn thực phẩm còn nhiều bất cập gây bức xúc trong xã hội; mô hình bệnh tật kép, các bệnh không lây nhiễm có xu hướng gia tăng. Trong khi đó, cơ sở hạ tầng tại các cơ sở y tế chưa đáp ứng với tình hình bệnh tật hiện nay; phần lớn đã quá niên hạn sử dụng, xuống cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế hiện hành; trang thiết bị y tế cũ kĩ, lạc hậu, thiếu trang thiết bị hiện đại; nhân lực y tế, dân số chưa đảm bảo kịp về số lượng và chất lượng theo các quy định ban hành mới của Bộ Y tế. Bên cạnh đó, sự phát triển không ngừng của tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực y khoa; chính phủ điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, dân số; yêu cầu chuyên môn kỹ thuật y tế ngày càng phải được chuẩn hóa theo các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng của quốc gia và hội nhập với quốc tế; yêu cầu về môi trường an toàn sinh học... đòi hỏi hệ thống y tế cả nước nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng phải hoàn thiện, đổi mới và phát triển là xu thế tất yếu.

Thời gian đến, để tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, ngành Y tế Quảng Nam cần có những giải pháp mang tính thực tế, toàn diện nhưng có trọng điểm, tránh dàn trải; tập trung một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, dân số: Tăng cường rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực y tế và các lĩnh vực liên quan, đánh giá việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản của cơ quan cấp trên; bố trí thêm cán bộ cho các phòng chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo thực

hiện toàn diện, chuyên sâu quản lý nhà nước lĩnh vực y tế. Đảm bảo xây dựng và triển khai thực hiện hoạt động các chương trình, dự án, kế hoạch công tác y tế dự phòng, dân số đạt mục tiêu đến năm 2025; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả các chương trình, dự án, kế hoạch. Tăng cường quản lý công tác khám bệnh, chữa bệnh; quản lý hành nghề y, dược tư nhân, y dược cổ truyền, phục hồi chức năng; kiểm soát và đẩy mạnh việc thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện; chất lượng và đảm bảo an toàn sinh học phòng xét nghiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, dân số đảm bảo thực hiện theo lộ trình, theo quy định của Bộ Y tế.

2. Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở y tế: Rà soát, điều chỉnh Quyết định 3427/QĐ-UBND về sắp xếp kiện toàn hệ thống tổ chức y tế tỉnh Quảng Nam và văn bản Bộ Y tế theo mô hình thống nhất ở cấp huyện, xã; hoàn chỉnh và nâng hạng các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, khu vực; phát triển thế mạnh của bệnh viện chuyên khoa; tổ chức cơ sở điều trị bệnh nhiệt đới riêng biệt và đáp ứng tình hình thực tiễn giai đoạn 2021 - 2025.

3. Phát triển nhân lực: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhân lực y tế, dân số công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể về phát triển số lượng, chất lượng, từng chuyên ngành, chuyên khoa; phát triển kỹ thuật mũi nhọn của ngành (trong đó có nội dung kế hoạch đào tạo chuyên sâu, ê kíp đang tiếp tục thực hiện trong năm 2020 - 2021 theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND). Rà soát đề án vị trí việc làm của các đơn vị, nhất là cơ cấu vị trí việc làm và số lượng người làm việc của từng vị trí trong hệ điều trị để đảm bảo cơ cấu chuyên môn trong công tác khám bệnh, chữa bệnh theo từng chuyên khoa. Triển khai thực hiện tuyển dụng, điều động nhân lực đúng

theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, tránh chỗ thừa, chỗ thiếu, không đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Việc đào tạo phát triển trình độ chuyên môn phải dựa trên kế hoạch được phê duyệt, tránh phát triển đào tạo theo nhu cầu cá nhân; chú trọng ưu tiên những lĩnh vực bức thiết. Có kế hoạch luân phiên bác sỹ công tác tại xã về huyện và ngược lại để có điều kiện cập nhật kiến thức và tăng cường cho tuyến dưới; tăng cường thực hiện Quyết định 1816, Quyết định 1718 của Bộ Y tế; triển khai đào tạo, hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa. Tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, trau dồi cập nhật thông tin giữa các đơn vị y tế trong tỉnh, trong nước và quốc tế. Chú trọng việc rèn luyện y, đức, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế.

4. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ thông tin: Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị theo nguyên tắc ưu tiên, đầu tư trọng điểm và các đơn vị bức thiết nhất; ưu tiên cho các trạm y tế xã vùng 3, các trung tâm Y tế huyện miền núi, bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh để giảm tình trạng chuyển tuyến; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đủ năng lực đáp ứng nhiệm vụ dự phòng, kiểm soát bệnh tật cấp tỉnh; ưu tiên đầu tư hạ tầng và trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm nghiệm đạt Thực hành tốt phòng thí nghiệm vào năm 2021 thì mới được phép kiểm nghiệm theo quy định. Đầu tư đảm bảo đồng bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị với nhân lực được đào tạo để phát huy hiệu quả. Từng bước giải quyết các hạng mục công trình xuống cấp; chú trọng đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoàn thiện nhà thu gom rác thải, các hệ thống xử lý chất thải lỏng, phòng cháy chữa cháy cho tất cả các đơn vị để đảm bảo

làm việc, phục vụ khám, chữa bệnh. Xây dựng đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 nhằm đảm bảo chính sách triển khai thực hiện đạt các mục tiêu Đề án.

5. Tăng cường truyền thông, vận động: Tăng cường quán triệt, phổ biến mục tiêu, nội dung, giải pháp của Đề án phát triển sự nghiệp Y tế, dân số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 trong toàn ngành y tế (bao gồm cả cơ sở y tế y, dược ngoài công lập) nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chung tay xây dựng và phát triển đơn vị, phát triển ngành. Truyền thông, vận động đến tất cả các sở, ban, ngành để huy động tối đa nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực y tế, dân số và phối hợp triển khai thực hiện. Tăng cường đa dạng các kênh truyền thông, phổ biến rộng rãi nội dung Đề án để huy động, kêu gọi nguồn lực xã hội hóa, hợp tác quốc tế.

6. Đảm bảo tài chính thực hiện Đề án: Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; sắp xếp ưu tiên danh mục đầu tư và phân kỳ cụ thể thực hiện hàng năm; ưu tiên cân đối nguồn ngân sách tỉnh cho kế hoạch triển khai Đề án 5 năm và hàng năm. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn sự nghiệp, nguồn vốn đầu tư. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập nhằm huy động nguồn thu đảm bảo cân đối chi thường xuyên đối với hệ điều trị (đã cơ cấu các khoản chi thường xuyên trong giá dịch vụ); dành ngân sách Nhà nước cho công tác y tế dự phòng, dân số và đầu tư phát triển; xây dựng và sử dụng nguồn quỹ phát triển sự nghiệp hiệu quả. Huy động các nguồn vốn xã hội hóa; tăng cường hợp tác quốc tế cho lĩnh vực y tế, dân số.

Có thể thấy, ngành Y tế tỉnh Quảng Nam hiện còn nhiều khó khăn, thách thức, còn nhiều việc phải làm trong thời gian đến; việc thực hiện các giải pháp không chỉ phụ thuộc vào ý chí, nỗ lực của ngành Y tế mà cần sự vào cuộc của các ngành, các cấp, của cả xã hội. Chúng ta phải có giải pháp mang tính toàn diện nhưng không thể không có những quyết sách mang tính đột phá, có trọng điểm và kiên trì thực hiện đến cùng mục tiêu của ngành là bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới./.

QUẢNG NAM PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Nguyễn Thanh Hồng

TUV, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam

Du lịch bền vững là quan điểm đồng thời là mục tiêu xuyên suốt của du lịch Việt Nam, phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển bền vững ngay từ Nghị quyết Đại hội lần thứ IX; với mục tiêu phát triển du lịch bền vững của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đưa ra năm 1992 và Chương trình Nghị sự của Liên hợp quốc về phát triển bền vững đến năm 2030 đã được Chính phủ cụ thể hóa tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 về “Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững”. Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 27/12/2016 về phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 với mục tiêu “Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của cả nước. Mở rộng không gian phát triển du lịch về phía Nam và phía Tây của tỉnh. Tạo ra các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, tạo liên kết bền vững về du lịch với các tỉnh trong khu vực và cả nước”.

Thời gian qua, trên cơ sở khai thác những lợi thế và tiềm năng về tài nguyên, du lịch Quảng Nam đã có những bước phát triển đáng ghi nhận và đóng góp tích cực vào phát triển kinh

tế - xã hội. Trong giai đoạn 2015-2019, tốc độ tăng bình quân về lượt khách du lịch của toàn tỉnh đạt 19,27%/năm, thu nhập xã hội từ du lịch tăng bình quân đạt 24,53%/ năm. Năm 2019, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch đạt 7.790.000 lượt khách, tăng 19,48% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó: khách quốc tế đạt 4.666.000 lượt khách, tăng 22,79% so với cùng kỳ năm 2018; khách nội địa đạt 3.124.000 lượt khách, tăng 14,85% so với cùng kỳ năm 2018. Thu nhập xã hội từ du lịch năm 2019 đạt 14.570 tỷ đồng.

Phát triển Du lịch Quảng Nam hướng đến sự bền vững cũng không phải là ngoại lệ, đặc biệt trong bối cảnh du lịch Quảng Nam sẽ phải đối mặt với những thách thức không nhỏ trong bối cảnh phát triển mới. Cho dù du lịch Quảng Nam phát triển nhanh, trở thành “điểm sáng” trên bản đồ du lịch Việt Nam và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội với tư cách là ngành kinh tế quan trọng, tiệm cận với ngành mũi nhọn của tỉnh cho đến thời điểm hiện nay. Tuy nhiên, quá trình phát triển du lịch nhanh cũng đã bộc lộ các vấn đề thiếu bền vững như: hạ tầng du lịch, nguồn nhân lực, việc xây dựng sản phẩm du lịch... chưa đáp ứng được yêu cầu; đặc biệt, sự ảnh hưởng lớn do đại dịch Covid – 19 đã tác động đến các chỉ tiêu về du lịch giảm mạnh. Năm 2020, Quảng Nam đón 1.467.400 lượt khách, giảm 81% so với cùng kỳ năm 2019. Thu nhập xã hội từ du lịch năm 2020 đạt 2.510 tỷ đồng.

Do vậy, phát triển du lịch bền vững Quảng Nam trong thời gian đến có nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Vấn đề quan trọng là nhận diện được đầy đủ những cơ hội và thách thức để

từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm phát huy được những cơ hội và hạn chế tác động của những thách thức để du lịch Quảng Nam phát triển một cách bền vững, đóng góp tích cực hơn cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo thêm nhiều việc làm cho cộng đồng, bảo tồn và phát huy tốt nhất các giá trị văn hóa và thiên nhiên.

Căn cứ tình hình thực tế, quan điểm và mục tiêu phát triển du lịch bền vững của tỉnh Quảng Nam trong thời gian đến, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất, gồm:

1. Nâng cao nhận thức về du lịch

Đẩy mạnh hơn công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội từ tỉnh đến cơ sở, từ các cấp lãnh đạo đến cán bộ trong ngành du lịch, từ các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch đến cộng đồng xã hội. Quá trình nâng cao nhận thức du lịch cần đạt tới sự chuyển biến căn bản để thấy được vai trò và vị trí của du lịch bền vững trong phát triển kinh tế - xã hội, về trách nhiệm trong thực hiện bảo vệ môi trường du lịch, trong đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch, các dịch vụ công liên quan đến hoạt động du lịch và trong thực hiện xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch Quảng Nam, thương hiệu doanh nghiệp và sản phẩm du lịch..vv.

Coi trọng nâng cao nhận thức về du lịch cho toàn xã hội và đặc biệt đối với hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở để có được môi trường du lịch (tự nhiên, văn hóa - xã hội, an ninh - trật tự an toàn xã hội) tốt nhất cho phát triển du lịch bền vững.

2. Đẩy mạnh đầu tư khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế du lịch

Cụ thể hóa các chính sách hiện hành về phát triển du lịch, đặc biệt là các chính sách thể hiện cụ thể trong Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” và Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về “Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới” trong điều kiện của tỉnh Quảng Nam để đề ra một số chính sách đặc thù, tạo đột phá (trong khuôn khổ pháp luật) để thu hút các nguồn lực xã hội, các nhà đầu tư chiến lược cho phát triển du lịch Quảng Nam tương xứng vị thế của mình.

Tăng cường đầu tư có trọng điểm theo quy hoạch vào hạ tầng và hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đặc biệt là đường ven biển Võ Chí Công và hệ thống giao thông liên kết “Đông - Tây” kết nối vùng ven biển và vùng núi Quảng Nam; đầu tư ở những địa bàn trọng điểm du lịch và các khu, điểm du lịch có ý nghĩa vùng, quốc gia nhằm phát triển dịch vụ cao cấp hướng vào thị trường khách có nhu cầu trải nghiệm di sản văn hóa, thiên nhiên và nghỉ dưỡng dài ngày và chi tiêu cao; với việc hình thành những trọng điểm du lịch mới ở dải ven biển Nam Hội An với một số quần thể du lịch, nghỉ dưỡng phức hợp, vui chơi giải trí, casino, thể thao đẳng cấp quốc tế; ở vùng núi phía Tây với một số điểm đến du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch nông thôn.

Trong thời gian đến, đề xuất cấp thẩm quyền công nhận Khu Du lịch quốc gia Cù Lao Chàm – Hội An, Điểm Du lịch quốc gia Mỹ Sơn thành Khu Du lịch quốc gia, Điểm Du lịch quốc gia

theo đúng Luật Du lịch năm 2017, Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định một số điều chi tiết của Luật Du lịch năm 2017 theo tinh thần Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 để xúc tiến triển khai thực hiện đảm bảo quy định và đạt hiệu quả.

Triển khai Luật Du lịch trong điều kiện thực tế của địa phương, hình thành Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch của tỉnh để tạo nguồn lực cho phát triển du lịch Quảng Nam, đặc biệt từ mô hình liên kết công - tư trong lĩnh vực du lịch.

Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào du lịch nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch quy mô nhỏ có tâm huyết và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng vào phát triển du lịch. Thực hiện có hiệu quả vai trò xã hội hóa du lịch, thúc đẩy huy động nguồn lực đầu tư tại các khu, điểm du lịch, du lịch cộng đồng và các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chiến lược marketing cho du lịch Quảng Nam, trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin đầu tư ưu tiên cho e-marketing, du lịch thông minh. Tập trung nguồn lực xúc tiến quảng bá du lịch đến các thị trường mục tiêu của tỉnh là Tây Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Thái Lan với các phân khúc phù hợp. Chú trọng tính chuyên nghiệp trong hoạt động marketing cũng như sự cần thiết phải liên kết vùng trong hoạt động này.

Nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch Quảng

Nam dựa trên tính độc đáo của các sản phẩm du lịch được tạo ra trên cơ sở khai thác tốt những giá trị di sản văn hóa nổi bật mang tính toàn cầu (du lịch di sản), giá trị văn hóa dân tộc truyền thống (du lịch cộng đồng) và những giá trị thiên nhiên nổi trội của địa phương Quảng Nam (du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch ẩm thực), trong đó coi trọng phát triển các sản phẩm du lịch xanh mà trọng tâm là du lịch sinh thái thân thiện môi trường.

3. Phát triển sản phẩm - thị trường du lịch

Đây là nhiệm vụ trọng tâm để khắc phục những hạn chế, đặc biệt là ngày lưu trú và mức chi tiêu trung bình của khách, đảm bảo phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Để thực hiện có kết quả nhiệm vụ này một số giải pháp cụ thể cần chú trọng bao gồm:

Thực hiện việc cơ cấu lại hệ thống sản phẩm - thị trường du lịch Quảng Nam theo hướng nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch. Thực hiện chiến lược phát triển sản phẩm du lịch theo 03 cấp độ: sản phẩm du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch chính và sản phẩm du lịch phụ trợ nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, song phải tạo được các sản phẩm du lịch đặc thù có sự khác biệt để hấp dẫn du khách, đặc biệt là khách du lịch cao cấp có khả năng chi trả cao, lưu trú dài ngày.

Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch xanh, thân thiện môi trường phù hợp với xu thế “cần” của thị trường, đặc biệt là thị trường cao cấp; phục hồi các trò chơi, văn hóa dân gian nhằm tạo các đặc trưng riêng của Quảng Nam như: nghệ thuật hô Hát Bài Chòi, Hát Bộ, trò chơi Pháo Đất... để thu hút du khách.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án “Phát triển kinh tế đêm trong lĩnh vực du lịch”, triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “Hỗ trợ một số điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025”, với trọng tâm đề xuất chính sách và các sản phẩm, dịch vụ du lịch cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý điểm đến và chất lượng dịch vụ du lịch

Tập trung quản lý phát triển các điểm đến du lịch Quảng Nam đạt những an toàn, thân thiện và hiệu khách thông qua:

Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh tới các địa phương cấp huyện: cấp tỉnh đảm bảo thực hiện chức năng quy hoạch, định hướng phát triển; tổ chức hoạt động xúc tiến quảng bá, theo dõi quản lý và thúc đẩy liên kết vùng; cấp huyện thực hiện quản lý điểm đến trên địa bàn, phối hợp với cấp tỉnh quản lý chất lượng dịch vụ, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; trực tiếp các khu, điểm du lịch quốc gia thực hiện quản lý điểm đến, kiểm soát dịch vụ.

Hình thành hệ thống kiểm soát chất lượng trong ngành du lịch, đảm bảo duy trì chất lượng và sức cạnh tranh cho điểm đến du lịch thể hiện qua thương hiệu du lịch, từ đó tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong ngành du lịch. Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng, chống phá giá, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, chống nhái thương hiệu các sản phẩm và dịch vụ du lịch tại điểm đến.

Thực hiện quản lý phát triển du lịch Quảng Nam theo quy hoạch đến năm 2030, phù hợp với chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên: khách du lịch, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, phát triển du lịch; triển khai thực hiện Kế hoạch thuê hệ thống phần mềm du lịch thông minh cho ngành du lịch Quảng Nam với việc cung cấp đầy đủ, minh bạch và cập nhật các thông tin mà du khách quan tâm về Quảng Nam một cách thuận tiện và nhanh nhất trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Tăng cường liên kết, phối hợp liên ngành, liên vùng trong phát triển du lịch

Ban hành cơ chế phối hợp liên ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển với tư cách là ngành kinh tế động lực tạo sự lan tỏa cho các ngành, lĩnh vực liên quan cùng phát triển để từ đó huy động nguồn lực liên ngành phục vụ phát triển du lịch.

Cùng các địa phương trong vùng Duyên hải miền Trung kiến nghị Chính phủ tháo gỡ rào cản về thể chế vùng và tăng cường năng lực của Hội đồng Tư vấn phát triển vùng miền Trung trong hoạt động phát triển du lịch. Chủ động đẩy mạnh các tổ chức liên kết phát triển vùng Duyên hải miền Trung để điều tiết, khuyến khích và quản lý các hoạt động du lịch vùng, khai thác có hiệu quả, hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng, hạn chế sự trùng lặp về sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với các địa phương trong vùng.

Đẩy mạnh hoạt động mô hình liên kết công - tư trong việc huy động nguồn lực xã hội để tăng cường đầu tư cho xúc tiến, quảng bá điểm đến, phát triển thương hiệu điểm đến du lịch

Quảng Nam. Chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến quảng bá.

Ban hành cơ chế thúc đẩy liên kết Quảng Nam với các tỉnh, thành phố Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và về lâu dài là liên kết liên vùng ở tầm quốc gia và khu vực trong khuôn khổ ASEAN, GMS... trong hoạt động xúc tiến, quảng bá và phát triển du lịch.

6. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Nhận thức con người là nền tảng của mọi sự phát triển, chú trọng đối với phát triển nguồn nhân lực du lịch Quảng Nam đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng, nhất là nguồn nhân lực quản lý và quản trị.

Rà soát và hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ để nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo về du lịch trên địa bàn tỉnh; xây dựng các chính sách đặc thù thu hút nguồn lực và đội ngũ giảng viên có trình độ tham gia công tác đào tạo nhân lực du lịch; khuyến khích liên kết về thực chất giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp du lịch.

Chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở các trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp về du lịch; đẩy mạnh đầu tư cho đào tạo quản lý, đào tạo tại chỗ, đào tạo giáo viên, giảng viên và hướng dẫn viên các ngoại ngữ hiếm và nâng cao nhận thức du lịch cho các cấp, các ngành liên quan đến du lịch và cộng đồng địa phương.

Ưu tiên đầu tư phát triển nhân lực du lịch vùng phía Nam và phía Tây của tỉnh tại các địa bàn: Tam Kỳ, Núi Thành, Phú Ninh, Tiên Phước, Bắc Trà My, Nam Trà My, Nông Sơn, Nam

Giang, Đông Giang, Tây Giang, Hiệp Đức và Phước Sơn, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước tăng cường năng lực tham gia của cộng đồng địa phương cho phát triển du lịch cộng đồng.

7. Bảo tồn, phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch

Thực hiện chính sách và các chương trình hành động du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội; có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch xanh với trọng tâm là du lịch sinh thái; xây dựng “nhãn du lịch xanh” như một tiếp cận quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý và xúc tiến các sản phẩm du lịch xanh của Quảng Nam, ưu tiên đối với Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm – Hội An và vùng núi phía Tây của tỉnh.

Đầu tư tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu trong tổ chức hoạt động du lịch và cung cấp dịch vụ du lịch; chủ động xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro với tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt đối việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa, hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch ở vùng ven biển.

Chú trọng quản lý các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh theo “sức chứa” để đảm bảo hạn chế tối đa tác động của sự tập trung quá tải khách du lịch đến tài nguyên, môi trường du lịch, hạ tầng xã hội, an ninh trật tự, an toàn xã hội và sự hài lòng của người dân tại điểm đến.

Các nhiệm vụ và giải pháp quan trọng trên đây sẽ đảm bảo việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp với các quan điểm phát triển du lịch của tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn 2021-2025 tương xứng với tiềm năng và vị thế, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội

của địa phương với tư cách là ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2025. Để đảm bảo cơ sở triển khai thực hiện phát triển du lịch bền vững trong thời gian đến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tham mưu tổng kết Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 27/12/2016 về phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và đề xuất ban hành Nghị quyết mới của Tỉnh ủy về phát triển du lịch bền vững giai đoạn 2021-2025.

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỐT NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG NĂM 2021

Trần Khắc Thắng

Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2020 nước ta, tỉnh ta có nhiều sự kiện chính trị trong đại, là năm Việt Nam làm Ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an LHQ, Chủ tịch Hội đồng IFA, Chủ tịch ASEAN; là năm tiến hành đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, năm kỷ niệm các ngày lễ lớn; năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020...

Năm 2020 tình hình thế giới khá phức tạp. Các nước lớn cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt hơn. Xuất hiện những vấn đề mới trong tập hợp lực lượng của các nước lớn; những động thái mới trong tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên biển Đông. Trong nước, tỉnh Quảng Nam thiên tai, bão lũ ngày càng nhiều và khốc liệt hơn, gây thiệt hại và làm cho đời sống, sản xuất của con người nhiều khó khăn. Đáng chú ý, đại dịch Covid-19 làm đảo lộn đời sống, sản xuất, đẩy lùi sự phát triển kinh tế-xã hội. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng tình hình nêu trên để đẩy mạnh tuyên truyền xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ta; đẩy mạnh thực hiện âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên đất nước ta...

Trong bối cảnh, tình hình đó, các cấp ủy Đảng đã lãnh đạo đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên triển khai thực hiện

nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả; tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”*. Năm 2020, trong điều kiện toàn xã hội tập trung phòng, chống dịch Covid-19 với nhiều khó khăn nhưng Ban Tuyên giáo cấp tỉnh, huyện đã cố gắng tổ chức được các Hội nghị Báo cáo viên định kỳ để cung cấp nhiều thông tin quan trọng đến cán bộ, đảng viên, nhân dân.

Đa số báo cáo viên cấp ủy các cấp, tuyên truyền viên cơ sở hoạt động tích cực; đã bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động, kịp thời tuyên truyền góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; đẩy mạnh thông tin tình hình của tỉnh, trong nước và quốc tế, thông qua đó định hướng tư tưởng chính trị trong xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, của đất nước nhất là Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng; Đại hội thi đua yêu nước; kỷ niệm các ngày lễ lớn... đã góp phần cổ vũ, động viên tinh thần thi đua, yêu nước trong tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các cấp ủy đảng luôn quan tâm chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động báo cáo viên và công tác tuyên truyền miệng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, có những hạn chế cần quan tâm khắc phục như: việc nắm bắt thông tin từ cơ sở, đối thoại với nhân dân; dự báo tình hình và đề xuất biện pháp giải quyết cụ thể của một số báo cáo viên còn chậm, chưa chủ động. Tính thuyết phục người nghe của một số

báo cáo viên trong quá trình truyền đạt nội dung, tuyên truyền chưa cao. Nội dung, chủ đề, lĩnh vực tuyên truyền có nơi thực hiện chưa toàn diện...

Năm 2021, dự báo tình hình quốc tế, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhất là sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tranh chấp lãnh thổ, biên giới, biển Đông, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn ra gay gắt hơn. Đối với nước ta, tỉnh ta, năm 2021 là năm diễn ra Đại hội XIII của Đảng, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; là năm tiến hành bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước luôn tìm mọi thủ đoạn để thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, thúc đẩy tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ ta,... Trong bối cảnh, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ đó đòi hỏi hoạt động báo cáo viên và tuyên truyền miệng phải tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong tình hình mới; đồng thời tập trung thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội dung tuyên truyền miệng trọng tâm sau đây:

1-Về nhiệm vụ trọng tâm

Một là, công tác kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động tham mưu cho các cấp ủy thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên các cấp và tuyên truyền viên ở cơ sở, đủ về số lượng, bảo đảm tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ (thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW, ngày 30/12/2011 của

Ban Tuyên giáo Trung ương. Trong đó, mỗi huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có số lượng đảm bảo mỗi xã, phường, thị trấn có 01 báo cáo viên và 05 báo cáo viên cho các cơ quan trực thuộc quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh...)

Hai là, tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp (sẽ có kế hoạch riêng). Dự kiến cấp cơ sở hoàn thành trong tháng 6/2021; cấp huyện hoàn thành trong tháng 7/2021; cấp tỉnh hoàn thành trong tháng 8/2021 và Thi chung kết ở Trung ương trong tháng 10/2021.

Ba là, duy trì tốt việc tổ chức Hội nghị báo cáo viên. Hội nghị Báo cáo viên do Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức mỗi tháng một lần (trực tiếp và trực tuyến). Dự kiến cả năm 12 lần Hội nghị. Trên cơ sở này Ban Tuyên giáo các huyện, thị, thành ủy có kế hoạch tổ chức hội nghị cung cấp thông tin cho báo cáo viên cấp ủy, tuyên truyền viên cơ sở.

Bốn là, thực hiện chế độ, chính sách trong công tác tuyên truyền miệng. Theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo các cấp tham mưu cho cấp ủy quyết định mức chi trả thù lao cho báo cáo viên thực hiện theo quy định của Thông tư số 36/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính (Mục a, khoản 2, điều 5).

2- Nội dung, chủ đề tuyên truyền miệng:

Một là, tuyên truyền chính trị; quốc phòng-an ninh; đối ngoại

- Tuyên truyền Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh, cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng của nhân dân ta; thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng 91 năm qua, đặc biệt là từ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới đến nay; tuyên truyền ý nghĩa các ngày lễ lớn; các sự kiện chính trị của đất nước, quê hương...

- Tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII, Tỉnh ủy Quảng Nam khóa XXII ban hành; tiếp tục tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết gắn với triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, tuyên truyền công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (thực

hiện theo kế hoạch, hướng dẫn, đề cương tuyên truyền cụ thể về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 sẽ được ban hành riêng)

Về quốc phòng, an ninh:

- Tiếp tục tuyên truyền Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới theo tài liệu chính thức của Ban Tuyên giáo Trung ương; tuyên truyền chủ trương tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

- Tuyên truyền tình hình Biển Đông, nhiệm vụ đặt ra trong công tác đấu tranh vừa bảo vệ chủ quyền biển, đảo, vừa giữ vững môi trường hòa bình để phát triển.

- Tuyên truyền tình hình bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nước ta, nhất là ở các thành phố lớn, các vùng chiến lược: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

Về công tác đối ngoại:

- Tuyên truyền việc thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

- Tuyên truyền kết quả các chuyến thăm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới các nước và lãnh đạo các nước thăm Việt Nam.

- Tuyên truyền quan hệ của Việt Nam với các nước láng giềng, với ASEAN, các nước lớn và các nước, đối tác quan trọng của Việt Nam.

- Tuyên truyền những thành tựu và đóng góp quan trọng của Việt Nam đối với Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) khi đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020.

- Tuyên truyền những đóng góp quan trọng và uy tín, vị thế của Việt Nam trong nhiệm kỳ đảm nhiệm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc (nhiệm kỳ 2020 - 2021).

- Tuyên truyền kết quả sau gần 15 năm Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); 44 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên Liên Hợp quốc và các sự kiện nổi bật của thế giới trong năm 2021.

- Tuyên truyền kết quả công tác thông tin đối ngoại của tỉnh năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2021.

Hai là, tuyên truyền kinh tế - xã hội

- Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý, 6 tháng và cả năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của ngành, địa phương và cả nước; kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 của tỉnh và cả nước; kết quả thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; trong đó cần tập trung tuyên truyền những kết quả cơ bản về kinh tế vĩ mô; về cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; về các đột phá chiến lược; về phát triển vùng, kinh tế biển, đô thị, xây dựng nông thôn mới...

- Tuyên truyền kết quả và bài học kinh nghiệm sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình trong thời gian tới.

3. Tuyên truyền văn hóa - xã hội, khoa học, giáo dục - đào tạo, công nghệ và môi trường

- Tuyên truyền việc triển khai và kết quả bước đầu thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Tuyên truyền hoạt động lễ hội, các sự kiện chính trị trọng đại của cả nước và tỉnh ta trong năm 2021, trong đó chú trọng tuyên truyền kỷ niệm 550 năm danh xưng Quảng Nam (1471-2021); công tác chỉ đạo tổ chức, quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của lễ hội trong năm 2021.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; những điểm mới và kết quả nổi bật của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 và công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm học 2021 - 2022.

- Tuyên truyền các hoạt động, kết quả công tác an sinh xã hội.

- Tuyên truyền các hoạt động và thành tựu khoa học nổi bật năm 2020 và năm 2021; kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; những chương trình lớn của ngành Y tế trong năm 2021.

- Tuyên truyền công tác phòng, chống COVID-19 và các dịch bệnh khác.

- Tuyên truyền các hoạt động thể dục thể thao năm 2021.

- Tuyên truyền sự phát triển bền vững trong mối quan hệ của ba lĩnh vực: Kinh tế - Xã hội - Môi trường.

Ban Tuyên giáo, báo cáo viên các cấp bám sát hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, nhiệm vụ của cấp ủy, đơn vị, cùng nhu cầu thông tin của các nhóm đối tượng để lựa chọn, xây dựng nội dung, kế hoạch tuyên truyền miệng từng quý và cả năm. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên. Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu cấp ủy triển khai đồng bộ và hiệu quả 06 nhóm giải pháp đã nêu trong Báo cáo số 244-BC/BTGTW, ngày 12/9/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ

thị số 17-CT/TW, ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới” và các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tuyên giáo năm 2021. Tiếp tục tham mưu cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo ngành Tuyên giáo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) *về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới*. Qua đó, nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Tập trung thực hiện tốt nội dung tuyên truyền miệng theo kế hoạch của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đồng thời theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị./.

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ GÓP PHẦN XÂY DỰNG QUẢNG NAM TRỞ THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN KHÁ CỦA CẢ NƯỚC VÀO NĂM 2030

Nguyễn Thị Thùy Trang

Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ Quảng Nam

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, công tác đối ngoại đã góp phần đáng kể cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân xây dựng đất nước đạt nhiều thành tựu quan trọng, to lớn. Tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2020) được tổ chức trọng thể sáng ngày 3/2/2020 tại Thủ đô Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh :...*“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”*. Từ một nước nghèo, kém phát triển, nay Việt Nam đã sẵn sàng vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, đóng góp có trách nhiệm vào công việc của thế giới với vị thế ngày càng cao. Năm 2020, Việt Nam hoàn thành xuất sắc vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc và Chủ tịch ASEAN. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược và đối tác toàn diện; mở rộng và đưa quan hệ đi vào chiều sâu, thực chất với 189 nước, vùng lãnh thổ; trở thành mắt xích quan trọng trong nhiều liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu, tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do quan trọng (như CPTPP, EVFTA...), qua đó tạo động lực to lớn cho phát triển.

Phần khởi, tự hào thành tựu của đất nước, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Nam sẽ nỗ lực phấn đấu để đưa tỉnh nhà phát triển và đạt được mục tiêu trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025. Để làm được điều đó, bên cạnh việc tập trung huy động nội lực, cần phải chú trọng thu hút, kêu gọi, phát huy hiệu quả đến từ các yếu tố ngoại lực. Vai trò của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tại địa phương tiếp tục giữ vai trò hết sức quan trọng trong nhiệm kỳ 2020-2025, nhất là trong giai đoạn thiết lập một trạng thái bình thường mới, “một trật tự thế giới mới, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên hậu Corona”.

Các chủ trương về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đề cập tại nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng của tỉnh trong thời gian qua. Bằng thiện chí hợp tác chân thành, với phương châm “tích cực, chủ động”, lãnh đạo và người dân tỉnh Quảng Nam đã truyền tải thông điệp quan trọng, đó là Quảng Nam luôn chào đón và sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài tìm hiểu thị trường, đầu tư trên địa bàn, khuyến khích và tích cực hỗ trợ các hoạt động giao lưu văn hóa, hợp tác giáo dục, môi trường... Quảng Nam đã không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, quan hệ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, tăng cường quảng bá văn hóa, giao lưu hữu nghị và góp phần thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài với nhiều hình thức đa dạng phong phú, đồng đều, mang đến những đột phá mạnh mẽ trong các hoạt động song phương, đa phương; tăng cường quan hệ hữu nghị với Nhân dân ở các địa phương của nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, các

nước lớn và nhiều tổ chức trên thế giới; tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về đất nước, con người của tỉnh Quảng Nam nói riêng cũng như của Việt Nam nói chung đến với bạn bè quốc tế; góp phần làm cầu nối thúc đẩy hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, công nghệ cao, khoa học kỹ thuật....

Tỉnh Quảng Nam đã tạo được khuôn khổ quan hệ hợp tác, hữu nghị, ổn định lâu dài, đan xen lợi ích với các địa phương của các nước; tiếp tục duy trì các mối quan hệ hữu nghị sẵn có với 11 địa phương của các quốc gia Lào, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Pháp, Bê-la-rút, Trung Quốc. Ngoài ra, tỉnh cũng chú trọng nhiều đến việc duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại, du lịch, đầu tư với các nước, các tổ chức quốc tế. Căn cứ trên tổng thể mối quan hệ cấp quốc gia cũng như định hướng phát triển quan hệ của Đảng, Nhà nước đối với từng đối tác, đồng thời trên cơ sở nhu cầu phát triển của tỉnh nhà mà Quảng Nam sẽ xác định tập trung phát triển quan hệ hợp tác vì mục tiêu chính trị, phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực, nông nghiệp, công nghiệp... hoặc có thể bao gồm tất cả những mục tiêu này.

Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài được quan tâm, thực hiện. Tỉnh Quảng Nam lần đầu tiên triển khai thực hiện công tác khảo sát cập nhật số liệu kiều bào gốc Quảng Nam làm cơ sở cho việc định hướng, xây dựng các chương trình hành động thu hút nguồn lực kiều bào trong thời gian đến. Công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài được quản lý chặt chẽ. Công tác biên giới tiếp tục đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên biên giới và góp phần tăng cường, củng cố xây dựng biên giới

hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển giữa 2 nước Việt Nam - Lào. Các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch được triển khai khá bài bản, có trọng tâm, trọng điểm... Các hoạt động đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhân dân được triển khai rộng rãi, sôi nổi, hiệu quả. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đúng quy định. Nhờ những cam kết mạnh mẽ cùng với nỗ lực của đảng bộ, chính quyền tỉnh trong việc tạo dựng môi trường thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, Quảng Nam từng bước trở thành điểm đến hấp dẫn và tin cậy cho các nhà đầu tư quốc tế. Tổng số dự án FDI còn hiệu lực hiện nay là 196 dự án với tổng vốn đăng ký 5,93 tỷ USD.

Song song với những hoạt động hiệu quả của đối ngoại Đảng và Nhà nước, công tác đối ngoại nhân dân của tỉnh trong những năm qua đã có nhiều điểm nhấn đặc biệt, góp phần tăng cường giao lưu, thúc đẩy sự hiểu biết giữa người dân Quảng Nam và nhân dân nhiều quốc gia trên thế giới. Dấu ấn tốt đẹp từ đối ngoại Nhân dân được tạo dựng thông qua việc triển khai nhiều hoạt động phong phú, đa dạng và thực sự trở thành cầu nối hữu nghị giữa tỉnh Quảng Nam và bạn bè quốc tế. Các hoạt động nhân kỷ niệm các dấu mốc lớn trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước, các sự kiện giao lưu văn hóa quốc tế được tổ chức thời gian qua không chỉ làm phong phú đời sống văn hóa của người dân Quảng Nam mà còn quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Nam-vùng đất với hai di sản văn hóa thế giới, vùng đất của Ngũ Phụng Tề Phi.

Việc đăng cai tổ chức thành công các sự kiện quan trọng, trong đó nổi bật có Chương trình Phu nhân, Phu quân của các Trưởng đoàn các nền kinh tế thành viên APEC, Hội nghị cấp Bộ

trường trong khuôn khổ Năm APEC Việt Nam 2017, Diễn đàn phát triển bền vững miền Trung, Hội nghị Xúc tiến đầu tư Quảng Nam vào Sê Koong, Hội nghị cấp cao Thường niên Quảng Nam – Sê Koong; Ngày Nhật Bản tại Quảng Nam; Ngày Hàn Quốc tại Quảng Nam; Giao lưu văn hóa thường niên Hội An – Nhật Bản; Liên hoan Hợp xướng quốc tế và các hoạt động đối ngoại quan trọng như: Festival Di sản Quảng Nam, Kỷ niệm 20 năm Đô thị cổ Hội An và Khu Di tích Mỹ Sơn được công nhận di sản văn hóa thế giới và 10 năm Cù Lao Chàm được công nhận Khu Dự trữ sinh quyển thế giới đã góp phần đưa hình ảnh của một Quảng Nam giàu văn hóa, đầy tiềm năng, thân thiện, mến khách ra thế giới. Thời gian qua, Quảng Nam cũng đã tạo điều kiện cho hơn 1500 lượt phóng viên báo chí nước ngoài đến thực hiện các phóng sự giới thiệu về văn hóa, ẩm thực, cảnh đẹp của tỉnh Quảng Nam, trong đó có nhiều kênh truyền hình, báo chí uy tín như: CNN (Mỹ), KBS (Hàn Quốc), NHK (Nhật Bản), BBC (Pháp)...

Có thể khẳng định, trong nỗ lực nâng cao vị thế của tỉnh nhà, Quảng Nam đã tích cực mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác, hội nhập quốc tế. Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp, là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Và cũng là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025. Trong bối cảnh đó, công tác đối ngoại của Quảng Nam cần phát huy những kết quả đạt được, đồng thời cần tiếp tục được quan tâm triển khai

chủ động, tích cực, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng hiệu quả, thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, cần có định hướng, chiến lược tổng thể công tác đối ngoại tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 phù hợp với tình hình thực tế tại Quảng Nam và mang tính dự báo chuẩn xác.

Triển khai công tác đối ngoại đảm bảo quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trong toàn hệ thống chính trị, kết hợp hài hòa giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, tạo sức mạnh và hiệu quả trong triển khai đối ngoại tại địa phương theo Quy chế 03-QC/TU ngày 30/11/2020 của Tỉnh ủy Quảng Nam về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

Thứ hai, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện công tác đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đưa công tác đối ngoại được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng ở mỗi cấp ủy cơ sở Đảng, mỗi chính quyền địa phương.

Quyết liệt đổi mới tư duy từ cấp lãnh đạo cho tới cán bộ tham mưu về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế phục vụ phát triển. Nhận thức sâu sắc về vai trò của hợp tác quốc tế đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ mới. Tìm hiểu để nắm bắt được những thay đổi của xu thế quốc tế, những biến động quốc tế và khu vực, những thời cơ và thách thức đối với địa phương đồng thời phải xác định và nhận thức rõ hơn giá trị cốt lõi và thế mạnh của địa phương, tích cực tìm kiếm giải pháp để nâng cao chất lượng công tác đối ngoại và xây dựng năng lực cạnh tranh trong tình hình mới.

Thứ ba, xây dựng chiến lược và kế hoạch quảng bá tỉnh Quảng Nam một cách bài bản, đồng bộ và hiệu quả. Cần xác định kế hoạch quảng bá theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn sẽ xác định một mục tiêu cụ thể, thống nhất và có lộ trình. Để công tác quảng bá hiệu quả và tạo được tiếng vang, trước hết cần phải xây dựng “Thương hiệu Quảng Nam - Tầm nhìn Quảng Nam”. Thế và lực hiện có của tỉnh Quảng Nam sẽ là những giá trị hiệu quả nhất giúp công tác quảng bá thành công và mang lại những ấn tượng, hiểu biết và thiện cảm của bạn bè quốc tế đối với tỉnh nhà. Huy động tối đa nguồn lực từ bà con kiều bào hiện đang sinh sống, học tập và làm việc ở nước ngoài trong việc quảng bá, giới thiệu địa phương ra bạn bè quốc tế.

Thứ tư, duy trì và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương các nước, thành phố, các tổ chức quốc tế trên thế giới; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại trên ba trụ cột ngoại giao kinh tế, ngoại giao chính trị, ngoại giao văn hóa; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực.

Hội nhập quốc tế phải đi liền với việc cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Những công tác cụ thể bao gồm đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm thúc đẩy xuất khẩu, thu hút có chọn lọc FDI, tranh thủ ODA và các nguồn thay thế; khai thác hiệu quả hợp tác cấp độ địa phương với các đối tác, doanh nghiệp nước ngoài, qua đó mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực về vốn, công nghệ, kỹ năng quản lý.

Tăng cường liên kết các hoạt động quảng bá xúc tiến thương mại giữa tỉnh Quảng Nam với các tỉnh, thành trong nước và đối tác quốc tế; tổ chức, tham gia các đoàn đi khảo sát thị trường và

các hội chợ giới thiệu hàng hóa xuất khẩu tại một số địa điểm như Lào, Trung Quốc, một số nước ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước Châu Âu khi Hiệp định EVFTA đã chính thức có hiệu lực.

Thứ năm, hoạt động đối ngoại phải gắn liền với đảm bảo an ninh chính trị đối ngoại, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Tổ chức quản lý và bảo vệ an toàn hệ thống mốc quốc giới tại Quảng Nam; phối hợp với tỉnh Sê Koon (Lào) thực hiện tốt công tác quản lý, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ biên giới và các chương trình kết nghĩa giữa hai địa phương. Công bố cập cửa khẩu Nam Giang - Đắc Tà Ooc là Cửa khẩu Quốc tế . Phát huy và tận dụng những lợi thế, tiềm năng từ tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây 2; phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và biên giới lãnh thổ.

Thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, phối hợp tốt giữa các ngành chức năng trong tỉnh trong công tác đảm bảo an ninh đối ngoại, trật tự an toàn xã hội và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Thứ sáu, duy trì cơ chế trao đổi thường xuyên giữa tỉnh với Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan đại diện Ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài nhằm cập nhật thường xuyên, hiệu quả các thông tin, các thay đổi liên quan đến chính sách thương mại, đầu tư và những ưu tiên, định hướng trong phát triển quan hệ với các đối tác nước ngoài, cũng như các kế hoạch, hoạt động về hợp tác quốc tế của các địa phương với các nước.

Thứ bảy, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu cho các cấp lãnh đạo địa phương về công tác cán bộ làm công tác đối ngoại, tiếp tục kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ. Tỉnh Quảng Nam có một đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại bản lĩnh, năng động và tận tâm, đây là yếu tố rất quan trọng đảm bảo việc tham mưu và triển khai các nội dung, hoạt động đối ngoại từ Trung ương đến tỉnh và với các đối tác nước ngoài luôn được nhuần nhuyễn, chất lượng. Tuy nhiên, đứng đáp ứng yêu cầu trước tình hình mới, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ngày càng năng động, hiểu biết rộng ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0

Với quyết tâm chính trị, khát vọng nỗ lực không ngừng, toàn Đảng, toàn Dân và toàn Quân tỉnh Quảng Nam chắc chắn sẽ thực hiện thành công mục tiêu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030. Mà ở đó, công tác đối ngoại tự hào ghi dấu ấn của mình trong hành trình vinh quang này.

THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CÁC NHIỆM VỤ VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Hà Thanh Quốc

Giám đốc Sở Giáo dục- Đào tạo Quảng Nam

Ngày 04/11/2013, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 29-NQ/TU về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là Nghị quyết 29).

Để triển khai thực hiện Nghị quyết 29 nêu trên, ngày 25/4/2017, Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 28/12/2012 về “phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020” và Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 25/4/2014 của Tỉnh ủy Quảng Nam thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW. Từ đó đến nay, Nghị quyết 11-NQ/TU đã được các cấp, các ngành, địa phương đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả với nhiều giải pháp quan trọng, nhờ đó sự nghiệp giáo dục - đào tạo tỉnh nhà đã đạt được nhiều thành tựu.

Mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo được rà soát, quy hoạch, phát triển theo hướng tạo thuận lợi cho việc học tập của học

sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông. Tính đến tháng 12/2020, tỉnh Quảng Nam có 803 trường (288 trường MG-MN; 239 trường tiểu học; 218 trường THCS; 57 trường THPT) với 356.383 học sinh (84.224 trẻ mầm non; 131.487 học sinh tiểu học; 92.883 học sinh THCS; 47.789 học sinh THPT). Việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp được các địa phương, trường học triển khai thực hiện vài năm nay và bước đầu đạt được kết quả khả quan (*năm học 2019 - 2020 giảm 15 trường so với năm học trước và đến đầu năm học 2020 - 2021 tiếp tục giảm thêm 4 trường*). Hiện nay, Sở Giáo dục – Đào tạo đã xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Đề án rà soát, sắp xếp lại các trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục trên địa bàn theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tiếp tục được quan tâm và thực hiện tốt. Toàn ngành hiện có: 25.163 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó: 1.791 cán bộ quản lý (CBQL), 18.424 giáo viên (GV) và 4.948 nhân viên (NV). Giáo viên trên chuẩn đạt 81,82%. Nhiều năm liền, Sở đã cử cán bộ quản lý và cán bộ thuộc diện quy hoạch dự nguồn tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý và nhằm đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn của cán bộ quản lý theo quy định. Bên cạnh đó, việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao phẩm chất đạo đức nhà

giáo, chấn chỉnh tình trạng giáo viên vi phạm đạo đức kịp thời đã giúp cho đội ngũ CBQL các cấp nhiều giải pháp tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trong tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc trong ngành giáo dục, tạo động lực, khơi dậy niềm tin cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh, Sở đã thực hiện công tác xét tuyển đối với sinh viên xuất sắc theo Nghị định 140/NĐ-CP ngày 05/12/2018 của Chính phủ. Kết quả đã tuyển dụng được 20 sinh viên xuất sắc bố trí giảng dạy tại 02 trường chuyên và một số trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh, góp phần bổ sung đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Một trong những nhiệm vụ được ngành thường xuyên chú trọng, tăng cường đó là việc nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học. Toàn ngành tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi. Đặc biệt, trong năm học 2019-2020, ngành đã triển khai có hiệu quả Đề án “Chương trình Sửa học đường đối với trẻ em mầm non và học sinh tiểu học tại 06 huyện miền núi cao tỉnh Quảng Nam” theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND

ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh, đến nay có 11.528/11.533 trẻ em mẫu giáo tại 06 huyện miền núi cao tỉnh Quảng Nam được uống sữa hàng ngày theo đúng kế hoạch.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bậc trung học, Sở đã triển khai thực hiện nghiêm túc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh; tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Ngoài ra, Sở Giáo dục – Đào tạo Quảng Nam có các hoạt động giáo dục sáng tạo như dạy học trực tuyến qua mạng; dạy học trên truyền hình; dạy học thông qua việc chuyển giao tài liệu, nhất là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; thực hiện tốt mục tiêu kép đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 và hoàn thành kế hoạch năm học 2019-2020. Đáng chú ý là việc Sở đã tích cực tham mưu UBND tỉnh bước đầu triển khai hiệu quả chương trình, sách giáo khoa mới. Công tác chuẩn bị cho việc đổi mới Chương trình GDPT cơ bản đảm bảo theo lộ trình, được Đoàn Giám sát của Ủy ban Văn hóa, Thanh niên, Thiếu niên Nhi đồng của Quốc hội đánh giá cao.

Việc tăng cường các hoạt động giáo dục đã từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn: Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đều cao. Năm 2020, có 15441/15738 thí sinh đỗ tốt nghiệp, tỉ lệ 98,11%. (Năm 2019: 89,07%; năm 2018: 95,53%; năm 2017: 94,01%; năm 2016: 87,35%; năm 2015: 89,29%). *Giáo dục phổ thông mũi nhọn tiếp tục giữ vững với những kết quả rất đáng khích lệ, đặc biệt 2*

năm gần đây luôn nằm trong top đầu của khu vực và cả nước¹.

Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được quan tâm, công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông được thực hiện hiệu quả. Hiện nay tỉ lệ phân luồng học sinh sau THCS của tỉnh Quảng Nam có chuyển biến tích cực theo hướng phân hóa; Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT chiếm 85%. Tỉ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS tăng (năm 2016: 0.7%, 2017: 3.62%; 2018: 6.34%; năm 2019: 7.98%).

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học được chú trọng. Công tác xây dựng văn hóa ứng xử đã được các cơ sở giáo dục đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, văn hóa truyền thống trong học đường; xây dựng mối quan hệ thầy - trò thân thiện, lối sống lành mạnh, đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường trong cán bộ, giáo viên và học sinh. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm được thực hiện tốt; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về xây dựng "Trường học hạnh phúc".

1. Kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia năm 2020 tỉnh Quảng Nam đạt 33 giải, đây là kết quả cao nhất từ khi tái lập tỉnh đến nay, xếp ở vị thứ Nhất trong 11 tỉnh miền Trung và Tây Nguyên

+ Cuộc thi Olympic du học Nga năm 2020: Học sinh của Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm đã xuất sắc giành được 23/44 suất học bổng toàn phần của toàn quốc. Đây là kết quả cao nhất từ trước đến nay. Tính đến nay, Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm đã có 56 học sinh trúng tuyển du học Nga, 30 em đã và đang học tại các trường Đại học danh tiếng của Nga theo diện học bổng này.

Công tác dạy học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh được quan tâm đầu tư. Sở đã thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Để chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với giáo dục phổ thông, Sở đã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, định kì khảo sát chất lượng; đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

Đồng thời, đã triển khai cho trẻ làm quen tiếng Anh ở những nơi có điều kiện, (*Năm học 2019-2020, có 188 trường mầm non thực hiện Chương trình thí điểm cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh, đạt tỷ lệ 66,2%*); thực hiện ưu tiên dạy học môn Tiếng Anh với thời lượng 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5 và tăng cường làm quen Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2 (*Năm học 2019-2020: 99.5 % học sinh lớp 3, 4, 5 và 69.5% học sinh lớp 1,2 được học ngoại ngữ*).

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Xây dựng và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa do Bộ Giáo dục – Đào tạo chủ trì xây dựng; đưa vào sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý các kỳ thi của ngành, từ công tác tổ chức nhập dữ liệu đăng ký dự thi, tổ chức coi thi, chấm thi và công bố kết quả. Tiến tới hoàn thành việc số hóa dữ liệu của các kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 1999 đến 2019 (20 năm).

Trong năm học 2019-2020, trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tuy nhiên, 100% các trường THPT thực hiện việc dạy học qua mạng bằng nhiều hình thức: dạy học trực tuyến trên các phần mềm; chuyển giao tài liệu học tập qua mạng như email, zalo, messenger; triển khai kết nối Blue Zone cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh.

Đẩy mạnh việc hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Tiếp tục hợp tác với các tổ chức nước ngoài (VVOB, Onesky,...) nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong độ tuổi mầm non; ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển giáo dục với Tập đoàn Atlantic nhằm tăng cường sự phối hợp, hợp tác trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đào tạo ngoại ngữ và tư vấn du học; tiếp tục tạo điều kiện để lãnh đạo Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm và Đại học Tổng hợp Quốc gia Kurgan (Nga) cùng ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác về đào tạo kéo dài 05 năm.

Cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Việc này đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục miền núi, nâng cao tỉ lệ trường học đạt chuẩn, tỉ lệ dạy học 2 buổi/ngày. Năm học 2019-2020, có 99,7% trẻ mẫu giáo, 90,4% học sinh tiểu học, 18,91% học sinh THCS, 5,67% học sinh THPT học 2 buổi/ngày.

Đến nay, toàn tỉnh đã có 533 trường học đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 66,37%, trong đó: Mầm non 165 trường, tỉ lệ 58,1%; tiểu học 189 trường, tỉ lệ 76,8%; THCS 157 trường, tỉ lệ 72,7%; THPT 22 trường tỉ lệ 40,7%. Với tỉ lệ này, Quảng Nam tiếp tục dẫn đầu các tỉnh Duyên hải miền Trung về công tác xây dựng trường đạt chuẩn.

Với những thành tựu trên đã tạo được những tiền đề cơ bản để Quảng Nam tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, những kết quả đạt được, ngành giáo dục tỉnh nhà còn những khó khăn, hạn chế, đó là: Quảng Nam là tỉnh có đến 9 huyện miền núi, trong đó có 6 huyện miền núi cao, biên giới nên ở một số địa phương cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học còn thiếu và lạc hậu; công trình giáo dục xây dựng đã lâu, nay xuống cấp; đồng thời, trong thời gian qua, thiên tai liên tục (bão, sạt lở, lũ lụt), một số cơ sở giáo dục bị hư hỏng hoàn toàn, tuy nhiên, nguồn lực đầu tư ở các địa phương còn hạn chế nên nhiều cơ sở chưa được đầu tư cải tạo, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu.

Trong thời gian đến, với mục tiêu *“Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”*. Toàn ngành giáo dục tỉnh nhà sẽ tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo trong cả hệ thống chính trị, trong toàn ngành và toàn xã hội. Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục - đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường học, cơ sở giáo dục

đảm bảo cân đối, hợp lý giữa quy mô và cơ cấu; giữa các loại hình, vùng miền và cấp học; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường THPT chuyên của tỉnh; tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai thực hiện Kế hoạch số 4448/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2020-2025; đẩy mạnh giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu đông dân cư; khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục đảm bảo đủ SGK và thiết bị tối thiểu; đồng thời tiến hành bồi dưỡng giáo viên để thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Thực hiện chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý theo từng cấp học, trình độ, ngành nghề đào tạo và năng lực thực tế. Tiếp tục đào tạo lại, bồi dưỡng nhà giáo để đến năm 2025 có 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn đào tạo, trong đó 80% giáo viên mầm non, 90% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và 20% giáo viên trung học phổ thông đạt trình độ trên chuẩn.

Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để đạt yêu cầu tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và

quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục. Đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo.

Với sự quan tâm sâu sát của Tỉnh ủy; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; với truyền thống hiếu học của người dân đất Quảng; và với việc triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, chắc chắn giáo dục Quảng Nam sẽ tiếp tục gặt hái những thành tựu tốt đẹp hơn nữa trong thời gian đến.

CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

Trần Thanh Hà

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường (BVMT) luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, chỉ đạo thực hiện và có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững đất nước.

Trong những năm qua, do tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết nước ta nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng đã có nhiều thay đổi, mùa khô có xu hướng kéo dài, số ngày nắng nóng tăng lên, tình trạng thiếu nước, khô hạn, nhiễm mặn cục bộ hầu hết ở các địa phương ven biển và lũ lụt, sạt lở núi, sạt lở bờ sông, bờ biển... đã và đang gây ra nhiều tổn thất to lớn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng về kinh tế, văn hóa, xã hội, tác động xấu đến môi trường. Theo điều tra khảo sát, tác động lớn của biến đổi khí hậu được nhìn thấy rõ nhất tại Quảng Nam hiện nay là tình trạng xói lở bờ biển đang xảy ra rất nghiêm trọng, tập trung tại một số khu vực thuộc các đơn vị: Hội An, Núi Thành, Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn...

Trước những thiệt hại nặng nề do tác động của biến đổi khí hậu gây ra, trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam đặc biệt quan tâm chỉ đạo và đã xây dựng nhiều chương trình kế

hoạch như: Chương trình hành động của tỉnh giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2030; kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030; kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu; kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2050...; phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng thông qua việc lắp đặt các trạm quan trắc nhằm thu thập số liệu về lượng mưa, mực nước để kịp thời dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thực hiện Đề án bước đầu tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Cùng với công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong những năm qua luôn được các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện; nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác BVMT được nâng lên rõ rệt. Hệ thống văn bản pháp luật về BVMT từng bước được xây dựng và hoàn thiện; nhiều chương trình, đề án đã được ban hành và triển khai thực hiện như: Chiến lược BVMT tỉnh Quảng Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, Chiến lược quản lý tổng hợp vùng bờ, Kế hoạch hành động kiểm soát ô nhiễm, Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 – 2020.... Đặc biệt, ngay sau khi Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường được ban hành. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2016 về quản lý, bảo vệ môi

trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 và Quy định về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo hướng ngăn chặn các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, loại hình sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường thông qua việc ban hành danh mục các dự án, lĩnh vực đầu tư có tiềm ẩn, nguy cơ tác động lớn về môi trường phải lập phương án đánh giá tác động sơ bộ về môi trường để được xem xét trước khi thu hút đầu tư.

Công tác phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn luôn quan tâm thực hiện định kỳ hằng năm theo kế hoạch và đột xuất theo phản ánh, kiến nghị. Qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót trong công tác BVMT không để xảy ra bức xúc, khiếu kiện, khiếu nại kéo dài của người dân dẫn đến các điểm nóng về môi trường. Triển khai thực hiện dự án truyền dữ liệu quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh (online), theo đó đã kết nối các Trạm quan trắc tự động, liên tục hệ thống xử lý nước của các khu công nghiệp (KCN) và các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và lưu lượng xả thải lớn về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi giám sát.

Thực hiện thường xuyên công tác quan trắc, lấy mẫu đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường theo kế hoạch theo kế hoạch đã được phê duyệt hàng năm. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các KCN, CCN trên địa bàn ngày càng được đầu tư hoàn thiện, đến nay có 06⁽¹⁾/07 KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung, 51/61 CCN đang triển khai thực hiện đầu tư xây

1. Điện Nam – Điện Ngọc, Tam Hiệp, Tam Thăng, Bắc Chu Lai, Đông Quế Sơn, Cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải

dựng hạ tầng và đi vào hoạt động, trong đó có 03⁽¹⁾/51 CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Công tác thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị có bước chuyển mới, đến nay đã xây dựng và đưa vào vận hành 02 trạm xử lý nước thải tập trung tại 02 thành phố: Tam Kỳ² và Hội An³. Ngoài ra còn có một số hệ thống thu gom, xử lý nước thải cục bộ (quy mô công suất khoảng 400-500 m³/ngày đêm) để thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị mới.

Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn (CTR) trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tính đến năm 2019, khối lượng CTR sinh hoạt thu gom, xử lý đạt trên 70%, riêng đối với khu vực nông thôn có sự chuyển biến tích cực kể từ khi triển khai thực hiện Đề án quản lý CTR các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đã giải quyết bức xúc về CTR khu vực nông thôn, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đến nay có 180/183⁴ xã, thị trấn (đạt tỷ lệ 98,36% các xã nằm trong lộ trình thực hiện Đề án) đang tổ chức thực hiện phương án quản lý rác thải trên địa bàn, góp phần hoàn thiện tiêu chí thứ 17 về môi trường trong chương trình xây dựng Nông thôn mới. Hiện nay đang triển khai thực hiện phòng trào “chống rác thải nhựa” theo kế hoạch của UBND tỉnh được ban hành tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 và Chỉ thị số 48-CT/TU ngày

1. Hệ thống của CCN Trường Xuân - thành phố Tam Kỳ đã đi vào vận hành và hệ thống của CCN Hà Lam Chợ Đước - huyện Thăng Bình, CCN An Lưu đang xây dựng

2. công suất thiết kế 8.000 m³/ngày đêm thu gom, xử lý nước thải cho 07 phường/13 phường, xã

3. công suất thiết kế 9.380 m³/ngày đêm thu gom, xử lý rác thải cho vùng nội thị của 05 phường/14 phường, xã

4. Xã Cẩm Hà – thành phố Hội An dừng, các xã: Phước Hiệp, Phước Xuân – huyện Phước Sơn chưa triển khai

29/10/2019 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phòng trào “chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, công tác xử lý chất thải rắn đang từng bước tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để đưa công tác xử lý ngày càng đảm bảo hơn theo đề án Quản lý CTR tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt. Bên cạnh đó HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh về cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2030, trên cơ sở đó đã xây dựng Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, BVMT trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, như: thiếu sự phối hợp để ứng phó với BĐKH trong xây dựng các chính sách, quy hoạch và chương trình trong các ngành và lĩnh vực. Việc tích hợp biến đổi khí hậu trong quy hoạch, thiết kế và thực thi các chính sách hầu như chưa gắn kết biến đổi khí hậu với các hoạt động giảm nghèo và việc làm; thiếu các công cụ và phương pháp luận để hướng dẫn và tư vấn cho các nhà hoạch định chính sách; nhiều chính sách, văn bản pháp luật ban hành nhưng chưa phù hợp với tình hình thực tế, còn chồng chéo, bất cập, dẫn đến còn nhiều lúng túng, khó khăn khi thực hiện. Nguồn lực đầu tư cho công tác BVMT chưa tương xứng với nhiệm vụ, công tác xã hội hóa trong BVMT đạt thấp. Ý thức chấp hành pháp luật về BVMT của một số doanh nghiệp còn đối phó, chủ quan, thiếu tự giác, chưa quan tâm đầu tư đúng mức cho công tác bảo vệ môi trường...

Từ thực trạng và thách thức nêu trên, để thích ứng với những tác động của BĐKH gây ra, đồng thời tăng cường công tác quản lý tài nguyên và BVMT, trong giai đoạn 2020-2025 tỉnh Quảng Nam cần tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục gắn việc thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW và Nghị quyết 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”, Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 27/8/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành chức năng trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý BVMT.

Hai là, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai và BVMT; đồng thời, đối với từng ngành, lĩnh vực cần có định hướng lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu, BVMT vào kế hoạch phát triển của ngành, từng lĩnh vực và chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương để triển khai thực hiện một cách đồng bộ.

Ba là, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh giai đoạn 2021- 2030 và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh, đã được tỉnh và Trung ương đưa vào danh mục đầu tư.

Tư là, hiện đại hóa các trạm quan trắc khí tượng thủy văn, nhằm tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, cảnh báo sớm các

loại hình thiên tai; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch Phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai. Chú trọng nâng cấp các công trình hồ chứa nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, tiết kiệm nước và cấp nước cho những vùng thường xuyên bị hạn hán, xâm nhập mặn.

Năm là, tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016, Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra.

Sáu là, xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó biến đổi khí hậu và BVMT. Tăng cường ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong ứng phó với biến đổi khí hậu và BVMT.

Bảy là, nâng cao hiệu quả công tác thu gom, xử lý CTR trên địa bàn tỉnh; triển khai kêu gọi đầu tư các Dự án thu gom, xử lý CTR theo công nghệ tiên tiến, hiện đại. Phấn đấu đến năm 2025, 100% lượng chất thải rắn phát sinh tại các đô thị và 95% tại các điểm dân cư, 95% chất thải rắn công nghiệp thông thường, 80% chất thải nguy hại và 100% chất thải rắn y tế được thu gom xử lý đảm bảo.

Tám là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; thực hiện hiệu quả chương trình quan trắc môi trường hàng

năm; theo dõi, giám sát việc xả thải đối với các cơ sở phát sinh nguồn thải thải lớn thông qua hệ thống quan trắc, giám sát tự động, liên tục.. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp của các ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh, kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, không để xảy ra điểm nóng về môi trường. Phần đầu đến năm 2025, 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được khắc phục ô nhiễm và không phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. 100% các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI

Huỳnh Thị Tuyết

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Trong công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta luôn quan tâm đến việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam, điều đó được khẳng định trong văn kiện các kỳ Đại hội Đảng; thể hiện rõ nhất trong Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Nói đến văn hóa là nói đến con người. Sức mạnh của văn hóa là sức mạnh của con người. Chăm lo cho văn hóa là chăm lo cho con người. Quan tâm xây dựng văn hóa, con người là quan tâm xây dựng nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp của tỉnh quyết tâm thực hiện có hiệu quả, tạo chuyển biến sâu sắc, toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết. Đồng thời, quan tâm thực hiện tốt một số nội dung sau:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường

xuyên của cả hệ thống chính trị. Bác Hồ đã viết ý nghĩa của văn hóa “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng, toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hoá là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. Văn hóa là nhu cầu thiết yếu trong đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước. Xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Trong chính sách và chương trình hành động, văn hóa phải đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tăng cường các nguồn lực cho phát triển văn hóa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Xây dựng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho các hoạt động văn hóa. Coi trọng hơn nữa công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, những người làm công tác văn hóa, nghệ thuật. Tổ chức kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng làm văn hóa, văn nghệ chuyên ngành mang tính chuyên môn sâu để tạo ra những tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Để văn hóa thấm sâu vào mọi mặt đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, việc làm thường xuyên là phải khuyến khích thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia sáng tạo và hưởng thụ các hoạt động văn hóa. Đây

mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

Tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đặt ra hai vấn đề quan trọng, bao quát nhất là phát triển văn hóa để xây dựng con người và xây dựng môi trường văn hóa xã hội. Tuy nhiên, thành tựu trong lĩnh vực văn hóa chưa đủ để tác động có hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Chính vì vậy cần phải nâng cao nhận thức và hành động trong việc cụ thể hóa quan điểm của Đảng “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”. Khẳng định, tôn vinh, nhân rộng các giá trị tốt đẹp và sức mạnh văn hóa, con người Quảng Nam. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhân dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Chấn chỉnh kịp thời việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng duy tâm thần bí, thực hành mê tín dị đoan, gây mất an ninh trật tự. Đấu tranh loại trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, các hành vi tiêu cực, cơ hội, vi phạm pháp luật, truyền bá tư tưởng sai trái, lối sống thực dụng, trái thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Đề cao vai trò, trách nhiệm và các giá trị tốt đẹp của gia đình trong việc nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ thanh thiếu niên, cùng với nhà trường giáo dục, hình thành nhân cách, đạo

đức trong sáng và kỹ năng ứng xử xã hội văn minh. Các hoạt động của giáo dục đào tạo, các thiết chế văn hóa, khoa học phải hướng vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện. Coi trọng phát triển văn học, nghệ thuật và phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, nhân cách của con người. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe tầm vóc, thể lực người Việt Nam.

Mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Gắn kết xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái. Đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào các hoạt động giáo dục của xã hội. Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn, ứng xử đúng đắn với môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống lành mạnh, tiến bộ, văn minh. Huy động nguồn lực của mọi tầng lớp xã hội đầu tư và tổ chức đời sống văn hóa, góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa đồng bằng- miền núi, nông thôn- đô thị, các tầng lớp trong xã hội.

Chú trọng xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác chỉnh đốn, xây dựng Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Coi trọng xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là với cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ những người làm công tác giáo dục, văn nghệ sĩ và cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, lãnh đạo doanh nghiệp và những người có tầm ảnh hưởng quan trọng trong cộng đồng và xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị và xã hội. Chú trọng yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Xây dựng và thực hiện đồng bộ chính sách văn hóa trong kinh tế và chính sách kinh tế trong văn hóa; đảm bảo cho văn hóa thể hiện rõ trong các hoạt động kinh tế, thúc đẩy các hoạt động kinh tế phát triển bền vững, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh cao; đồng thời tạo điều kiện cho công nghiệp văn hóa phát triển. Đẩy mạnh việc triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, đóng góp có trách nhiệm cho cộng đồng và xã hội.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa. Xử lý hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững ở các địa phương góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Chú trọng thực hiện các chương trình phục hồi, bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có

nguy cơ mai một. Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, các giá trị văn hóa trong tôn giáo, tín ngưỡng. Tạo điều kiện, khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật. Nâng cao tính chuyên nghiệp của văn nghệ sĩ; đồng thời phát triển sâu rộng văn học, nghệ thuật quần chúng. Đầu tư nhiều hơn các hoạt động nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật. Phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng internet.

Tăng cường bảo hộ quyền tác giả, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa. Tạo nhận thức sâu sắc của toàn xã hội về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa. Tăng cường bảo hộ quyền tác giả, nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Tiếp tục phát huy các sản phẩm công nghiệp văn hóa gắn liền với di sản văn hóa thế giới - Đô thị cổ Hội An. Tiếp tục có cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa, phát triển những sản phẩm văn hóa du lịch có giá trị gắn với vùng đất con người Quảng Nam. Tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt đề án bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm du lịch, làng nghề, mô hình du lịch cộng đồng.

Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, văn hóa góp phần tăng cường sự hiểu biết mở rộng giao lưu hợp tác về nhiều mặt giữa nước ta với các nước khác trên cơ sở cùng có lợi. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về văn hóa nhằm

giới thiệu các giá trị văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa Quảng Nam nói riêng ra thế giới thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và truyền thống phù hợp với từng địa phương. Tạo điều kiện để các đoàn nghệ thuật của tỉnh tham gia biểu diễn ở nước ngoài và các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp nước ngoài đến thăm, giao lưu và biểu diễn nghệ thuật tại Quảng Nam. Phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động văn hoá, nghệ thuật với quảng bá du lịch và xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại. Chọn lọc, tiếp thu kinh nghiệm tốt, phù hợp của các nước trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

Xây dựng và phát triển văn hóa, con người là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo. Văn hóa biểu hiện sức mạnh nội sinh, sức sáng tạo, sức phát triển, sức mạnh tiềm tàng và bản lĩnh của một dân tộc. Trong chỉ đạo thực hiện phát triển văn hóa, con người phải khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, khát vọng phát triển và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam. Xây dựng, phát triển tạo môi trường lành mạnh và điều kiện xã hội thuận lợi để khơi dậy khát vọng vươn lên, cống hiến cho quê hương, đất nước; phát triển tài năng, trí tuệ, phẩm chất con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực quan trọng nhất phát triển đất nước.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN NĂM 2021

Phan Thanh Hậu

Trưởng phòng TTBX-XB, ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII; đồng thời là năm kỷ niệm nhiều sự kiện, nhân vật của đất nước, của tỉnh.

(1) Các sự kiện: 91 năm Ngày thành lập Đảng (3/2/1930-3/2/2021), mừng Xuân Tân Sửu 2021; 76 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2020) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945-2/9/2020); 91 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh (28/3/1930-28/3/2021); 46 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975-24/3/2021) và giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2021); Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch 2021); 67 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2021); 75 năm Tổng tuyển cử đầu tiên, bầu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (6/1/1946-6/1/2021); 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911-05/6/2021) và 80 năm Ngày Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28/01/194-28/01/2021); 90

năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2021) gắn với 65 năm Ngày Thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956-15/10/2021) và 80 năm Ngày Thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2021); 135 năm ngày Quốc tế Lao động (1/5/1886-1/5/2021); 80 năm Ngày thành lập Mặt trận Việt Minh (19/5/1941-19/5/2021); 550 năm ra đời của Danh xưng Quảng Nam (1471-2021); 60 năm Ngày Truyền thống Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam (19/5/1961-19/5/2021); 75 năm Ngày Thành lập Lực lượng An ninh Nhân dân Việt Nam (12/7/1946-12/7/2021); 60 năm “Đường Hồ Chí Minh trên biển” (23/10/1961-23/10/2021); 75 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946-19/12/2021); 75 năm Ngày Thể thao Việt Nam và Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (27/3/1946-27/3/2021); 20 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2021); 60 năm thảm họa da cam tại Việt Nam (10/8/1961-10/8/2021); 25 năm Ngày khuyến học Việt Nam (02/10/1996-02/10/2021); 75 năm Ngày Thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (23/11/1946 - 23/11/2021); 60 năm Ngày Dân số Việt Nam (26/12/1961-26/12/2021)...

(2) Các nhân vật: 203 năm Ngày sinh C.Mác (5/5/1818-5/5/2021); 201 năm Ngày sinh Ph.Ăng-ghe-nh (28/11/1820-28/11/2021); 151 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870-22/4/2021); 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2021); 145 năm Ngày sinh Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876- 01/10/2021); 115 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Hà Huy Tập (24/4/1906-24/4/2021); 115 năm Ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906-01/3/2021); 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo

(08/8/1921-08/8/2021), Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911-25/8/1921; các lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Đây là dịp để toàn Đảng bộ nói chung, cán bộ tuyên giáo các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan thông tin đại chúng nói riêng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm bồi dưỡng và phát huy tinh thần yêu nước, niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại; phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc; khẳng định những thành tựu của Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước; khẳng định sự kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước; tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự đồng thuận xã hội đối với những chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Và đây cũng là dịp các thế lực thù địch sẽ triệt để lợi dụng, đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá nước ta. Do đó, các binh chủng làm công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ,

đảng viên và nhân dân, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền phải kịp thời, sâu rộng, được tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, mang tính giáo dục cao. Gắn nội dung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Để công tác tuyên truyền, giáo dục được kịp thời, sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Các cơ quan báo chí, truyền thông đưa tin, tuyên truyền các sự kiện bảo đảm kịp thời, đúng định hướng chính trị, tư tưởng. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền phong phú, phù hợp và tương xứng với ý nghĩa lịch sử của từng sự kiện. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam chủ động phối hợp với Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương khai thác và phát sóng các phim tư liệu về lịch sử dân tộc, về Đảng, Bác Hồ, về quê hương Quảng Nam để phục vụ nhân dân.

Các cơ quan chức năng liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động chào mừng các sự kiện, như: Cổ động, văn hóa,

văn nghệ, thể dục, thể thao, triển lãm, điện ảnh phục vụ nhân dân, nhất là ở các vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng; khuyến khích việc sáng tác những tác phẩm văn học, nghệ thuật mới về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, về những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hướng dẫn các chi hội văn học - nghệ thuật huyện, thị xã, thành phố làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, nhất là giới văn nghệ sỹ, trí thức sáng tác và quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị chính trị, tư tưởng và tính nghệ thuật cao chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước.

Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội kịp thời tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo nội dung, hình thức hoạt động tuyên truyền các sự kiện phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; tạo khí thế cách mạng, thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị./.

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG QUẢNG NAM GÓP PHẦN VÀO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH NHÀ

Lưu Văn Thương

Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Quảng Nam

Năm 1886, tại thành phố công nghiệp lớn Chicago, Đại hội Liên đoàn Lao động Mỹ thông qua nghị quyết nêu rõ: "...Từ ngày 1/5/1886, ngày lao động của tất cả các công nhân sẽ là 8 giờ". Sở dĩ ngày 1/5 được chọn bởi đây là ngày bắt đầu một năm kế toán tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp ở Mỹ. Vào ngày này, hợp đồng mới giữa thợ và chủ sẽ được ký. Giới chủ tư bản có thể biết trước quyết định của công nhân mà không thể kiểm soát được.

Ngày 1/5/1886, do yêu cầu của công nhân không được đáp ứng một cách đầy đủ, giới công nhân trên toàn nước Mỹ đã tham gia bãi công nhằm gây áp lực buộc giới chủ thực hiện yêu sách của mình. Đầu tiên là cuộc bãi công tại thành phố Chicago. Khoảng 40 nghìn người không đến nhà máy. Họ tổ chức mít-tinh, biểu tình trên thành phố với biểu ngữ "Từ hôm nay không người thợ nào làm việc quá 8 giờ một ngày! Phải thực hiện 8 giờ làm việc, 8 giờ nghỉ ngơi, 8 giờ vui chơi!" Cuộc đấu tranh lôi cuốn ngày càng đông người tham gia. Chính vì thế, Ngày quốc tế lao động 1/5 có nguồn gốc từ cuộc bãi công tại thành phố Chicago, Mỹ.

Ngày 1/5 được xem là ngày mừng thắng lợi đã đạt được, nêu quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mới và biểu lộ tinh đoàn kết với

những người lao động các nước khác. Ngày 1/5 cũng là ngày biểu dương cho lực lượng lao động, đấu tranh cho hòa bình, dân chủ, tiến bộ xã hội.

Tại Việt Nam, sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (1930), giai cấp công nhân Việt Nam đã lấy ngày 1/5 hàng năm làm ngày đỉnh cao của phong trào đấu tranh chống thực dân, đế quốc, giành độc lập - tự do - dân chủ, giành những quyền lợi kinh tế - xã hội.

Ngày nay, Ngày Quốc tế Lao động 1/5 là ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta, ngày đoàn kết giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Cùng với sự ra đời và ý nghĩa của Ngày Quốc tế lao động (1/5), giai cấp công nhân Việt Nam luôn thể hiện vai trò, trách nhiệm, thể hiện sứ mệnh lịch sử của mình trong tiến trình giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đối với Quảng Nam, lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Quảng Nam tạo nên bức tranh riêng biệt, đặc trưng của khu vực miền Trung. Hằng năm, Quảng Nam gánh chịu nhiều thiệt hại về thiên tai, dịch bệnh. Vượt qua những khó khăn,坎 ngại đó, bằng những chủ trương, đường lối đúng đắn cùng với sự đồng lòng của toàn quân và dân, Quảng Nam tiếp tục đạt những kết quả nhất định cả về quy mô, tính chất và chiều sâu, tạo tiền đề để tỉnh tiếp tục bước sang giai đoạn phát triển mới. Trong chặng đường đó, lực lượng lao động Quảng Nam đóng vai trò quan trọng và là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển chung của tỉnh.

Với tư cách là lực lượng trung tâm của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã từng nhận định và ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 về *“Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*. Điều đó cho thấy tầm quan trọng của giai cấp công nhân Việt Nam đang nắm giữ những cơ sở vật chất, kỹ thuật quan trọng và các phương tiện sản xuất tiên tiến, hiện đại, quyết định phương hướng phát triển của nền kinh tế. Bám sát vào tinh thần Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 28/4/2008 về triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh, các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn tổ chức quán triệt Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, công nhân và nhân dân, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị.

Xác định vai trò, trách nhiệm của mình trong việc xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ cách mạng mới, hơn mười năm qua, trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn, các cấp công đoàn trong tỉnh phối hợp các sở, ban ngành, đoàn thể xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết ở các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đơn vị về tình hình công nhân trong các loại hình doanh nghiệp để kịp thời rút kinh nghiệm, tiếp tục chỉ đạo triển khai Nghị quyết đạt hiệu quả.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sự phát triển của CNVCLĐ tỉnh Quảng Nam hiện nay còn là kết quả của sự kết hợp các cơ chế, quy luật của kinh tế thị trường với vai trò

quan trọng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự đoàn kết, thống nhất trong khối liên minh công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức. Thêm nữa, đó là sự quan tâm của tổ chức công đoàn đến lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; sự sáng tạo công nghệ, tư duy kinh tế thị trường, năng lực quản lý của đội ngũ CNVCLĐ, đã thực hiện tốt sứ mệnh lịch sử trong việc thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đối sánh con số CNVCLĐ từ năm 2008 (khi Nghị quyết số 20 ra đời) đến nay cho thấy lực lượng lao động của tỉnh tăng rất nhanh về số lượng: Năm 2008, trên 63.000 người với 54.126 đoàn viên, đến nay đã có trên 145.000 người, trên 124.000 đoàn viên, tăng hơn 82.000 CNVCLĐ và tăng hơn 70.000 đoàn viên. Lực lượng lao động dồi dào sẽ phản ánh chiến lược phát triển nguồn nhân lực của tỉnh ta hiện nay.

Nhận thấy điều đó, tỉnh Quảng Nam mở rộng cơ chế, khuyến khích đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cả về các vấn đề về văn hóa, xã hội, an ninh-quốc phòng, thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh, giải quyết tạo việc làm cho hàng vạn lao động. Trong những năm qua, tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tăng lên hằng năm, đến cuối năm 2017, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hơn 18.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa hơn 14.000 tỷ đồng; năm 2018 tổng thu ngân sách đạt hơn 19.000 tỷ đồng; năm 2019 tổng thu ngân sách đạt trên 21.000 tỷ đồng; năm 2020 đạt trên 20.000 tỷ đồng...

Hoạt động đối thoại giữa chủ doanh nghiệp với công nhân đã được quan tâm hơn, thông qua nhiều hình thức như hội nghị CBCCVC, hội nghị người lao động, đại hội cổ đông... Qua đó, nhiều vấn đề nảy sinh, bức xúc giữa doanh nghiệp với công nhân được tháo gỡ, các quyền lợi của người lao động được bảo

vệ, yên tâm phấn khởi làm việc. Các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo tổ chức công đoàn phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng làm tổ chức đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động; thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, CNVCLĐ để lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, những kiến nghị, đề xuất từ công nhân lao động và tổ chức công đoàn, từ đó kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong CNVCLĐ, trong quan hệ lao động.

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế dẫn đến đội ngũ CNVCLĐ có nhiều biến đổi tích cực, rất phong phú và đa dạng, tác động trực tiếp tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian qua: Lực lượng lao động trẻ đã thể hiện được tính chủ động, tư duy năng động và đa diện hơn, thích ứng với cơ chế thị trường, nhanh chóng tiếp thu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất; cán bộ, công chức, viên chức đơn vị hành chính sự nghiệp ngày càng được chuẩn hóa về chính trị, chuyên môn, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tuy nhiên, hiện nay thực trạng cơ cấu lực lượng lao động Quảng Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay đa dạng và không đồng đều, đang mất cân đối trong cơ cấu lao động kỹ thuật, tình trạng thừa lao động giản đơn, chưa qua đào tạo, thiếu nghiêm trọng các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi và công nhân lành nghề; sự di chuyển một lượng lớn công nhân có trình độ cao từ các doanh nghiệp nhà nước sang doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đặt ra nhiều vấn đề chính trị - xã hội cần giải quyết như tranh chấp lao động và đình công, lãn công còn diễn ra ở một số doanh nghiệp. Việc nhận thức chính trị, hiểu biết pháp luật, điều kiện tiếp cận thông tin, nắm bắt các chủ trương, đường

lỗi của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế, điều này ảnh hưởng đến việc quyết định diện mạo của chính trị trong tương lai; một bộ phận cán bộ, công chức thiếu ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện, chưa thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm trong phục vụ nhân dân, suy giảm về đạo đức, lối sống. Mặt khác, mức lương cơ bản hiện nay của CNLĐ ở các doanh nghiệp, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, giáo viên mầm non còn thấp, chưa trang trải được cuộc sống, đời sống của nhiều cán bộ, CNVCLĐ còn gặp khó khăn; đa số CNLĐ ở các khu, cụm công nghiệp phải thuê nhà ở trọ; các thiết chế văn hóa, khu sinh hoạt giải trí, dịch vụ y tế, nhà trẻ ở các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng...

Trên cơ sở dự báo tình hình, nhận định thời cơ, thách thức, năm 2021, trước bối cảnh của đại dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp và đang tác động kìm hãm đến đời sống xã hội và sự phát triển chung của đất nước; năm 2021 là năm kỷ niệm 135 ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2021), phát huy truyền thống quý báu của cả dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, CNVCLĐ Quảng Nam tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của mình trong quá trình xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển; khắc phục những hạn chế của quá trình biến đổi lực lượng lao động Quảng Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, theo đó hướng vào vai trò của các chủ thể: Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trong giai cấp công nhân, các doanh nghiệp và hơn hết là sự tự ý thức vươn lên của chính bản thân CNVCLĐ, góp phần nâng cao chất lượng sản xuất, hồi phục kinh tế, xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Nam bền vững và trở thành tỉnh khá trong cả nước như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đã xác định.

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC (5/6/1911-5/6/2021)

Nguyễn Hữu Thiên

Trưởng phòng LLCT-TH, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

I. Bối cảnh lịch sử những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

Với thất bại của các cuộc khởi nghĩa vũ trang cuối thế kỷ XIX, hệ tư tưởng của các văn thân, sĩ phu yêu nước không còn phù hợp, bắt đầu có sự chuyển biến theo hướng cố thoát khỏi ý thức hệ phong kiến, đi tìm một con đường mới, song những nỗ lực tìm đường cứu nước ấy đều thất bại. Phong trào yêu nước, cứu nước, giải phóng dân tộc thời điểm bấy giờ lâm vào khủng hoảng, bế tắc cả về lý luận, đường lối và phương thức đấu tranh. Bối cảnh lịch sử đã đặt ra yêu cầu tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc trở nên cần thiết, cấp bách hơn bao giờ hết.

Chính yêu cầu đó đã ngày đêm nung nấu, day dứt tâm can lớp thanh niên yêu nước thế hệ lúc bấy giờ, trong đó tiêu biểu là Nguyễn Tất Thành - sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước; được kế thừa truyền thống yêu nước, bất khuất của quê hương và gia đình, khi còn là một thiếu niên 15 tuổi, Nguyễn Tất Thành đã sớm biết đau nỗi đau mất nước, xót xa trước nỗi thống khổ của đồng bào, sớm có chí đuổi giặc, cứu nước. Sau khi nghiên cứu con đường cứu nước của cụ Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, với nhạy cảm chính

trị của một trí tuệ hiếm có, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành có được dự cảm nhất định về sự chuyển biến của thời đại, quyết định đi tìm con đường riêng theo quan điểm “cách vật, trí tri” - cần tìm hiểu đến tận cùng thực chất của thời cuộc, ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, sẽ trở về giúp đồng bào. Vì thế, vào ngày 2/6/1911, Nguyễn Tất Thành đến bến Nhà Rồng liên hệ xin việc; ngày 3/6/1911, anh được giới thiệu và nhận vào làm phụ bếp trên tàu Đô đốc Latouche Tréville; ngày 5/6/1911, với tên mới Văn Ba, theo tàu rời nước ra đi. Không khoác áo thân sĩ, ra đi trong tư cách một người lao động, khởi nghiệp với đôi bàn tay trắng, với một ý chí mãnh liệt, một nghị lực phi thường, một mình tiến hành cuộc trường chinh 30 năm đi tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

II. Quá trình tìm tòi, hình hành con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

1. Bước chuyển từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Lênin.

Từ cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành đã đi qua Singapore, Colombo, vượt Hồng hải, qua Suez đến Pháp. Sau đó, vòng quanh châu Phi, qua các nước Bồđào nha, Tâybannha, Algérie, Tunisie, trở lại các cửa biển Đông Phi, vòng qua Congo, Dahomey, Guinée, Sénégal, vượt Đại Tây Dương tới Hoa Kỳ, vòng xuống Nam Mỹ, tới Arhentina... Tiếp đó, trở lại Anh, về Pháp, qua Đức, tới Liên Xô, về Trung Quốc, sang Thái Lan..., tất cả hơn 30 nước.

Là người dân thuộc địa, ra nước ngoài hòa mình vào cuộc sống lao động và đấu tranh của vô sản ở chính quốc, có gần 10 năm bôn ba, khảo sát các thuộc địa của đế quốc Anh, Pháp,

Đức - từ châu Á, châu Phi đến châu Mỹ la tinh, nên có hiểu biết về bản chất chung và màu sắc riêng của mỗi nước đế quốc cũng như trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội khác nhau giữa các nước thuộc địa. Nhờ vốn hiểu biết thực tế đó, cùng với một năng lực tư duy độc lập, tự chủ, đã giúp Người không rơi vào các khuynh hướng cơ hội nhưng cũng không dễ dàng chấp nhận một cách giáo điều những công thức lý luận không phù hợp với thực tế các nước thuộc địa, nhất là ở phương Đông.

Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp vào lúc cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga vừa bùng nổ thắng lợi, mở ra một hướng phát triển mới trong lịch sử loài người. Tại Hội nghị Hòa bình Versailles, thay mặt những người Việt Nam yêu nước, dưới tên ký Nguyễn Ái Quốc đã gửi Bản Yêu sách Tám điểm, đòi quyền bình đẳng về pháp lý và các quyền tự do, dân chủ tối thiểu cho nhân dân Việt Nam. Cuối năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp, một chính đảng duy nhất ở Pháp tỏ ý quan tâm đến số phận các dân tộc thuộc địa. Tuy nhiên, bước ngoặt lịch sử đến từ thắng lợi của cách mạng Nga, rồi đọc Luận cương của V.I. Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Nhờ đó, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ánh sáng cho con đường giải phóng dân tộc mình trong sự nghiệp giải phóng tất cả các dân tộc bị áp bức. Và Người bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế 3, đánh dấu bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, từ người yêu nước thành người cộng sản.

2. Quá trình hoạt động thực tiễn, lý luận, cụ thể hóa và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn lịch sử các dân tộc thuộc địa.

Nguyễn Ái Quốc không ngừng đấu tranh, tố cáo những tội ác man rợ của bọn thực dân ở thuộc địa, nhằm làm cho nhân dân Pháp và nhân dân thế giới biết được sự thật về cái gọi là “chính sách khai hóa”, từ đó kêu gọi “nô lệ thức tỉnh”; nêu lên sự cần thiết phải thực hiện sự liên minh chiến đấu giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, hai cuộc cách mạng đó phải phối hợp nhịp nhàng với nhau như hai cánh của một con chim, song nhân tố quyết định vẫn là sự nỗ lực của bản thân nhân dân các dân tộc thuộc địa.

Từ luận điểm đó, Nguyễn Ái Quốc làm sâu sắc thêm mối quan hệ giữa cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa. Người yêu cầu giai cấp vô sản ở chính quốc và đảng tiên phong “không phải chỉ tỏ tình đoàn kết với những anh em cùng giai cấp ở đây bằng lời nói, mà còn phải giác ngộ họ, giáo dục họ về ý thức tổ chức và về phương pháp tổ chức, hợp tác mới có thể đảm bảo cho giai cấp công nhân quốc tế giành được thắng lợi cuối cùng.

Trước khi rời Maxcova đi về phương Đông, từ tư duy biện chứng và yêu cầu phải vận dụng chủ nghĩa Mác một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội các nước phương Đông và Việt Nam. Trong báo cáo gửi Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đề xuất 3 luận điểm lớn: “Cuộc đấu tranh giai cấp ở đó (tức Việt Nam) không diễn ra giống như ở phương Tây”; “Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước” và Người đã kiến nghị: “Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”. Tiếc rằng 3 luận điểm đó được đưa ra vào thời điểm sau khi Lênin đã mất, quan điểm “giai cấp chống giai cấp” đang thắng thế, “chủ nghĩa dân tộc” bị coi là rơi vào phạm trù tư tưởng tư sản, nên không được quốc tế cộng sản chấp nhận.

3. Từ Đường Kách mệnh đến Chính cương, Sách lược vắn tắt đánh dấu sự hình thành cơ bản tư tưởng Nguyễn Ái Quốc về con đường cách mạng Việt Nam.

Tác phẩm Đường Kách mệnh là sự phát triển các quan điểm lý luận, được trình bày tương đối có hệ thống về con đường cách mạng Việt Nam: Đường Kách mệnh khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng Nga, tức là phải đặt nó trong quỹ đạo cách mạng vô sản. Con đường cách mạng Việt Nam phải trải qua 2 giai đoạn: dân tộc cách mệnh và thế giới cách mệnh, hai giai đoạn này có quan hệ mật thiết với nhau, nhưng mỗi giai đoạn có mục tiêu và phương pháp vận động cách mạng khác nhau. Đường Kách mệnh sớm chỉ ra tầm quan trọng của vấn đề đoàn kết quốc tế, vấn đề phương pháp cách mạng như phương pháp tuyên truyền, giảng giải về lý luận, về chủ nghĩa, về giác ngộ và cách tổ chức-vận động quần chúng ra đấu tranh... Đường Kách mệnh nhấn mạnh tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, “Đảng có vững, cách mệnh mới thành công. Đảng muốn vững, phải có chủ nghĩa làm cốt... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”. Chỉ rõ sức mạnh của đảng cách mạng là ở lý luận, ở tổ chức, đồng thời còn ở phẩm chất chính trị và đạo đức của mỗi đảng viên... Tóm lại, Đường Kách mệnh đã đặt cơ sở cho sự hình thành đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam theo đường lối cách mạng vô sản; đánh dấu sự chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước từ cuối thế kỷ XIX cho đến những năm 20 của thế kỷ XX.

Chính cương, Sách lược vắn tắt và các văn kiện của Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, do Nguyễn

Ái Quốc thảo ra, đã đánh dấu sự hình thành cơ bản tư tưởng của Người về con đường cách mạng Việt Nam: Về tiến trình của cách mạng Việt Nam, Chính cương nêu rõ “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”; Về đường lối tập hợp quần chúng: Sách lược văn tắt đề ra chủ trương mềm dẻo, nhằm tập hợp rộng rãi các tầng lớp dân chúng, lôi kéo họ đi về phe vô sản giai cấp, còn đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản An Nam chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (như Đảng Lập hiến...) thì phải đánh đổ. Sách lược văn tắt, Chính cương văn tắt trở thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, nguồn gốc tạo nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

4. Trở về Tổ quốc lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thắng lợi mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc.

Sau khi tìm ra con đường đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, dày công chuẩn bị về chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng, đào tạo và huấn luyện cán bộ cho cách mạng Việt Nam, ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc đã vượt qua biên giới Việt -Trung, đặt chân lên mảnh đất địa đầu của Tổ quốc thân yêu sau mấy chục năm xa cách. 30 năm trước, khi Người bước chân ra đi, con đường cứu nước, giải phóng dân tộc vẫn còn mù mịt, chưa thấy đường ra. 30 năm sau, Người trở về với Chính cương, Sách lược văn tắt sáng trong lòng. Người chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (5/1941), cùng với Trung ương Đảng ta chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược, xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, Hội nghị chỉ rõ: “sau khi đánh đuổi được Pháp-Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới...”

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, nhân dân Việt Nam đã làm nên cuộc cách mạng long trời lở đất. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ đã vươn lên làm chủ vận mệnh của mình.

Công lao đó thuộc về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Người đã xông pha trên con đường vạn dặm để tìm ra cái “cầm nang thần kỳ”, đưa sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc đến thắng lợi vẻ vang, lập nên nhà nước dân chủ cộng hòa đầu tiên ở châu Á. Bài học khảo sát tận cùng thời đại với một tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo nhằm tìm ra con đường đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh từ 110 năm trước vẫn đang là tấm gương sáng mà chúng ta phải thấm nhuần, quán triệt, để tìm ra con đường phát triển phù hợp cho Việt Nam, tỉnh Quảng Nam trong tình hình mới.

III. Ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại sự kiện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.

Ra đi tìm đường cứu nước, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, với học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, Nguyễn Ái Quốc đã đặt nền móng cho lý luận cách mạng Việt Nam trong thời đại mới; chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước triền miên từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX; tìm thấy đường lối phát triển đúng đắn cho dân tộc, phù hợp với trào lưu tiến hoá chung của nhân loại và xu thế của thời đại.

Ra đi và tìm được con đường cứu nước, phát triển của dân

tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đóng góp to lớn, thiết thực chuẩn bị cho việc mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng vô sản nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới và châu Á nói riêng.

Hồ Chí Minh đã đem ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường cho phong trào yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, làm cho chủ nghĩa yêu nước vươn lên tầm thời đại, sau này trở thành biểu tượng sáng chói trong hai cuộc kháng chiến lừng lẫy của dân tộc chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, trong công cuộc tái thiết và phát triển đất nước theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Quá trình ra đi tìm đường cứu nước đã hình thành chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh: đó là sự tổng hòa của tư tưởng yêu nước Việt Nam chân chính; truyền thống, tinh hoa văn hóa của dân tộc ta với hệ tư tưởng tiên tiến của giai cấp công nhân mà chủ nghĩa Mác-Lênin là đại diện. Trong đó, cốt yếu là tự do cho đồng bào, độc lập cho Tổ quốc.

Tìm ra con đường cứu nước chính là nguồn cội, nền tảng đã đem lại những thành tựu vĩ đại trong trong lịch sử dân tộc ta như: hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 giải phóng Miền Bắc, chiến thắng 30/4/1975 giải phóng đất nước. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa với sự nghiệp đổi mới 35 năm qua thành công, đem lại những thành tựu trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội.

Tóm lại, sự kiện ra đi tìm đường cứu nước của Người thể hiện giá trị của một quyết định đúng đắn nhất, thể hiện tầm tư

duy thời đại, như một “phát kiến địa lý” trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở những nước thuộc địa; và là giá trị của sự gắn kết yêu cầu lịch sử dân tộc với xu thế thời đại, của sự tiếp biến truyền thống văn hóa Việt Nam với tinh hoa văn hóa nhân loại, đặt nền tảng cho tương lai dân tộc.

Hướng đến kỷ niệm 110 năm ngày ra đi tìm đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành, từ chuyến đi lịch sử đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam rạch rỡ cho đến tận hôm nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, Người đã sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh. Tự hào về Đảng quang vinh, về Bác Hồ vĩ đại, mỗi người dân Việt Nam ở trong và ngoài nước càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**75 NĂM - ĐỒNG HÀNH VÀ GẮN BÓ
VỚI NHÂN DÂN - KỶ NIỆM 75 NĂM CUỘC
TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU ĐẠI BIỂU
QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
(06/01/1946-06/01/2021)**

Lê Nho Tuấn

*Phó Chánh Văn phòng, Đoàn Đại biểu Quốc hội
tỉnh Quảng Nam*

Ngày 06/01/1946, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, Nhân dân ta thực hiện quyền làm chủ đất nước bằng việc tham gia bầu ra Quốc hội. Cùng với lịch sử 75 năm xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đến nay Quốc hội Việt Nam đã trải qua 14 Khóa. Hoạt động của Quốc hội không ngừng được đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước; Quốc hội luôn đồng hành và gắn bó với Nhân dân.

Chặng đường 75 năm vinh quang

Sau khi Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một trong sáu nhiệm vụ cấp bách cần phải thực hiện ngay là: “... Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu” để bầu ra Quốc hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam được tiến hành thành công tốt đẹp, đây là mốc son, là sự kiện mang tầm vóc

thời đại, có ý nghĩa quốc tế sâu sắc của đất nước trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, là bước nhảy vọt về thể chế dân chủ ở nước ta.

Vào thời điểm ấy, các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chống phá cách mạng Việt Nam, chống phá bầu cử nhưng dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với đó là sự hy sinh anh dũng, không tiếc máu xương của biết bao đồng bào, cán bộ, chiến sỹ của ta, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã diễn ra thành công tốt đẹp.

Quốc hội Việt Nam, kể từ ngày Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 đến nay đã tròn 75 năm, trải qua 14 Khóa. Nhìn lại chặng đường đã qua, Quốc hội Việt Nam đã làm tròn trách nhiệm với non sông, đất nước, luôn đồng hành và gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Sau khi Tổng tuyển cử đầu tiên thành công tốt đẹp, Quốc hội Khóa I họp phiên đầu tiên vào ngày 02/3/1946, đây thực sự là kỳ họp lịch sử, đánh dấu sự phát triển về thể chế dân chủ ở Việt Nam, Quốc hội đã bàn và quyết định nhiều vấn đề quan trọng nhất liên quan đến sự sống còn của đất nước. Do điều kiện lịch sử đất nước thời bấy giờ, khó khăn, thách thức, thù trong giặc ngoài, nhiệm kỳ Quốc hội Khóa I kéo dài hơn 14 năm hoạt động đầy thử thách, cam go và giành được những thắng lợi to lớn. Với 12 kỳ họp, Quốc hội Khóa I đã thông qua 2 bản Hiến pháp (1946 và 1959), 16 luật và nhiều nghị quyết quan trọng khác. Quốc hội Khóa I đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp, thông qua các kế hoạch khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

Bước sang giai đoạn 1960 - 1976, nhiệm vụ lớn nhất lúc này là xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong giai đoạn này được thực hiện theo Hiến pháp 1959, diễn ra trong điều kiện đất nước bị chia cắt làm 2 miền và đã trải qua 4 khóa: Quốc hội Khóa II (1960-1964); Khóa III (1964-1971); Khóa IV (1971-1975) và Khóa V (1975-1976). Quốc hội các khóa giai đoạn này đã ban hành nhiều văn bản quan trọng, góp phần vào việc củng cố và huy động sức người, sức của xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sức mạnh để đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Giai đoạn 1976 - 1992, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, yêu cầu cấp bách đặt ra là phải thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Ngày 25.4.1976, Nhân dân 02 miền Nam – Bắc đã tiến hành bầu Quốc hội Khóa VI - Quốc hội chung của cả nước Việt Nam thống nhất. Giai đoạn này, Quốc hội trải qua 3 khóa hoạt động: Khóa VI (1976-1981), Khóa VII (1981-1987) và Khóa VIII (1987-1992). Đáng chú ý là Quốc hội Khóa VI đã quyết định đổi tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhiều quyết định quan trọng khác về nước Việt Nam thống nhất; đến năm 1980, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Hiến pháp mới – Hiến pháp 1980. Trải qua 16 năm (1976-1992), Quốc hội hoạt động trong thời kỳ cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; bên cạnh những thuận lợi là muôn vàn khó khăn, thử thách, nhưng với trách nhiệm trước Nhân dân, Quốc hội dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đưa đất nước bước qua khủng hoảng kinh tế - xã hội và từng bước thể chế hóa các chính sách đổi mới đất nước.

Từ năm 1992 đến nay, Quốc hội đã có những đổi mới căn bản, khắc phục tính hình thức, hạn chế trong hoạt động ở các khóa Quốc hội trước và ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các khóa Quốc hội đã tập trung thời gian, trí tuệ, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập pháp, đẩy mạnh công tác giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Khối lượng các dự án luật được Quốc hội thông qua trong giai đoạn này là rất lớn. Quốc hội cũng đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn. Quốc hội thảo luận, tranh luận, chất vấn, truy vấn hết sức sôi nổi, thẳng thắn và đầy trách nhiệm; tính dân chủ trong hoạt động ngày càng được phát huy.

Trải qua lịch sử 75 năm, Quốc hội Việt Nam không ngừng đổi mới và hội nhập, ngày càng nâng cao vai trò, vị thế của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân cả nước. Quốc hội đã làm tròn trách nhiệm của mình trước những yêu cầu của lịch sử, đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Đoàn Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh Quảng Nam khóa XIV: kế thừa và phát triển

Viết tiếp truyền thống 75 năm Quốc hội Việt Nam, Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam Khóa XIV (nhiệm kỳ 2016-2021) đã tổ chức nhiều hoạt động, thường xuyên đồng hành và gắn bó mật thiết với Nhân dân, cử tri tỉnh nhà, làm tròn trách nhiệm của người đại biểu dân cử.

Bước vào những năm đầu nhiệm kỳ khóa XIV, tình hình trong nước có nhiều diễn biến thuận lợi, kinh tế ổn định và liên tục phát triển với nhiều điểm sáng. Nhưng những năm tiếp theo, với nhiều sự cố lớn về môi trường, thiên tai, dịch bệnh xảy ra đã tác động, ảnh hưởng đến đời sống, tâm tư của người dân; bên cạnh đó, nhiều dự án lớn, đặc biệt là Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi được triển khai đã làm xáo trộn nhất định đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất của một bộ phận nhân dân. Ở khu vực miền núi, nông thôn, bãi ngang ven biển, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, đời sống, sản xuất của đại đa số Nhân dân vẫn còn khó khăn. Yêu cầu đặt ra từ thực tiễn này là làm sao những tâm tư, nguyện vọng của người dân, những khó khăn từ cơ sở được chuyển tải đến các cơ quan có thẩm quyền, những người có trách nhiệm để từ đó đề ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Tâm huyết và trách nhiệm trước cử tri và nhân dân tỉnh nhà, Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam luôn bám sát cơ sở để kịp thời lắng nghe tiếng nói của người dân. Ý kiến kiến nghị của cử tri và cán bộ cơ sở là một trong những thông tin quan trọng trong hoạt động của đại biểu Quốc hội. Trong nhiệm kỳ qua, với hơn 155 điểm tiếp xúc cử tri tại các huyện, thị xã, thành phố, 07 Hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề và 06 Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú, thu hút hơn 32.000 lượt cử tri tham dự, các đại biểu Quốc hội Quảng Nam thực sự đã cho thấy mình luôn gắn bó với Nhân dân, không ngần ngại đi đến các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, những điểm nóng về ô nhiễm môi trường, giải phóng mặt bằng... để nghe dân nói - nói dân nghe. Thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri và thực tiễn hoạt động cơ sở, hơn ai hết, các đại biểu Quốc hội

Quảng Nam hiểu rõ thực trạng đời sống và sản xuất của người dân miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay hết sức khó khăn. Xuyên suốt tại nhiều kỳ họp, nhiều diễn đàn khác nhau của Quốc hội, kể cả chất vấn và kiến nghị qua giám sát, các đại biểu Quốc hội Quảng Nam kiến nghị Quốc hội cần có một chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực này. Và một trong những quyết sách lớn được Quốc hội thông qua trong nhiệm kỳ khóa XIV là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Cũng thông qua tiếp xúc cử tri, nhiều vấn đề nóng được đại biểu Quốc hội Quảng Nam ghi nhận, kiến nghị đến các bộ, ngành trung ương xem xét giải quyết kịp thời như: các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông các tuyến Quốc lộ trên địa bàn Quảng Nam; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đầu tư kè chống sạt lở bờ biển Hội An; giải quyết chế độ, chính sách cho người có công...

Bên cạnh tiếp xúc cử tri, các hoạt động giám sát, khảo sát cũng được Đoàn ĐBQH tỉnh triển khai thực hiện, mang lại nhiều kết quả hết sức thiết thực, đặc biệt là kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chấn chỉnh những bất cập, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước. Cùng với việc triển khai các hoạt động giám sát chuyên đề của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên địa bàn, Đoàn ĐBQH tỉnh đã bám sát tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị tại địa phương để tổ chức giám sát, khảo sát các chuyên đề riêng của Đoàn ĐBQH như: Công tác quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng giao thông; việc thực hiện chính sách, pháp luật

về phát triển giáo dục và đào tạo; việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội, tín dụng có hỗ trợ của nhà nước và việc thực hiện thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; khảo sát về công tác phân chia, cấm mốc địa giới hành chính... cùng với đó là nhiều đoàn giám sát việc xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Qua giám sát, khảo sát chuyên đề, Đoàn ĐBQH tỉnh đã đưa ra 277 kiến nghị, đề xuất. Nhiều nội dung kiến nghị, đề xuất sau giám sát được các cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, được Quốc hội đưa vào nội dung các nghị quyết kỳ họp, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; phát triển hạ tầng giao thông...

Chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội, các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được các đại biểu Quảng Nam tham gia rất tích cực. Với 23 lượt chất vấn trực tiếp, 3 nội dung chất vấn bằng văn bản, các đại biểu Quảng Nam khóa XIV đã gửi đến các thành viên Chính phủ nhiều nội dung mang hơi thở của cuộc sống, tập trung vào những vấn đề lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sản xuất của Nhân dân, những sai phạm trong công tác quản lý nhà nước, những bất cập trong hệ thống chính sách, pháp luật như: Sự cố vỡ ống dẫn dòng Thủy điện Sông Bung 2; ảnh hưởng do thi công đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; giải pháp và kịch bản đối phó với tình hình động đất thường xuyên xảy ra ở khu vực miền núi; tình trạng xâm hại trẻ em hiện nay; giải pháp để các tàu đóng theo Nghị định 67 tiếp tục hoạt động, chấn chỉnh tình trạng lợi

dụng chính sách để trục lợi; giải quyết vướng mắc trong thực hiện chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; việc luân chuyển và tặng thưởng Anh hùng lao động đối với ông Trịnh Xuân Thanh... Trong chất vấn, các đại biểu Quảng Nam luôn thể hiện rõ "khí chất" của con người xứ Quảng, tranh luận, truy vấn khi vấn đề chưa được làm sáng tỏ, không chấp nhận những câu trả lời nửa vời, hứa nhưng không thực hiện.

Một trong những hoạt động sôi nổi nhất và để lại nhiều ấn tượng nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XIV của các đại biểu Quảng Nam phải kể đến tham gia góp ý xây dựng pháp luật. Tại các kỳ họp Quốc hội, các đại biểu Quảng Nam đã tham gia thảo luận, tranh luận góp ý hầu hết các dự án luật, thể hiện rõ quan điểm, chính kiến trong từng dự án luật, trong từng điều khoản cũng như chi tiết đến từng câu chữ, chuyển tải được yêu cầu thực tiễn của xã hội vào luật, thể hiện trách nhiệm chung đối với công tác lập pháp của Quốc hội. Nhiều nội dung góp ý được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện luật. Có được kết quả này, Đoàn ĐBQH tỉnh đã tổ chức 42 Hội nghị lấy ý kiến góp ý luật; ban hành 74 văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh góp ý vào các dự án luật; tổ chức làm việc với một số cơ quan, đơn vị về các dự án luật chuyên ngành... Công tác lấy ý kiến được chú trọng vào các dự án luật có phạm vi, đối tượng tác động rộng, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - an ninh, đời sống của Nhân dân như: Bộ luật lao động (sửa đổi), Luật Giáo dục (sửa đổi), Luật Đầu tư công (sửa đổi), Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi), Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và

Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính...

Ngoài ra, các đại biểu Quảng Nam còn tích cực tham gia thảo luận, đóng góp nhiều kiến nghị, đề xuất về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng an ninh, ngân sách nhà nước, xem xét các báo cáo giám sát tối cao của Quốc hội, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước tại các kỳ họp. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo; tham gia nghiên cứu khoa học, các hoạt động đối ngoại của Quốc hội; công tác xã hội và nhiều hoạt động khác tại địa phương.

Kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ đại biểu Quốc hội đi trước, Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam Khóa XIV đã làm tốt vai trò, trách nhiệm của mình trước cử tri và Nhân dân tỉnh nhà, có nhiều đóng góp chung cho hoạt động của Quốc hội. Xin trích lời của Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu khi nói về Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam Khóa XIV: *"Tôi thấy đại biểu Quốc hội của Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Quảng Nam đã thể hiện được hình ảnh, vai trò và dấu ấn của mình trong hoạt động chung của Quốc hội; các đại biểu Quốc hội gắn bó mật thiết với cử tri và Nhân dân nên nắm bắt kịp thời các tâm tư, ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, của cử tri; những tiếng nói của các đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam luôn bám sát vào thực tiễn, có hơi thở của cuộc sống".*

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG, THỰC HIỆN HIỆU QUẢ PHƯƠNG CHÂM “AN NINH CHỦ ĐỘNG” GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Phòng Công tác đảng và công tác chính trị Công an Quảng Nam

Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân ta thắng lợi, lập ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Từ trong bão táp của cuộc cách mạng đó, lực lượng An ninh nhân dân (ANND) đã ra đời, được Đảng, Chính phủ giao nhiệm vụ đấu tranh, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ Nhân dân. Trong suốt tiến trình cách mạng, lực lượng ANND luôn là lực lượng trung thành vô hạn đối với Đảng, Chính phủ và Bác Hồ kính yêu và đã ghi nhiều chiến công hiển hách tô thắm ngọn cờ truyền thống của lực lượng công an nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Không cam chịu thất bại, thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa, bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy, câu kết gây bạo loạn, nhằm thành lập chính quyền tay sai của thực dân Pháp. Trước tình hình đó, Đảng ta khéo léo phân hóa để loại trừ dần kẻ thù, lực lượng An ninh nhân dân tích cực đấu tranh, trấn áp bọn phản cách mạng, góp phần bảo vệ chính quyền nhân dân còn non trẻ. Được sự bảo trợ của quân Pháp, quân Tưởng, bọn

Quốc dân Đảng dự định làm cuộc đảo chính lật đổ chính quyền cách mạng vào ngày 14/7/1946 sau nhiều lần công khai chống phá đòi giải tán Chính phủ ta không thành; dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giúp đỡ tích cực của quần chúng nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh đã kịp thời tấn công trấn áp vào tận sào huyệt của địch (số 7 phố Ôn Như Hầu và trên 40 địa điểm khác) tại Hà Nội, đã đập tan âm mưu của chúng trước 48 giờ cuộc đảo chính dự định nổ ra. Chiến công này là sự kiện có ý nghĩa to lớn về đấu tranh chống bọn phản cách mạng. Ngày 12/7/1946 là mốc son sáng chói, là đỉnh cao của thời kỳ đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài đầy gian khổ, hy sinh của lực lượng ANND Việt Nam. Với ý nghĩa đó, Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam lấy ngày 12/7/1946 làm Ngày Truyền thống của Lực lượng an ninh nhân dân Việt Nam.

Lực lượng An ninh Quảng Nam thời kỳ chống Pháp và Lực lượng An ninh Quảng Nam-Đà Nẵng thời kỳ chống Mỹ cứu nước đã phát huy truyền thống vẻ vang đó, tích cực tham mưu và triển khai những biện pháp nghiệp vụ quan trọng để làm tốt công tác phản gián nắm chắc tình hình địch, chủ động thực hiện công tác binh vận, dân vận xây dựng thế trận lòng dân, phối hợp chặt chẽ với Bộ đội chủ lực, du kích địa phương đẩy mạnh phong trào diệt ác, phá kìm, xây dựng cơ sở cách mạng hùng hậu, kết hợp giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị góp phần đập tan các kiểu chiến tranh của thực dân, đế quốc, góp phần đánh thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau năm 1975, lực lượng an ninh tiếp tục tham mưu bảo đảm an ninh chính trị vùng giải phóng, ổn định phát triển đất nước, bảo vệ sự nghiệp đổi mới của Đảng,

đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần bảo vệ chủ trương và đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, khẳng định niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chia tách địa giới hành chính tỉnh Quảng Nam thành hai đơn vị mới, tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương; Công an tỉnh Quảng Nam được tái thành lập. Theo đó, lực lượng An ninh tỉnh Quảng Nam được triển khai ở Công an tỉnh và Công an các địa phương, chủ động nắm tình hình đảm bảo an ninh chính trị ngay từ những tháng năm đầu tái lập tỉnh. Trải qua 25 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành kể từ khi tái lập tỉnh đến nay đã không ngừng phát huy truyền thống vẻ vang của lực lượng, thực hiện hiệu quả phương châm “**an ninh chủ động**”, đảm bảo thực hiện tốt các mặt công tác nắm, đánh giá và dự báo tình hình, giữ vững an ninh chính trị, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của tỉnh nhà.

Tại địa bàn Quảng Nam, trong những năm tình hình an ninh chính trị ngoài các yếu tố khách quan, tác động từ tình hình thế giới và trong nước còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều vấn đề đáng chú ý, nổi lên là: Các thế lực thù địch, phản động, như “Việt tân”, “*Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời*”, “*Hội anh em dân chủ*”, “*Triều đại Việt*”, “*Hội Nhà báo độc lập Việt Nam*”, “*Công đoàn độc lập Việt Nam*”, “*Văn đoàn độc lập Việt Nam*”... tăng cường móc nối, phát triển lực lượng, tài trợ, hậu thuẫn số đối tượng chống đối trên địa bàn, triệt để lợi dụng những vụ việc nhạy cảm, phức tạp để kích động biểu tình, gây rối ANTT; số đối tượng cực đoan thường xuyên tổ chức tuyên truyền phát triển đạo, dựng tượng, sửa chữa, coi nói cơ sở thờ tự, sinh hoạt tôn giáo trái với quy định của pháp luật, xuyên tạc

chính sách tự do tôn giáo của Đảng, Nhà nước; một số “tà đạo”, tổ chức tôn giáo chưa được công nhận tư cách pháp nhân tích cực lôi kéo người tham gia với cả hình thức lén lút lẫn công khai; tình hình khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, môi trường có thời điểm diễn biến phức tạp, ảnh hưởng an ninh trật tự; hoạt động của các tổ chức NGO nước ngoài; hoạt động xuất nhập cảnh trái phép, nhất là các đối tượng người Trung Quốc tiềm ẩn nhiều nguy cơ phương hại đến an ninh quốc gia...

Trước tình hình trên, lực lượng An ninh từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung nắm chắc tình hình từ xa và từ cơ sở; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng toàn tỉnh trong trao đổi, xử lý thông tin; qua đó tham mưu giải quyết hiệu quả các vụ việc, nhất là liên quan tuyến biên giới trên bộ, biển, đảo, các địa bàn trọng điểm; triển khai toàn diện các lực lượng, biện pháp công tác trong phòng, chống phản động, gián điệp, quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hệ, loại đối tượng an ninh, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động liên kết, móc nối, tác động của các thế lực thù địch, phản động, không để hình thành tổ chức đối lập cũng như kiềm chế các hoạt động tình báo, gián điệp trên địa bàn. Đồng thời, thường xuyên rà soát, bổ sung xây dựng mới các phương án, kế hoạch, quy chế phối hợp với các lực lượng trong công tác nắm tình hình đối phó kịp thời với các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh biên giới, biển đảo; an ninh chính trị nội bộ; an ninh vùng dân tộc - tôn giáo; an ninh văn hóa - tư tưởng; an ninh kinh tế đối ngoại; an ninh thông tin, truyền thông; an ninh mạng trong tình hình mới. Trên từng mặt công tác cụ thể, lực lượng An ninh Công an tỉnh đã lập nên nhiều chiến công, thành tích xuất sắc, vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý;

Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp ủy, chính quyền các cấp ghi nhận, đánh giá cao.

Trong lĩnh vực công tác tham mưu, lực lượng An ninh thường xuyên nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo đấu tranh, ngăn chặn mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, tội phạm xâm hại an ninh quốc gia. Chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Bộ Công an, của Tỉnh ủy về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là: Nghị quyết số 51-NQ/TW (khóa XII), ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Chương trình hành động số 30-CTr/ĐUCA và Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 17/12/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “Chiến lược An ninh quốc gia”, Nghị quyết số 08-NQ/TW (khóa IX) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới*”; Chỉ thị 34-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường đấu tranh chống âm mưu chiến lược “*Diễn biến hoà bình*” trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá; Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống khủng bố trong tình hình mới...

Trong công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, các đơn vị nghiệp vụ An ninh và lực lượng an ninh Công an các địa phương chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện, đấu tranh vô hiệu hóa nhiều âm mưu hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, nhất là hoạt động của cơ quan đặc biệt nước ngoài, bọn phản động lưu vong, đối tượng địch nguy cũ, tù phản cách mạng tha còn tư tưởng chống đối, đối tượng cực đoan trong tôn giáo, dân tộc không để chúng tập hợp lực lượng tiến hành các hoạt động phá hoại, khủng bố. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ tiến hành trên 50 kế hoạch trinh sát với đối tượng có hoạt động nghi vấn xâm phạm an ninh quốc gia; theo dõi, giám sát, củng cố tài liệu chứng cứ, khởi tố, bắt tạm giam đối tượng Lê Hữu Minh Tuấn về tội *“Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*. Phát hiện, làm rõ 02 vụ rải truyền đơn chống phá Nhà nước; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả hoạt động của các đối tượng chống đối cực đoan; các đối tượng chính trị nổi trên địa bàn; đấu tranh, bóc gỡ 10 đối tượng là cơ sở nội địa của các tổ chức phản động lưu vong; đấu tranh, vô hiệu hóa 07 đối tượng được các tổ chức phản động lưu vong đưa ra nước ngoài đào tạo, huấn luyện; buộc xuất cảnh trước thời hạn 01 đối tượng; tiến hành gọi hỏi, răn đe và buộc các đối tượng tham gia các tổ chức phản động lưu vong trên địa bàn cam đoan, cam kết từ bỏ hoạt động chống đối và đưa vào diện quản lý nghiệp vụ để quản lý, theo dõi lâu dài. Chủ động tổ chức triển khai các biện pháp nghiệp vụ quản lý hoạt động của các loại đối tượng trọng điểm trong các đoàn lâm thời, Việt kiều, khách du lịch nước ngoài; hoạt động của các tổ chức NGO có biểu hiện hoạt động

thu thập thông tin liên quan nội bộ, đi lại, quan hệ phức tạp. Đặc biệt, đã phát hiện, xử lý 02 vụ/47 đối tượng người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, phối hợp Bộ Công an đấu tranh làm rõ đường dây đưa người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam quy mô lớn..., nhờ đó, kịp thời ổn định tình hình, không để xảy ra điểm nóng, bạo loạn, biểu tình trên địa bàn, không để lây lan dịch bệnh nghiêm trọng.

Trên lĩnh vực công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, văn hóa tư tưởng, lực lượng an ninh chủ động tham mưu thực hiện tốt vai trò thường trực Ban Chỉ đạo 35, Ban chỉ đạo phòng chống tập trung đông người phá rối an ninh, trật tự, bạo loạn, khủng bố và khẩn nguy hàng không; Ban Chỉ đạo về Nhân quyền; Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ Bí mật Nhà nước của tỉnh. Triển khai hàng chục quy chế phối hợp bảo vệ nội bộ, đảm bảo an ninh, trật tự trên các lĩnh vực với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tham gia trên 1.000 lượt kiểm tra liên ngành trên lĩnh vực văn hóa, du lịch, phát hiện hơn 200 lượt vi phạm quy định của nhà nước về quản lý văn hóa, du lịch; làm tốt chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, báo chí. Bảo vệ an toàn các sự kiện kinh tế, chính trị quan trọng, nhất là các lần Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh, bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp; các hoạt động, sự kiện APEC diễn ra trên địa bàn tỉnh; các cuộc thi Hoa hậu, Hội diễn nghệ thuật cấp quốc tế; hoạt động kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh; 20 năm được UNESCO công nhận thành phố Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn (Duy Xuyên) là Di sản văn hóa thế giới; các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc trên địa bàn tỉnh... Đặc biệt, lực lượng an ninh mạng mặc dù mới triển khai hoạt động một vài năm qua

nhưng đã để lại dấu ấn lớn với việc phối hợp đấu tranh làm rõ đường dây đánh bạc quy mô lớn qua mạng internet; xử lý hàng chục đối tượng hoạt động lừa đảo sử dụng công nghệ cao; phát hiện, xử lý nhiều đối tượng lợi dụng không gian mạng tung tin xuyên tạc, chống phá; đưa tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19.

Đối với công tác đảm bảo an ninh nông thôn đô thị, dân tộc, tôn giáo, lực lượng an ninh tham mưu thực hiện phương châm vận động thuyết phục là chính để giải quyết hàng trăm vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, đông người, không dễ kéo dài, lan rộng, hình thành “điểm nóng”, tiêu biểu là các vụ việc: Vụ tranh chấp, chống người thi hành công vụ tại hai xã Bình Minh, Bình Đào (*Thăng Bình*); vụ gây rối, hủy hoại tài sản tại Công ty khai thác vàng Bồng Miêu (*Tam Lãng, Phú Ninh*); vụ ngăn cản và kiến nghị của người dân phường Điện Nam Đông (*Điện Bàn*) đối với việc Công ty thép Việt Pháp sản xuất gây ô nhiễm môi trường; vụ khiếu kiện tập thể liên quan đến công ty Bách Đạt An; các vụ ngăn cản xe Công ty môi trường đô thị tập kết rác tại Núi Thành, Đại Lộc... Đáng chú ý, trong những thời điểm tại hàng loạt các tỉnh, thành trên cả nước nổi lên tình trạng lợi dụng tâm lý yêu nước, bài xích Trung Quốc để kích động chống đối chính quyền, phá hoại môi trường đầu tư qua các vụ việc Tập đoàn Formosa xả thải gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường biển; vụ giàn khoan HD-981 xâm phạm chủ quyền biển Việt Nam hay việc Quốc hội lấy ý kiến Dự luật Đặc khu kinh tế... thì tại Quảng Nam tình hình vẫn được kiểm soát tốt, tạo được niềm tin và tiếp tục thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với tỉnh nhà. Đã thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 06/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác phát

huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đến nay đã có hàng trăm gia đình, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia cùng với chính quyền địa phương giải quyết tình hình phức tạp về ANTT trên địa bàn miền núi và biên giới, tạo được niềm tin trong đồng bào. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, địa phương tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời nhiều vụ mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp liên quan đến nội bộ các tôn giáo; trong đó, đã kịp thời ngăn chặn 02 vụ đòi tự thiêu (*do mâu thuẫn nội bộ*) tại chùa Phước An (*Hội An*) và chùa Phước Sơn (*Duy Xuyên*). Tổ chức các biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động của số đối tượng tham gia tà đạo “*Thanh Hải vô thượng sư*”, “*Pháp luân công*”.

Bên cạnh việc triển khai thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ, lực lượng an ninh Công an tỉnh chú trọng thực hiện tốt công tác phối hợp với các lực lượng Quân đội theo Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 và Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng, tạo được sự gắn kết trong xây dựng, triển khai thể trận an ninh nhân dân với thể trận quốc phòng toàn dân. Chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực bảo vệ ANQG với Sở An ninh tỉnh Sê Kông (Lào). Trong đó, lực lượng an ninh trực tiếp tham gia đảm bảo an ninh công tác tăng dày, tôn tạo, bảo vệ an toàn 60 cột mốc biên giới quốc gia; tham mưu Giám đốc Công an tỉnh đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho Ban giám đốc Sở An ninh tỉnh Sê Kông (Lào); hỗ

trợ các trang thiết bị và tổ chức thành công 01 lớp đào tạo tiếng Việt căn bản và 07 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Công an cho 441 CBCS Sở an ninh tỉnh Sê Kông từ nguồn kinh phí hỗ trợ của UBND tỉnh. Thông qua đó đã tạo được sự tin cậy, vun đắp mối quan hệ hợp tác đặc biệt giữa lực lượng an ninh hai tỉnh, đồng thời giúp bạn nâng cao nghiệp vụ công tác đảm bảo an ninh, phối hợp bảo vệ, xây dựng đường biên giới Quảng Nam – Sê Kông hòa bình, ổn định cùng phát triển.

Với những thành tích, chiến công xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh, lực lượng An ninh Công an tỉnh vinh dự có 12 cá nhân, 15 tập thể được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; có hàng nghìn lượt CBCS, hàng trăm lượt tập thể được các cấp, các ngành khen thưởng; có 02 đơn vị được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng III, 01 đơn vị được tặng Cờ thi đua Chính phủ, 04 đơn vị được tặng Cờ thi đua Bộ Công an, 04 đơn vị được tặng Cờ thi đua của Tổng cục An ninh.

Trong những năm sắp đến, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh vẫn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp, khó lường, đặc biệt là âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*”, phá hoại tư tưởng gây “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ của các thế lực thù địch; xung đột lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân; ô nhiễm môi trường do mở rộng công nghiệp hóa; sự phát triển công nghệ và ứng dụng của Cách mạng công nghiệp 4.0... đặt ra nhiều thách thức trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị của lực lượng Công an tỉnh. Với quyết tâm chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng cao độ, vận dụng linh hoạt phương châm “an ninh chủ động” trong phòng ngừa,

đấu tranh, trấn áp đối tượng, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc ngay từ cơ sở, lực lượng an ninh Công an tỉnh có đủ niềm tin, ý chí để thực hiện trọng trách mà lãnh đạo Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Nhân dân tin tưởng, giao phó, đó là: Giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng; bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, tạo tiền đề quan trọng thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo./.

BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG NAM 60 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH (19/5/1961 - 19/5/2021)

Thiếu tá Nguyễn Xuân Thành
Trưởng ban Tuyên huấn BDBP tỉnh Quảng Nam

1. Sự ra đời của lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam

Biên giới quốc gia, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Kế thừa truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, ngày 19/11/1958, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã ra Nghị quyết số 58-NQ/TW "Về việc thành lập lực lượng Cảnh vệ nội địa và biên phòng".

Thực hiện Nghị quyết 58-NQ/TW của Bộ Chính Trị, ngày 03/3/1959, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 100 "Thống nhất các đơn vị bộ đội thuộc Bộ Quốc phòng đang làm công tác bảo vệ nội địa, bảo vệ biên giới, giới tuyến quân sự tạm thời và các đơn vị Công an biên phòng, Cảnh sát vũ trang chuyên trách công tác biên phòng và bảo vệ nội địa, lấy tên là Công an nhân dân vũ trang (CANDVT), nay là Bộ đội Biên phòng (BDBP). Từ đây, nước ta chính thức có một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác Biên phòng thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Ở Quảng Nam, trước yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, tháng 5/1961, Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng chỉ

đạo thành lập lực lượng An ninh vũ trang. Ngày 19/5/1961, tại thôn BLô Hiền, xã Sông Kôn, huyện Hiền (nay là thôn Bút Tura, xã Sông Kôn, huyện Đông Giang) Tổ Cảnh vệ (tiền thân của lực lượng An ninh vũ trang Quảng Nam - Đà Nẵng) được thành lập. Lực lượng An ninh vũ trang tỉnh "Có nhiệm vụ chiến đấu bằng mọi hình thức chính trị, vũ trang, nghiệp vụ để tiêu diệt bọn gián điệp, biệt kích, chống phi pháo và càn quét của địch, trấn áp bọn phản động, bảo vệ tuyệt đối an toàn cho cán bộ, cơ quan lãnh đạo hoạt động thường xuyên liên tục lúc bình thường cũng như khi biến động, bảo vệ biên giới, chống gián điệp xâm nhập và phá hoại”.

Cuối năm 1962, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được chia tách thành hai tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Đà. Cùng với đó, An ninh vũ trang của Quảng Nam và Quảng Đà được củng cố theo hai đơn vị mới.

Tháng 8/1968, Tỉnh ủy Quảng Nam chỉ đạo kiện toàn lại Ban An ninh vũ trang - Phiên hiệu là Ban 8 (mật danh B8) chuyên trách lực lượng An ninh vũ trang và Trinh sát vũ trang.

Ngày 10/6/1975, Tỉnh ủy Quảng Nam ra quyết định số 01/QĐ thành lập An ninh vũ trang biên phòng.

Tháng 02/1976 tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Quảng Nam và Đặc Khu Quảng Đà. Theo đó, Lực lượng An ninh vũ trang biên phòng Quảng Nam - Đà Nẵng được cơ cấu thống nhất chung theo hệ thống tổ chức của lực lượng Công an nhân dân vũ trang cả nước.

Ngày 31/12/1996, Bộ Quốc phòng ký Quyết định số 2444/QĐ-QP “giải thể Bộ Chỉ huy BĐBP Quảng Nam - Đà Nẵng để thành lập 02 Bộ Chỉ huy BĐBP thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng

Nam”. Ngày 24/3/2008, Bộ Tư lệnh BĐBP ra Quyết định số 364/QĐ-BTL về việc công nhận ngày 19/5/1961 là ngày truyền thống của BĐBP tỉnh Quảng Nam.

2. Quá trình xây dựng, chiến đấu, công tác của Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, phát huy truyền thống của quê hương “Trung dũng, kiên cường”, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kiên quyết, kịp thời của Tỉnh uỷ Quảng Nam, Đặc Khu uỷ Quảng Đà, lực lượng An ninh vũ trang đã cùng Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh luôn vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đối diện với mọi hiểm nguy, vừa chiến đấu, vừa tập trung xây dựng, phát triển lực lượng. Từ ngày mới thành lập với quân số chỉ 07 đồng chí, đã được xây dựng, phát triển thành hệ thống tổ chức hoàn chỉnh từ tỉnh đến cơ sở.

Ra đời trong khói lửa chiến tranh giải phóng dân tộc, các đơn vị An ninh vũ trang tỉnh đã chiến đấu diệt ác, trừ gian, phá kim, mở rộng vùng giải phóng. Bảo vệ an toàn các cơ quan lãnh đạo cách mạng, các đồng chí lãnh đạo tỉnh và bảo vệ Nhân dân. Mặc dù lực lượng ít, vũ khí thô sơ, nhưng với ý chí quyết tâm dám đánh, quyết đánh, quyết thắng quân xâm lược, An ninh vũ trang tỉnh cùng với quân và dân Quảng Nam, Quảng Đà chiến đấu anh dũng, mưu trí, sáng tạo và hiệu quả cao. Góp phần quan trọng vào việc đánh bại chiến tranh đặc biệt; chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ. Kiên quyết bám trụ địa bàn, bám sát địch, giữ vững thế trận an ninh, đập tan kế hoạch bình định của địch; tham gia các chiến dịch lớn, tạo thế và lực cùng quân, dân thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1975 thắng lợi hoàn toàn.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất,

nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo của Tổ quốc phát triển trong điều kiện mới. Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn thiếu thốn, CANDVT - BĐBP tỉnh phải đáp ứng ngay với yêu cầu, nhiệm vụ hết sức nặng nề, vừa tham gia tấn công, truy quét bọn ác ôn, phản động, nguy quân, nguy quyền, phòng, chống xâm nhập, vượt biển, thu hồi vũ khí tài liệu, tiếp quản các trụ sở, đồn bót, bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng; vừa triển khai lực lượng dựng đồn, lập trạm trên biên giới, xây dựng “*Lũy thép Biên phòng nhân dân*”, thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, đấu tranh ngăn chặn âm mưu phá hoại của các lực lượng phản cách mạng và bọn Phun-rô, giữ vững ổn định biên giới; tham gia bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc, làm nghĩa vụ quốc tế trên nước bạn Lào. Cán bộ, chiến sỹ BĐBP tỉnh đã kiên trì, bền bỉ, bám đất, bám dân, tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh các xã biên giới vững chắc. Từ năm 1979 - 1980, hoàn thành nhiệm vụ tham gia phân giới, cắm mốc biên giới Việt Nam - Lào.

Trong nhiệm vụ mới, Lực lượng BĐBP tỉnh luôn làm tốt công tác tham mưu Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương; luôn dựa vào quần chúng nhân dân; đồng thời triển khai thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới, xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh.

Những việc làm, con số minh chứng thành quả của BĐBP tỉnh thể hiện trên nhiều lĩnh vực. Trong quản lý, bảo vệ biên giới, vùng biển, BĐBP tỉnh phát huy tốt tinh thần cảnh giác, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn hành động xâm

phạm chủ quyền biên giới, vùng biển; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn gây mất ổn định an ninh chính trị khu vực biên giới. Nhiều chuyên án, vụ án lớn về hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại; mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy, vật liệu nổ... đã được BĐBP tỉnh xác lập và đấu tranh thành công.

Từ tháng 05/2008, BĐBP tỉnh đã tham mưu Ban Chỉ đạo cắm mốc tỉnh Quảng Nam thực hiện kế hoạch tăng dày, tôn tạo mốc quốc giới trên đoạn biên giới dài 157,422 km tiếp giáp với nước bạn Lào. Hai tỉnh Quảng Nam - Sê Kông đã xây dựng 60 cột mốc (01 mốc đại, 17 mốc trung, 42 mốc tiểu, 07 cọc dấu). Hoàn thành vượt tiến độ Chính phủ giao. Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa to lớn, lâu dài về chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, xã hội, góp phần tích cực vào việc củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt, sự tin cậy lẫn nhau giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai bên biên giới.

BĐBP tỉnh đã tích cực, chủ động đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhiều nội dung, biện pháp thực hiện công tác đối ngoại Nhà nước, đối ngoại nhân dân và triển khai tốt công tác đối ngoại biên phòng. Những công trình, phần việc do BĐBP tỉnh trực tiếp thực hiện tại tỉnh Sê Kông/Lào như xây dựng trạm y tế, trường học, khu liên hiệp kiểm soát cửa khẩu, khen thưởng, hỗ trợ người Lào có công với cách mạng Việt Nam, kết nghĩa giữa thôn - bản hai bên biên giới, khám chữa bệnh, cứu đói, giúp đỡ học sinh nghèo... đã để lại tình cảm sâu nặng của chính quyền và nhân dân bạn Lào.

Với phương châm “đồn là nhà, biên giới là quê hương, đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt”, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ BĐBP tỉnh tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững

mạnh, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của địa phương. Tham mưu triển khai thực hiện "Ngày Biên phòng toàn dân". Phối hợp các ban, ngành, địa phương vận động xây dựng 37 tổ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia với 733 thành viên; 171 tổ tự quản an ninh trật tự với 1.718 thành viên; 84 tổ đoàn kết tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo với 4.366 thành viên. Lựa chọn cán bộ ưu tú, bồi dưỡng, giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp (huyện, xã) và 153 lượt đồng chí tăng cường các xã biên giới giữ chức danh phó bí thư đảng ủy, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã...

Những mô hình, chương trình, phần việc của BĐBP tỉnh đã và đang thực hiện để lại nhiều dấu ấn đậm nét trong lòng Nhân dân như phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, lớp học tình thương của những thầy giáo quân hàm xanh, khám bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân của thầy thuốc quân hàm xanh, triển khai dự án khai hoang ruộng lúa nước, ngân hàng bò, xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, đồng hành cùng Nhân dân với chương trình "Vì những con tàu xa khơi", "Nâng bước em đến trường", "Đồng hành cùng phụ nữ biên cương"; "Con nuôi đồn Biên phòng"... góp phần quan trọng trong việc xóa đói, giảm nghèo, làm khởi sắc bộ mặt kinh tế - xã hội vùng biên, vùng biển đảo của tỉnh.

Trên mặt trận phòng, chống thiên tai, hình ảnh người chiến sỹ biên phòng tinh đối mặt với hiểm nguy nơi biển khơi, dầm mình trong bão lũ khắp mọi vùng của tỉnh để tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả. Đặc biệt, trong năm 2020, hàng trăm cán bộ, chiến sỹ BĐBP tỉnh tổ chức chốt chặn đường biên, tham gia cùng các địa phương kiểm soát, cách ly, ngăn chặn tốt việc lây lan dịch bệnh Covid-19. Triển khai lực lượng giúp dân

Những năm đến, dự báo tình hình trên thế giới, khu vực và trong nước sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục đẩy mạnh chiến lược *"Diễn biến hòa bình"*, bạo loạn lật đổ, thúc đẩy *"tự diễn biến"*, *"tự chuyển hóa"*. Trên tuyến biên giới các loại tội phạm mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy; buôn lậu, gian lận thương mại, khai thác lâm, khoáng sản trái phép; thiên tai, dịch bệnh... có thể phức tạp.

Để tiếp tục phát huy truyền thống của lực lượng, BĐBP tỉnh tập trung thực hiện thắng lợi các nội dung trọng tâm, chủ yếu sau:

Thứ nhất, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện tốt Luật Biên giới quốc gia, Luật Biên Việt Nam, Luật Biên phòng Việt Nam, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*; Nghị quyết 16-NQ/TW, ngày 10-10-2017 của Bộ Chính trị *"về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại"*; Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 28-9-2018 của Bộ Chính trị *"về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia"*; Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ *"về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới"*... về xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới. Thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng, sẵn sàng chiến đấu. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các loại đối tượng. Giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự khu vực biên giới.

Thứ hai, làm tốt công tác tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp hữu hiệu để xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững

mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân biên giới. Tiếp tục thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân”; các quy chế, chương trình phối hợp. Xây dựng thể trận lòng dân, nền biên phòng toàn dân vững chắc.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác đối ngoại của các cấp, các ngành, trong đó chú trọng công tác đối ngoại nhân dân, đối ngoại Biên phòng, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác đặc biệt mẫu mực với bạn Lào.

Thứ tư, xây dựng BDBP tinh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; nhất là vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; tinh thông về nghiệp vụ, pháp luật; năng động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm trong công tác, chiến đấu; hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị; gắn bó mật thiết với cấp ủy, chính quyền và Nhân dân. Giữ vững vai trò chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Thứ năm, xây dựng thể trận Biên phòng toàn dân gắn với thể trận Quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, liên hoàn, khép kín, đồng bộ. Duy trì quy chế phối hợp giữa các lực lượng Quân sự, Công an, Biên phòng và các ngành chức năng trong xử lý, giải quyết tốt các vụ việc, góp phần giữ vững ANCT, TTATXH, củng cố QP-AN trong khu vực biên giới.

Với bề dày thành tích mà các thế hệ cán bộ, chiến sỹ không tiếc máu xương xây dựng; với sự tin tưởng của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, các cơ quan, ban ngành; sự quý mến, đùm bọc, giúp đỡ của Nhân dân; sự lớn mạnh của lực lượng, chắc chắn BDBP tỉnh sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới trong tình hình mới.

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TỈNH QUẢNG NAM PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 90 NĂM

Lê Quang Quỳnh

Phó Bí thư Tỉnh Đoàn Quảng Nam

Năm 2021 đánh dấu chặng đường 90 năm lịch sử vẻ vang của Đoàn thanh niên cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam. Đây là dịp quan trọng để mỗi đoàn viên, thanh niên ôn lại lịch sử, truyền thống hào hùng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đồng thời là cơ hội để tuổi trẻ thể hiện trách nhiệm và vai trò trong việc kế thừa và phát huy truyền thống, xung kích trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương đất nước.

Đảng ta nhận thấy rõ tầm quan trọng của việc xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên, nên sau một năm Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (ngày 03/02/1930), tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai, họp từ ngày 20 đến ngày 26/3/1931 tại nhà số 236, đường Richaud (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh) do đồng chí Tổng bí thư Trần Phú chủ trì đã dành một phần quan trọng trong chương trình làm việc để bàn về công tác thanh niên, ra quyết định “cần kịp tổ chức ra Cộng sản thanh niên Đoàn” và chỉ thị cho tổ chức Đảng ở các địa phương phải quan tâm đến việc xây dựng Đoàn thanh niên. Tại hội nghị này, Đoàn thanh niên Cộng sản Đông Dương đã được thành lập và từ đó trải qua các giai đoạn với các tên gọi khác nhau: Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương,

Đoàn Thanh niên Phản đế Đông Dương, Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Xuất phát từ sự kiện đặc biệt đó, được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III, họp từ ngày 22 - 25/3/1961 tại Hà Nội, đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 là Ngày thành lập Đoàn.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn bao gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Được xây dựng, rèn luyện và trưởng thành qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng, Đoàn đã tập hợp đông đảo thanh niên phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bước vào thời kỳ mới, Đoàn tiếp tục phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc và bản chất tốt đẹp của mình, kế tục trung thành, xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng; tổ chức động viên đoàn viên, thanh niên cả nước đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Qua mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi thời kỳ cách mạng, phương thức hoạt động của Đoàn có khác nhau, song tổ chức Đoàn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục lý tưởng cộng sản cho thanh niên, tổ chức tập hợp thanh niên tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội

những các tấm gương thanh thiếu niên tiêu biểu cho lớp thanh thiếu niên thời đại mới với mong muốn, khát vọng và hoài bão được đóng góp trí tuệ, sức trẻ của mình vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Càng phấn khởi hơn khi nhiều năm liền Tỉnh đoàn Quảng Nam được Ban Bí thư Trung ương Đoàn công nhận là đơn vị thi đua xuất sắc, dẫn đầu khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và phần thưởng vô cùng cao quý của Đảng và Nhà nước - Huân chương Lao động hạng Nhất (lần thứ 2) là nguồn động viên, cổ vũ vô cùng to lớn để tuổi trẻ toàn tỉnh tiếp tục nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa.

Có thể khẳng định, bất cứ dân tộc nào khi muốn nhìn nhận, đánh giá và dự báo tương lai của quốc gia, người ta thường nhìn vào giới trẻ. Dù bất kể hoàn cảnh nào thì thanh niên Việt Nam vẫn là người phản ánh và thể hiện rõ nhất hình ảnh của dân tộc Việt Nam với những đức tính lao động cần cù, cầu tiến, ham học hỏi, sáng tạo, giàu lòng nhân ái, tự tôn và tự hào về truyền thống con rồng cháu tiên. Lợi thế của tổ chức Đoàn hôm nay là được xác lập vị thế chính thức trong hệ thống chính trị, được cấp ủy, chính quyền chăm lo, quan tâm. Nhưng không vì thế mà Đoàn nghiêm nhiên có chỗ đứng trong lòng bạn trẻ, trong lòng xã hội, một khi việc làm của Đoàn không đủ sức thuyết phục và tạo dựng niềm tin, đánh mất khả năng đối thoại và tập hợp đoàn kết những người trẻ; một khi cán bộ Đoàn tụt hậu so với thanh niên hoặc tổ chức Đoàn còn hành chính hóa, đứng xa và ngoài cuộc với đời sống của giới trẻ.

Kỷ niệm 90 năm Ngày Thành lập Đoàn là một dịp quan trọng để mỗi tổ chức cơ sở Đoàn, đoàn viên, thanh niên ôn lại truyền thống vẻ vang của Đoàn, đồng thời tự mình nâng cao nhận thức và hành động, góp sức xây dựng Đoàn vững mạnh.

Được tiếp lửa từ truyền thống, mỗi đoàn viên, thanh niên hôm nay cần ý thức phải trang bị hành trang truyền thống, tri thức, tinh thần tình nguyện và lối sống đẹp; không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác Hồ - người sáng lập và rèn luyện tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Tự hào về truyền thống vẻ vang của Đoàn, phát huy thành quả đã đạt được, tuổi trẻ tỉnh nhà quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2021 với chủ đề “Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, đóng góp sức trẻ bằng những công trình, phần việc thanh niên thiết thực, phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh khá của cả nước như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đã đề ra.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và thế hệ trẻ Quảng Nam nguyện phát huy truyền thống anh hùng, rèn đức luyện tài, chung sức xây dựng quê hương giàu đẹp. Thế hệ trẻ luôn đặt lợi ích của mình nằm trong lợi ích của quê hương, đất nước và hiểu rằng việc phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thế hệ trẻ trong việc xây dựng tỉnh nhà phát triển cũng chính là hoạt động thiết thực chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích của thanh niên trên cơ sở vì sự phát triển của quê hương.

KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (19/12/1946-19/12/2021)

Lê Minh Chiến

Phó phòng Văn hóa- Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Cách đây 75 năm, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “*Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến*” chống lại cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp. Đây là sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế

Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc với thắng lợi của phe Đồng minh đã cứu loài người khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát xít Đức - Ý - Nhật. Đặc điểm nổi bật của tình hình quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là ba trào lưu cách mạng thế giới (hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN); phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước thuộc địa và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa) có bước phát triển mới, cùng tiến công vào chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, từ nhiều phía với nhiều mức độ khác nhau.

Sau Thế chiến lần thứ hai, lực lượng cách mạng ở các nước

XHCN do Liên Xô làm trụ cột đã phát triển thành hệ thống XHCN thế giới. Các thế lực phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại. Hai nước Anh và Pháp trong phe đồng minh thắng trận, nhưng kiệt quệ về kinh tế, quân sự nên Mỹ đã vươn lên cầm đầu phe tư bản chủ nghĩa chống lại các nước XHCN, chống lại phong trào giải phóng dân tộc, đàn áp các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản. Vì vậy mâu thuẫn diễn ra sau đại chiến thế giới lần thứ hai là mâu thuẫn giữa một bên là hệ thống XHCN cùng các lực lượng cách mạng đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội với một bên là phe đế quốc chủ nghĩa do Mỹ cầm đầu, cùng các lực lượng phản động tay sai.

2. Bối cảnh trong nước

Sau thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời. Việc ra đời của một nhà nước độc lập, dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trên địa bàn chiến lược Đông Nam Á có sức cổ vũ rất lớn đối với các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên tự giải phóng. Nó là đòn tiên công trực diện đánh vào dinh lũy của chủ nghĩa thực dân.

Tuy nhiên sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, đất nước ta đứng trước tình thế đặc biệt hiểm nghèo trong thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Chưa bao giờ nước ta lại có nhiều quân đội nước ngoài có số lượng đông như vậy: gần 30 vạn quân chính quy của các nước Anh, Pháp, Nhật và quân Tưởng, cùng nhiều loại đảng phái phản động lăm le lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ, nhằm lập lại chính quyền tay sai và cướp nước ta một lần nữa.

Cách mạng vừa thành công, chính quyền nhân dân vừa ra đời, Nhân dân ta chưa đủ thời gian xây dựng lực lượng vũ trang chính quy để bảo vệ nền độc lập đã giành được trong cả nước. Nền kinh tế đất nước vốn nghèo nàn, lạc hậu, đã bị kiệt quệ nặng nề do chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp, Nhật, nhất là sau 6 năm chiến tranh thế giới lần thứ hai; tài chính cạn kiệt, nạn đói, thiên tai lũ lụt đe dọa nghiêm trọng.

3. Âm mưu của thực dân Pháp và các thế lực phản động đối với Việt Nam và chủ trương của chúng ta

Giới thực dân phản động Pháp muốn trở lại xâm lược thuộc địa cũ nhằm bóc lột, vơ vét của cải, tài nguyên, đồng thời còn nhằm bảo vệ, củng cố hệ thống thuộc địa có nguy cơ tan rã sau khi nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời. Mưu đồ trở lại xâm lược Đông Dương có từ khi nước Pháp còn bị phát xít Đức chiếm đóng. Nhân cơ hội đó, các thế lực phản động như Quốc dân Đảng, Việt Quốc, Việt Cách kéo vào nước ta với âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.

Chính phủ Mỹ ủng hộ thực dân Pháp quay trở lại thuộc địa cũ, cung cấp viện trợ quân sự cho Pháp nhằm ngăn chặn “*làn sóng đỏ*” ở Đông Dương. Còn đế quốc Anh, xuất phát từ quyền lợi thực dân của mình, hướng theo quỹ đạo của Mỹ, cũng ra sức ủng hộ Pháp quay trở lại Đông Dương.

Ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh và quân Nhật, quân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ ở Nam Bộ.

Chủ trương của ta là cương quyết bảo vệ mục tiêu cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập thống nhất cho Tổ quốc Việt

Nam, chúng ta đã áp dụng nhiều biện pháp chiến lược và sách lược hết sức mềm dẻo để tiếp tục đưa cách mạng tiến lên. Thực hiện chủ trương đó, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện sách lược “*Hòa - Việt thân thiện*”, tạm hòa hoãn với quân Tưởng và bọn Việt Quốc, Việt Cách để tránh cuộc xung đột lớn về quân sự ở miền Bắc, dồn sức chữa mũi nhọn đấu tranh ngăn chặn hành động mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp ở miền Nam. Đầu năm 1946, các nước đế quốc thảo thuận để cho thực dân Pháp độc chiếm Đông Dương, trước tình hình thay đổi, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lại khôn khéo thực hiện chính sách “*hòa để tiến*” bằng con đường ngoại giao hòa hoãn để đuổi quân Tưởng và bọn tay sai ra khỏi nước ta, cố gắng giải quyết cuộc xung đột Pháp - Việt bằng biện pháp hòa bình, chỉ ít cũng trì hoãn cuộc chiến tranh để ta có thêm thời gian chuẩn bị thực lực cho cuộc kháng chiến lâu dài mà ta biết trước không thể tránh khỏi.

Riêng đối với Pháp, Chính phủ ta đã nhiều lần đàm phán với họ, ký Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946, sau đó ký tiếp Tạm ước 14/9/1946. Điều đó thể hiện quyết tâm sắt đá bảo vệ nền độc lập của đất nước vừa giành được, đồng thời biểu thị nguyện vọng hòa bình của toàn thể dân tộc Việt Nam. Chúng ta đã thực lòng muốn tránh đổ máu, tìm mọi cách để đẩy lùi chiến tranh. Chúng ta đã nhiều lần nhân nhượng, nhưng càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Chúng đòi nhân dân ta phải đầu hàng. Trước tình thế đó, “*Dân tộc Việt Nam nay bị đặt trước hai con đường: một là khoanh tay, cúi đầu làm nô lệ; hai là đấu tranh đến cùng để giành lấy tự do và độc lập*”¹.

1. Hồ Chí Minh: “*Gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp và dân chúng các nước Đồng minh*” (21/12/1946), dẫn theo Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.482

Như vậy, thực tế chứng minh một cách rõ ràng, Đảng ta, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân Việt Nam trước sau vẫn luôn kiên trì mục tiêu cách mạng dân tộc, dân chủ, luôn luôn yêu chuộng hòa bình và công lý, vì nền độc lập, tự do của dân tộc và sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, đã làm hết sức mình trong thương lượng với Pháp. Tuy nhiên, sau bao nhiêu nỗ lực ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo, với những nhân nhượng cần thiết của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh để cứu vãn nền hòa bình, cố gắng không để xảy ra cuộc chiến tranh lần thứ hai với Pháp ở Việt Nam nhưng bất thành. Mặc dù chúng ta muốn hòa bình và phải nhân nhượng nhưng càng nhân nhượng thì thực dân pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta thêm lần nữa. Nhân dân ta không còn con đường nào khác, ngoài con đường phải cầm vũ khí đứng lên kháng chiến.

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, BẢO VỆ ĐỘC LẬP, TỰ DO CỦA DÂN TỘC

1. Những nỗ lực cứu vãn hòa bình của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh

Từ năm 1946, quân Pháp liên tục mở các cuộc hành binh lấn chiếm ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Ở Bắc Bộ, chúng đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và cuối tháng 11/1946 bắt đầu mở rộng chiến tranh trên quy mô lớn. Đầu tháng 12/1946, tình hình càng nghiêm trọng hơn. Thực dân Pháp đã tăng thêm quân chiếm đóng trái phép ở Đà Nẵng và Hải Dương, đưa thêm viện binh đến Hải Phòng, mở rộng đánh chiếm Đồ Sơn, Đình Lập và liên tiếp gây nhiều vụ xung đột, khiêu khích ở Hà Nội.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn kiên trì tìm cách duy trì hòa bình, tránh cuộc chiến tranh. Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố rõ lập trường của Việt Nam khi trả lời với báo Pari - Sài Gòn, rằng: *“Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hòa bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh... Nước Việt Nam cần kiến thiết, nước Việt Nam không muốn là nơi chôn vùi hàng bao nhiêu sinh mạng. Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm... Nước Pháp có những phương tiện ghê gớm và cuộc chiến đấu sẽ khốc hại, nhưng dân tộc Việt Nam đã sẵn sàng chịu đựng tất cả, chứ không chịu mất tự do. Dù sao, tôi mong rằng chúng ta sẽ không đi tới cách giải quyết ấy. Cả nước Pháp lẫn nước Việt Nam đều không thể phí sức gây một cuộc chiến tranh khốc hại, và nếu phải kiến thiết trên đống hoang tàn thì thật là một điều tai hại”*¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi lời kêu gọi các nước Anh, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các thành viên của Liên hợp quốc, trong đó nêu rõ thiện chí hòa bình và ý chí quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước và mong mọi Liên hợp quốc chấp nhận những yêu cầu chân chính của Việt Nam để văn hồi hòa bình, để Hiến chương Đại Tây Dương được tôn trọng và để *“khôi phục lại những quyền cơ bản của Việt Nam là được thừa nhận độc lập dân tộc và thống nhất lãnh thổ”*. Người cũng đã liên tiếp gửi thư cho Chính phủ, Quốc hội, Thủ tướng Pháp và cử phái viên đến gặp gỡ với những người cầm đầu Pháp ở Đông Dương, tìm cách

1. Hồ Chí Minh: *“Lời tuyên bố với phóng viên báo “Pari - Sài Gòn” (13/12/1946), dẫn theo Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.473.*

cứu vãn hòa bình, tránh đổ máu. Song mọi cố gắng của Việt Nam đều vô hiệu.

Quân đội Pháp đã liên tiếp nổ súng, ném lựu đạn vào nhiều nơi ở Hà Nội trong các ngày 15, 16/12/1946. Ngày 17/12/1946, quân Pháp cho xe phá các công sự của ta ở phố Lò Đúc, đặc biệt chúng ta gây ra nhiều vụ khiêu khích, tấn công bộ đội ta và tàn sát dân thường ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh. Ngày 18/12/1946, tướng Móoclie gửi cho ta hai tối hậu thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, đòi ta phải phá bỏ mọi công sự và chướng ngại trên các đường phố, đòi giải tán lực lượng tự vệ và trao cho quân Pháp quyền kiểm soát trật tự, an ninh ở Hà Nội. Tối hậu thư xác định rõ ngày 20/12/1946 là ngày quân Pháp sẽ hành động nếu ta không đáp ứng các đòi hỏi của chúng.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc

Đất nước ta đứng trước một tình thế khẩn cấp đòi hỏi Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh phải có một sự lựa chọn lịch sử, phải kịp thời có một quyết định chiến lược để chuyển xoay vận nước đang lâm nguy. Ngày 18 và 19/12/1946, tại làng Vạn Phúc, tỉnh Hà Đông (nay là phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đã quyết định chủ trương phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng. Vào hồi 20 giờ ngày 19/12/1946, quân và dân Thủ đô Hà Nội đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc.

“Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chấp bút và hoàn thành ngay trong ngày 19/12/1946. Sáng ngày 20/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc **“Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến”** trên sóng phát thanh giải thích rõ vì sao quân và dân ta phải đứng lên kháng chiến, động viên mọi tầng lớp nhân dân ai cũng phải ra sức đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc bằng mọi thứ vũ khí có trong tay:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng muốn cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào,

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc, ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước. Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân! Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta! Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm ! kháng chiến thắng lợi muôn năm ”¹.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.480.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA “LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Thứ nhất, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến khẳng định khát vọng hòa bình, ý chí và quyết tâm sắt đá bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc. Lời khẳng định đó là sự kết tinh của truyền thống hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; là sự tiếp nối ý chí và quyết tâm “*Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập*” đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong Tuyên ngôn độc lập.

Thứ hai, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lời hịch cứu quốc, là tiếng gọi của non sông đất nước, tác động mạnh mẽ tới trái tim và khối óc của mọi người Việt Nam yêu nước, khơi dậy mạnh mẽ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống anh hùng bất khuất, động viên cả nước đứng lên chiến đấu bằng sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ của người Việt Nam với mọi thứ vũ khí sẵn có, với một ý chí “*Quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh*”, một thái độ chính trị dứt khoát và kiên định: “*Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*” để chúng ta làm nên những thắng lợi bước đầu, tạo nền tảng cho những chiến công oanh liệt về sau, đi đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc.

Thứ ba, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã khái quát những nét cơ bản về đường lối chống thực dân Pháp, góp phần chỉ đạo, định hướng cho cuộc kháng chiến giành thắng lợi. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ trong tương quan lực lượng có lợi cho địch. Để giành thắng lợi,

chúng ta phải lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều. Nắm chắc phương châm đó, với tầm nhìn thấu suốt, nên trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Người đã vạch rõ những nét cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp đó là: Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Người chỉ rõ lực lượng tham gia kháng chiến là toàn dân tộc, bao gồm mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, không phân biệt tôn giáo, đảng phái; đánh Pháp bằng bất cứ thứ vũ khí gì có thể; đồng thời, Người cũng chỉ rõ cuộc chiến sẽ rất gian lao, lâu dài, phải trải qua gian khổ, hy sinh, nhưng thắng lợi cuối cùng *“nhất định về dân tộc ta”* đó là một tất yếu của lịch sử.

Thứ tư, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã để lại những bài học sâu sắc cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: *“...tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân và Đảng, Nhà nước tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”*¹. Theo đó, để thực hiện thành công mục tiêu trên, tạo sức mạnh to lớn cho công cuộc đổi mới, chúng ta cần quán triệt và từng bước hiện thực hóa mục tiêu *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*, coi đó là điểm tương đồng để thống nhất về chính trị, tư tưởng trong toàn xã hội. Đồng thời, thực hiện đoàn kết mọi tầng lớp, lực lượng trong xã hội, trên nền tảng khối liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; giải quyết hài hòa các lợi ích làm cơ sở cho sự ổn định, đoàn kết và thống nhất. Bên cạnh đó, một trong những yếu tố quan trọng là phải

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.159.

xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, kiên quyết đấu tranh có hiệu quả bệnh quan liêu, tham nhũng, tạo lòng tin trong nhân dân vững chắc.

Trong điều kiện hiện nay, cần nêu cao tinh thần chủ động, cảnh giác cách mạng, kiên quyết giữ vững hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay chịu tác động sâu sắc từ những biến động mạnh mẽ và phức tạp của tình hình khu vực và quốc tế, nhất là sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch trên nhiều lĩnh vực, lại được che dấu trong các quan hệ kinh tế, thương mại, văn hóa, v.v. Do đó, yêu cầu đặt ra đối với chúng ta là phải luôn chủ động, tỉnh táo, cảnh giác, kết hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa hợp tác với đấu tranh vì lợi ích cao nhất của đất nước. Phải phát huy sức mạnh tổng hợp, thế và lực để ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ xung đột chiến tranh, kịp thời đối phó với những tình huống gây “đột biến”, cần có kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi. Có như vậy mới giữ vững được môi trường hòa bình, ổn định, góp phần tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ năm, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến còn là bài học sâu sắc đối với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nền quốc phòng toàn dân trước hết được xây dựng vì mục đích hòa bình, giữ gìn sự ổn định để phát triển đất nước. Tư tưởng đó được kế thừa trong lịch sử dân tộc và được nâng lên tầm cao mới trong thời đại Hồ Chí Minh. Để có được hòa bình, “*chúng ta phải*

nhân nhượng” và quyết *“hy sinh tất cả”* để bảo vệ độc lập khi Tổ quốc lâm nguy. Trong giai đoạn hiện nay, tinh thần đó tiếp tục gọi mở về những biện pháp linh hoạt, mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế. Đặc biệt, cần phải biết giữ vững nguyên tắc chiến lược, đồng thời linh hoạt về sách lược nhằm *“thêm bạn, bớt thù”*, tránh được các xung đột và chiến tranh, thực hiện hòa nhập nhưng không *“hòa tan”* trong quan hệ quốc tế. Vì vậy, xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện mới, đòi hỏi phải xây dựng toàn diện cả về tiềm lực, lực lượng và thể trận; trong đó, chú trọng xây dựng tiềm lực về chính trị, tinh thần, phát huy nhân tố con người là yếu tố có ý nghĩa quyết định nhất.

*

*

*

75 năm trôi qua nhưng những giá trị lịch sử quan trọng từ lời kêu gọi bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn mãi trường tồn cùng lịch sử dân tộc Việt Nam. Lời kêu gọi của Người được phát đi trên sóng truyền thanh năm xưa mãi mãi là lời hịch của non sông, đất nước; đồng thời, đó còn là một văn kiện chính trị quan trọng, có giá trị lịch sử xuyên suốt mọi thời đại, thể hiện ý thức sâu sắc về giá trị của độc lập và niềm tin vững bền về sức mạnh, lòng yêu nước và ý chí của dân tộc Việt Nam. Những giá trị đó mãi còn lan tỏa trong cuộc sống ngày hôm nay và mãi mai sau, tiếp thêm sức mạnh trong trái tim của mỗi người con đất Việt, để họ sống, học tập và cống hiến cho những giá trị thiêng liêng là độc lập, tự do cho dân tộc và hạnh phúc của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

MỤC LỤC

- LỜI NÓI ĐẦU	3
- ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN QUẢNG NAM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2021, TẠO TIỀN ĐỀ VỮNG CHẮC THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025	5
- MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH GẮN VỚI XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	16
- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2025	26
- PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH	36
- TẬP TRUNG TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXII	42
- TẬP TRUNG XÂY DỰNG CÁC TIỀM LỰC, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, GÓP PHẦN GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH ĐỂ QUẢNG NAM PHÁT TRIỂN.....	52
- NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM LẦN THỨ XXII.....	62

- CÔNG TÁC ĐẦU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM, BẢO ĐẢM AN NINH TRẬT TỰ NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021	71
- TIẾP TỤC TẠO SỰ CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY	81
- MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG LỰC LƯỢNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2020-2025..	85
- NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG GIAI ĐOẠN 2020-2025	91
- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO HƯỚNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2020-2025.....	98
- GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2020 – 2025.....	104
- QUẢNG NAM PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TRONG THỜI GIAN ĐẾN	110
- TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỐT NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG NĂM 2021	121
- ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ GÓP PHẦN XÂY DỰNG QUẢNG NAM TRỞ THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN KHÁ CỦA CẢ NƯỚC VÀO NĂM 2030.....	131

- THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CÁC NHIỆM VỤ VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	140
- CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025	150
- XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI ..	158
- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN NĂM 2021	165
- LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG QUẢNG NAM GÓP PHẦN VÀO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH NHÀ.....	170
- KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC (5/6/1911-5/6/2021)	176
- 75 NĂM - ĐỒNG HÀNH VÀ GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN - KỶ NIỆM 75 NĂM CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN BẦU ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA (06/01/1946-06/01/2021).....	185
- PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG, THỰC HIỆN HIỆU QUẢ PHƯƠNG CHÂM “AN NINH CHỦ ĐỘNG” GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM	194
- BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG NAM 60 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH (19/5/1961 - 19/5/2021).....	205
- ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TỈNH QUẢNG NAM PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 90 NĂM	215
- KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (19/12/1946-19/12/2021)	221

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THỊ THU LAN

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập:

Trưởng ban: TRẦN KHẮC THẮNG

HUỲNH THỊ TUYẾT

PHAN THANH HẬU

PHẠM THỊ ĐIỂM

NGUYỄN HỮU THIÊN

Thư ký, trình bày

BÍCH THỦY

In 450 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty CP In - PHS&TBTH Quảng Nam. 260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ. ĐT: 0235.3859367. Giấy phép xuất bản số: 04/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam cấp ngày 26/01/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2021.